



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

► Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG

MỤC LỤC

I.	THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
II.	GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MWG	11
	1. Thông tin khái quát	12
	2. Quá trình hình thành và phát triển	13
	3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
	4. Thông tin về mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	24
	5. Định hướng phát triển	27
	6. Các rủi ro	35
III.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	42
	1. Tình hình hoạt động kinh doanh	43
	2. Tổ chức và nhân sự	52
	3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	56
	4. Tình hình tài chính	61
	5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	62
IV.	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	66
	1. Người phụ trách về các chiến lược phát triển bền vững	67
	2. Các giá trị cốt lõi của MWG	68
	3. Các cam kết về phát triển bền vững của Công ty	71
	4. Tham vấn các bên liên quan	73
	5. Các ưu tiên của MWG về phát triển bền vững	75
	6. Quản trị Công ty	97
V.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	122
	1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	123
	2. Tình hình tài chính	131
	3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	135
	4. Kế hoạch phát triển	137
	5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	139
VI.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	140
	1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	141
	2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	144
	3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	146
VII.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	148

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I.



Nguyễn Đức Tài

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

Kính gửi Quý khách hàng, Quý cổ đông và toàn bộ nhân viên của tập đoàn bán lẻ Thế Giới Di Động (MWG)

Năm 2021 đã khởi đầu bằng các dự báo lạc quan về triển vọng kinh tế nhờ sự thành công của Chính Phủ trong việc thực hiện “mục tiêu kép” – vừa duy trì tăng trưởng GDP dương, vừa kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, biến chủng Delta xuất hiện đã làm thay đổi mọi thứ một cách đột ngột ở quy mô toàn thế giới. Từ cuối tháng 4/2021, làn sóng dịch Covid lần thứ 4 tại Việt Nam bùng phát dữ dội và khốc liệt ngoài sức tưởng tượng, cả về mặt kinh tế và xã hội. Tính chung cả năm 2021, GDP của Việt Nam tăng trưởng thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Theo tổng cục thống kê, bình quân mỗi tháng có gần 10.000 doanh nghiệp phá sản và phải rút lui khỏi thị trường.

Đối với tập đoàn Thế Giới Di Động, 2021 là một năm thách thức không thể nào quên. Tôi muốn dành sự ghi nhận và biết ơn sâu sắc cho đội ngũ nhân sự tuyến đầu của MWG vì sự kiên cường quả cảm và những hy sinh của các bạn trong giai đoạn đỉnh điểm của đại dịch. Khi mọi người cố gắng hạn chế tối đa tiếp xúc xã hội để bảo vệ an toàn cho bản thân và gia đình, các bạn vẫn tiếp tục bám trụ và trực chiến ở các cửa hàng để phục vụ khách hàng, các bạn phải đối mặt hàng ngày với mối đe dọa nguy hiểm cho sức khỏe của chính mình và nỗi sợ làm lây lan dịch bệnh cho người thân.

Lần đầu tiên, MWG cùng lúc phải giải nhiều bài toán khó khi:

Gần 2.000 cửa hàng Thegioididong.com và Điện Máy Xanh phải tạm đóng hoặc hạn chế bán hàng để phòng chống dịch khiến doanh thu và dòng tiền ảnh hưởng nghiêm trọng.

Bách Hóa Xanh và An Khang trở thành chuỗi phân phối thực phẩm, thuốc men và hàng hóa thiết yếu chính cho các vùng dịch nhưng hoạt động sản xuất - thu mua - cung ứng hàng hóa bị đứt gãy và giao thông tắc nghẽn giữa các địa phương.

Tài phục vụ tăng đột biến nhưng nhân lực không đáp ứng đủ do phải làm việc quá sức nhiều ngày liền và số lượng nhân viên F0 liên tục tăng lên.

Bất chấp những khó khăn chống chọi, Bách Hóa Xanh vẫn nỗ lực tăng sản lượng để đảm bảo nguồn cung, tìm mọi cách để đáp ứng nhu cầu cao điểm vào tháng 7/2021 lên đến hơn 31 ngàn tấn hàng tươi sống cho người tiêu dùng, phục vụ hơn 27 triệu lượt khách hàng với đội ngũ nhân viên tiền tuyến chỉ còn dưới 50%.

Không dừng lại ở đó, khi các doanh nghiệp khác còn đang loay hoay tái khởi động kinh doanh đầu tháng 10, Ban lãnh đạo thegioididong.com và Điện Máy Xanh đã có những dự đoán chính xác về tình hình thiếu hụt nguồn cung ứng trên toàn cầu và chủ động làm việc với các nhà cung cấp để tăng lượng nhập hàng về các trung tâm phân phối, ngay trong giai đoạn các cửa hàng của hai chuỗi này còn chưa được phép trở lại hoạt động bình thường. Khi lệnh giãn cách xã hội được nới lỏng, thegioididong.com và Điện Máy Xanh đã hoàn tất những chuẩn bị kỹ càng về hàng hóa, nhân sự, quy trình bán hàng, triển khai những ý tưởng kinh doanh mới để nắm bắt cơ hội hồi phục mạnh mẽ. Chính tầm nhìn đúng và hành động quyết liệt đó đã giúp MWG tạo ra kết quả kỷ lục trong quý 4, xuất sắc vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra từ đầu năm 2021.


Tôi vô cùng tự hào và cảm kích khi toàn thể nhân viên đã yêu thương, đồng lòng hỗ trợ, gánh vác lẫn nhau vì mục tiêu bảo vệ công ăn việc làm cho hơn 70 ngàn thành viên của Tập đoàn. Tôi ghi nhận tinh thần đồng cam cộng khổ của các quản lý cấp cao, cấp trung đã sẵn lòng làm việc không hưởng lương hoặc tự nguyện cắt giảm lương trong giai đoạn hoạt động kinh doanh bị gián đoạn do dịch bệnh.

Tập thể nhân viên MWG đã cùng nhau đi qua những ngày tháng căng thẳng nhất và lội ngược dòng để về đích một cách ngoạn mục bằng niềm tin mạnh mẽ và hành động quyết liệt. Chúng tôi tin rằng cứ hết mình phục vụ và trao gửi sự tử tế thì sẽ nhận lại được sự yêu thương và ủng hộ của khách hàng. Chúng tôi tin rằng sự nỗ lực bền bỉ, sẵn lòng sẽ chia trách nhiệm và làm việc máu lửa cùng nhau hướng đến mục tiêu chung sẽ giúp “con thuyền” MWG đủ sức mạnh vượt mọi giông bão. Một lần nữa, chúng tôi đã vượt lên chính mình để nối dài chuỗi tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận trong suốt 17 năm qua.

Song song với nỗ lực không ngừng tăng trưởng, MWG cũng cam kết phát triển doanh nghiệp bền vững, đảm bảo các hoạt động kinh doanh không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích của môi trường - xã hội - cộng đồng. Để bảo vệ môi trường, chúng tôi ưu tiên sử dụng năng lượng sạch, nguyên vật liệu tái tạo và

chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Với người lao động, MWG đảm bảo cơ cấu đa dạng và môi trường làm việc công bằng, chế độ lương thưởng - phúc lợi tương xứng với đóng góp của nhân viên, chú trọng triển khai nhiều chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực và các hoạt động nhằm nâng cao sự gắn kết của nhân viên với doanh nghiệp. Với khách hàng, MWG đặt ưu tiên hàng đầu về đảm bảo chất lượng hàng hóa và tận tâm phục vụ người tiêu dùng. Với đối tác, chúng tôi luôn hợp tác trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, hướng đến sự ổn định - lâu dài và đôi bên cùng có lợi. Với nhà đầu tư, MWG cam kết quản trị doanh nghiệp minh bạch và không ngừng gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông. Đối với cộng đồng, MWG tích cực tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện và chia sẻ trách nhiệm xã hội như: chiến dịch "Góp triệu yêu thương - Trao ngàn tấn gạo" với sự đồng hành của các nhãn hàng lớn đã trao hơn 2.000 tấn gạo đến hơn 100.000 hộ gia đình khó khăn tại Việt Nam và Campuchia; quỹ từ thiện Mái ấm Thế Giới Di Động tài trợ trên 45 tỷ đồng cho hoạt động phòng chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương. Quỹ Mái ấm cũng đã cấp gần 30 tỷ đồng học bổng cho 4.500 học sinh nghèo, mồ côi do đại dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Tập đoàn luôn hướng đến vận hành doanh nghiệp một cách chính trực và nhân văn tại bất kỳ nơi nào mà MWG có sự hiện diện.

Đầu năm 2022, khi làn sóng Delta vừa hạ nhiệt, sự xuất hiện của Omicron với tốc độ lây lan gấp nhiều lần chủng cũ đã nhanh chóng đẩy số ca nhiễm ghi nhận hàng ngày lên những kỷ lục mới. Điều này cho thấy sự bất định và khó lường sẽ tiếp tục diễn ra. Tuy vậy, sau hai năm, mỗi người dân, mỗi doanh nghiệp và mỗi quốc gia đều đã có chuẩn bị tâm lý và những kinh nghiệm nhất định để đối phó với đại dịch. Tại Việt Nam, Chính Phủ đã nhanh chóng chuyển đổi từ mục tiêu "Zero covid" sang thực thi các chính sách để thích ứng linh hoạt với dịch bệnh như: tập trung toàn lực phủ vaccine diện rộng, tích cực nghiên cứu - hợp tác quốc tế để chủ động sản xuất thuốc điều trị từ nguồn lực trong nước, triển khai các gói hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế - xã hội toàn diện với quy mô lớn nhất lịch sử. Tôi chân thành cảm ơn Chính Phủ, các Cơ quan Quản lý Nhà nước như các Sở Công Thương, Sở Y Tế, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Nhân dân các cấp... tại các tỉnh thành đã sâu sát để hỗ trợ các doanh nghiệp nói chung và MWG nói riêng một cách vô cùng kịp thời và quý báu trong việc tiêm chủng vaccine, lưu thông hàng hóa trong giai đoạn giãn cách xã hội, đồng thời cho chúng tôi cơ hội tham gia đóng góp vào các hoạt động thiện nguyện và phòng chống dịch.



Những thời khắc đen tối nhất có lẽ đã qua và tương lai tươi sáng đang ở phía trước. Với nền tảng vĩ mô tích cực, MWG quyết tâm chinh phục mục tiêu doanh thu 140.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 6.350 tỷ đồng trong năm 2022, tăng trưởng lần lượt là 14% và 30% so với kết quả thực hiện cao của năm 2021. Kế hoạch kinh doanh được Ban Lãnh đạo tập đoàn đưa ra dựa trên giả định dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp nhưng không dẫn đến các tác động trầm trọng hơn đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh so với hai năm vừa qua. Các hành động lớn được xây dựng theo cách tiếp cận linh hoạt và sẵn sàng điều chỉnh để thích ứng với tình hình thực tế. Đại dịch Covid-19 đã tạo ra những khó khăn thách thức chưa từng có, nhưng cũng là động lực cho những đổi mới sáng tạo mang tính bước ngoặt để doanh nghiệp tiếp tục tồn tại và phát triển vượt bậc trong tương lai.

Cuối cùng, tôi xin tri ân Quý khách hàng, Quý Cổ Đông vì niềm tin mà quý vị đã dành cho tập đoàn bán lẻ Thế Giới Di Động. Chúng tôi trân trọng sự tin yêu và ủng hộ khi quý vị chọn lựa mua sắm tại các chuỗi bán lẻ của MWG hoặc đầu tư chính đồng tiền của mình vào cổ phiếu MWG. Tập thể này luôn biết ơn và nỗ lực không ngừng để đáp lại niềm tin đó.

Kính chúc quý vị và gia đình một năm mới khỏe mạnh, bình an, thành công và hạnh phúc!



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MWG

II.

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, sửa đổi lần 26 ngày 13/10/2021

Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2021)

7.130.654.950.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2021)

20.378.245.999.846 đồng

Địa chỉ trụ sở chính

222 Yersin, Phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Địa chỉ văn phòng hoạt động

Tòa nhà MWG, Lô T2-1.2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, P. Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Tp. HCM, Việt Nam.

Số điện thoại

(84.28) 38 125 960

Số fax

(84.28) 38 125 961

Website

www.mwg.vn

Mã cổ phiếu

MWG

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

• 03/2004 - Công ty TNHH Thế Giới Di Động được thành lập.

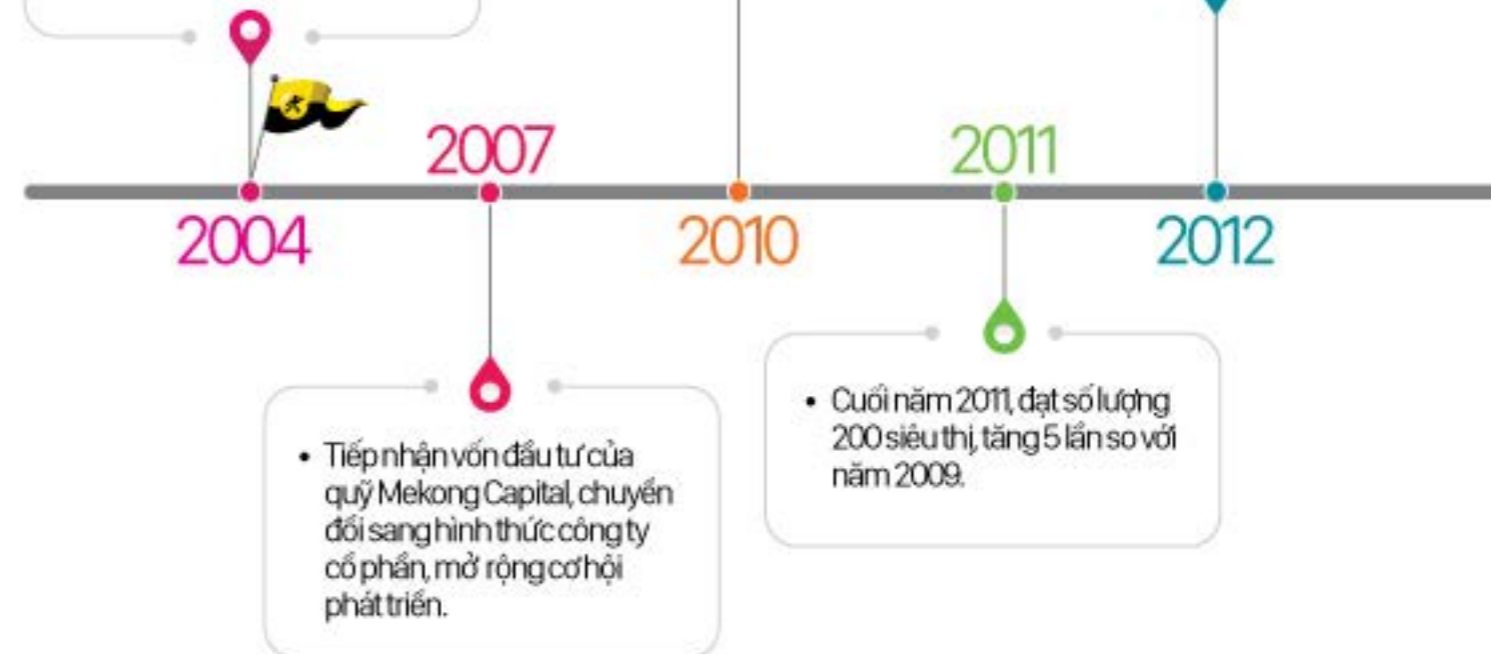
• 10/2004 - Khai trương siêu thị điện thoại thegioididong.com đầu tiên tại 89a, Nguyễn Đình Chiểu, Tp.HCM.

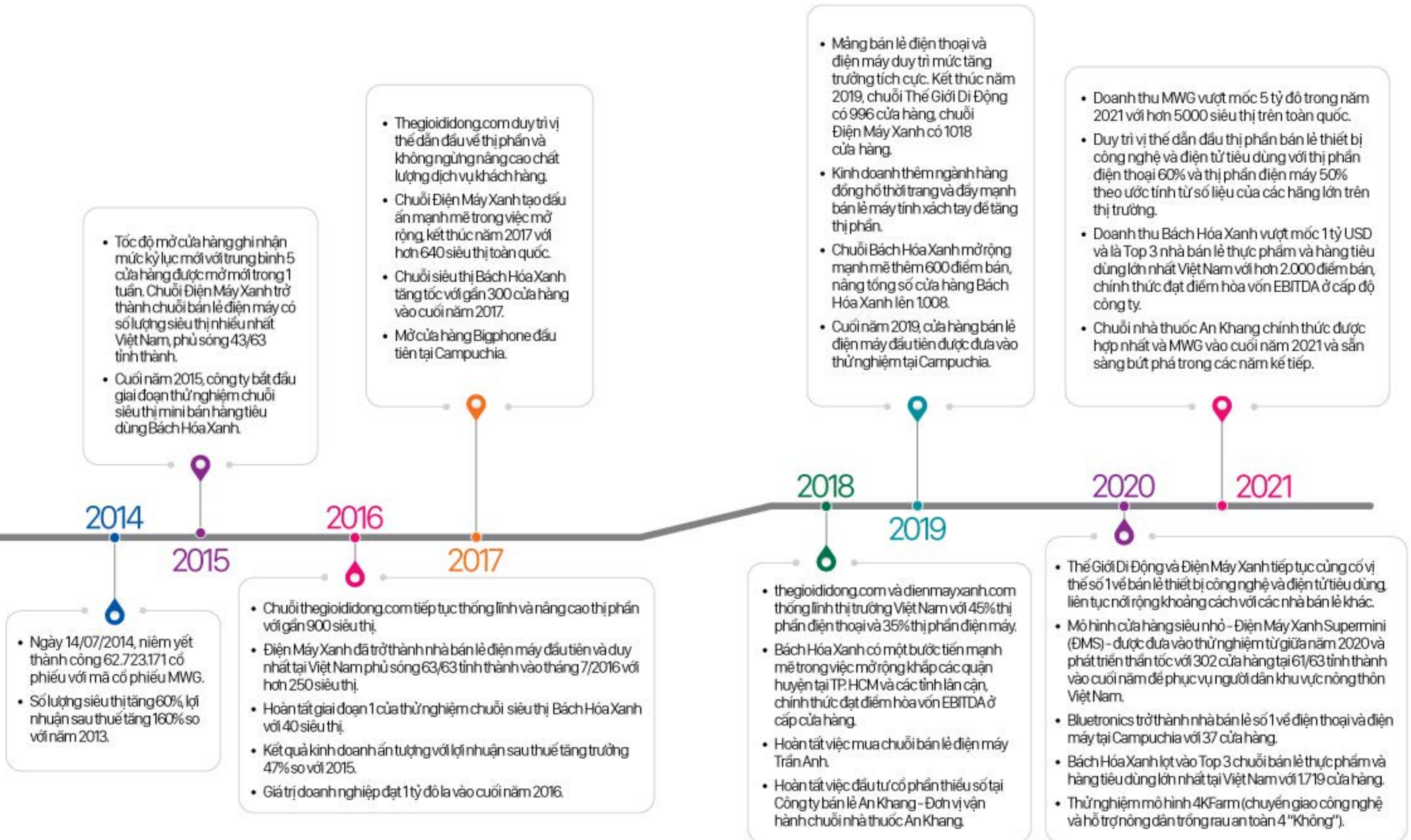
• Dịch vụ khách hàng và website: www.thegioididong.com đã được chăm chút ngay từ những ngày đầu tiên.

• Phát triển vượt bậc với sự ra đời liên tiếp của các siêu thị thegioididong.com trên khắp mọi miền của đất nước. Cuối năm 2010, hệ thống chuyên bán lẻ các thiết bị điện máy, điện gia dụng Điện Máy Xanh ra đời.

• 03/2012, khai trương siêu thị điện thoại tại Bắc Giang, thegioididong.com trở thành hệ thống bán lẻ thiết bị di động đầu tiên và duy nhất có mặt tại tất cả 63 tỉnh thành trên cả nước.

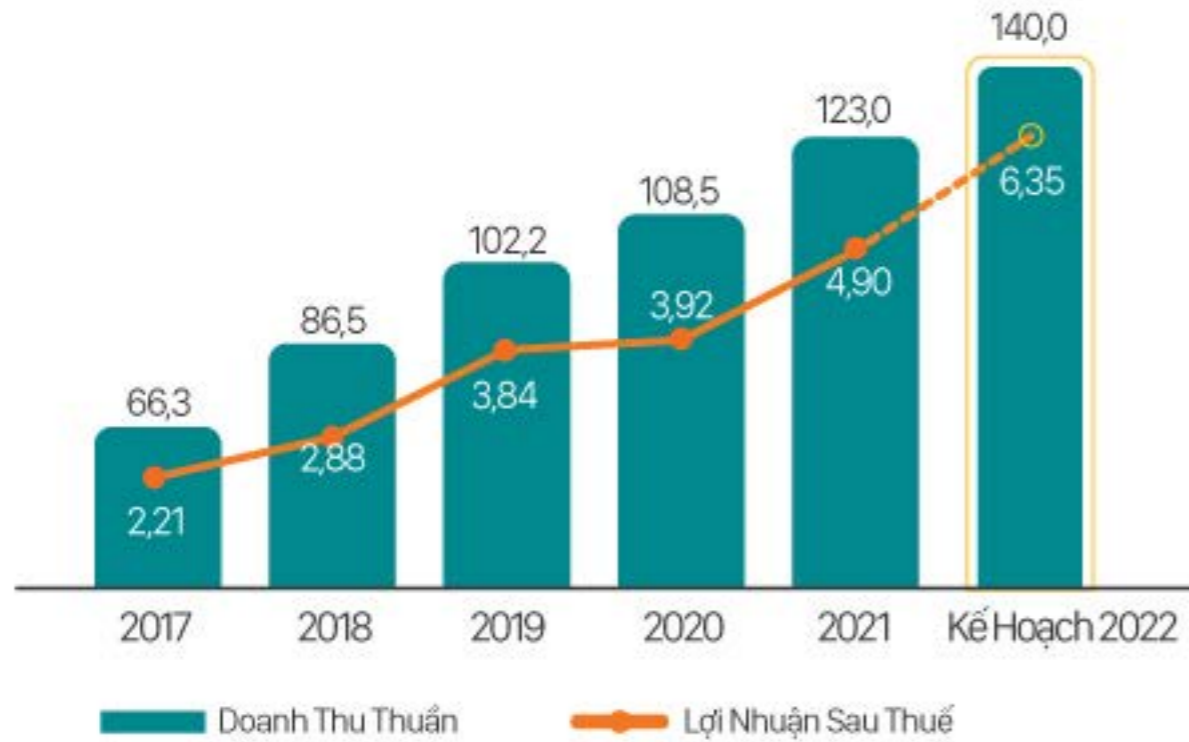
• Điện Máy Xanh đã có mặt tại 9 tỉnh thành với số lượng 12 siêu thị.



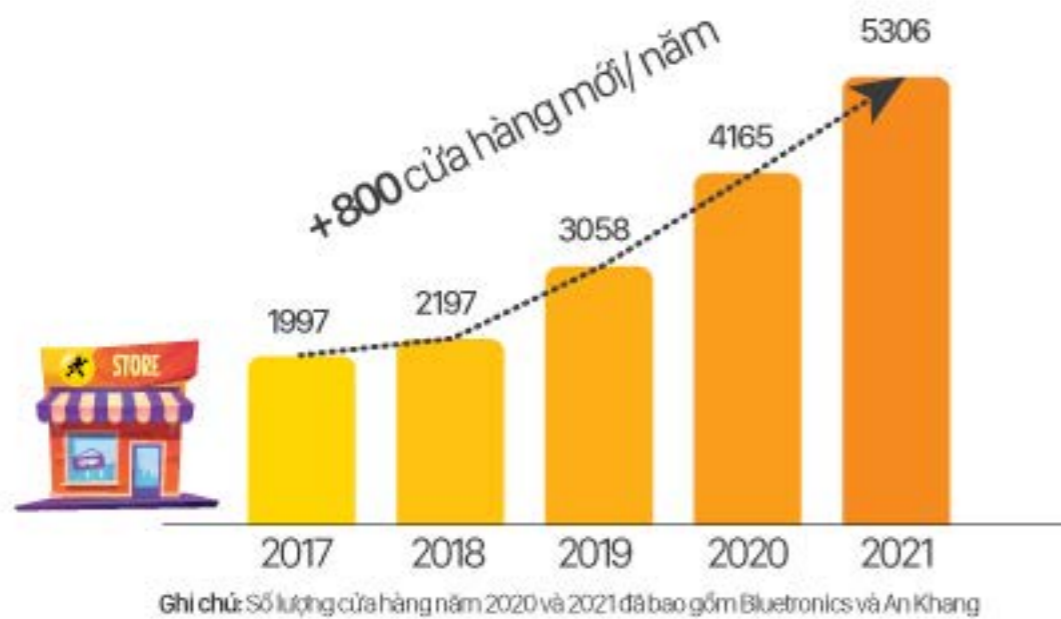


THÀNH QUẢ 5 NĂM GẦN ĐÂY

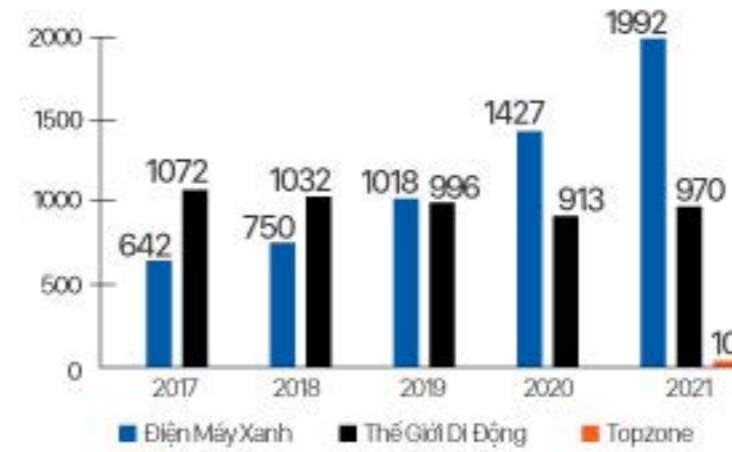
DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2017-2021
(Ngàn tỷ đồng)



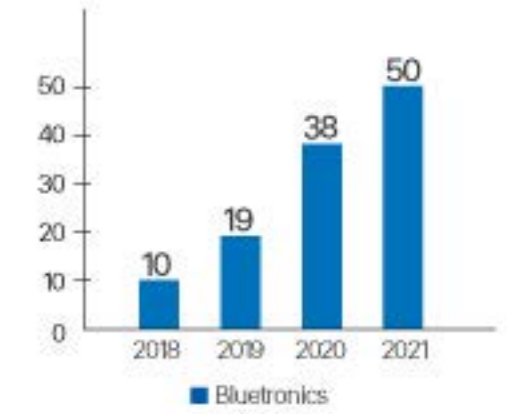
SỐ LƯỢNG CỬA HÀNG LIÊN TỤC TĂNG LÊN QUA CÁC NĂM



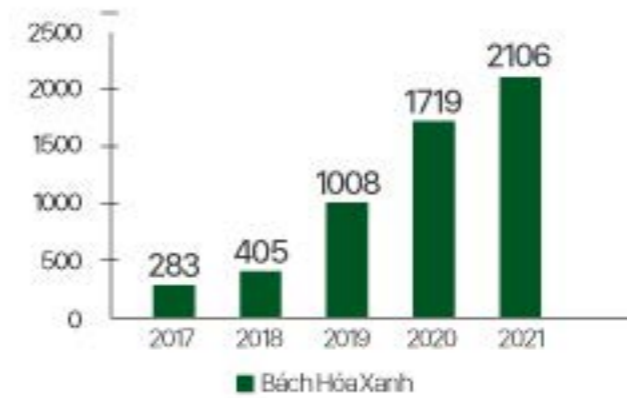
Chuỗi bán lẻ bán lẻ thiết bị công nghệ và điện tử tiêu dùng tại Việt Nam



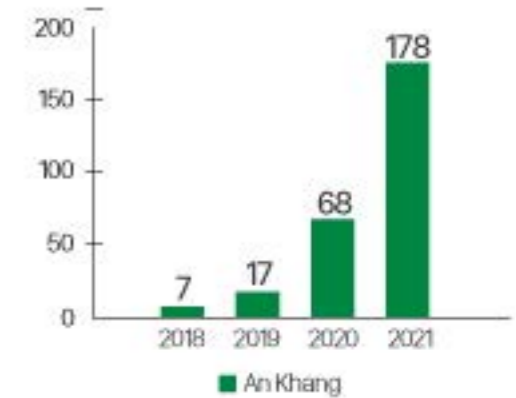
Chuỗi bán lẻ bán lẻ thiết bị công nghệ và điện tử tiêu dùng tại Campuchia



Chuỗi bán lẻ thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng nhanh



Chuỗi nhà thuốc



3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại với thương hiệu Thế Giới Di Động, các mặt hàng điện máy với thương hiệu Điện Máy Xanh và các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác với thương hiệu Bách Hóa Xanh.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) hiện đang vận hành các chuỗi bán lẻ chính bao gồm: thegioididong.com, Điện Máy Xanh (dienmayxanh.com), Bách Hoá Xanh (bachhoaxanh.com), Bluetronics, An Khang.

Thegioididong.com

Thành lập năm 2004, từ mô hình Thương mại điện tử sơ khai với một website giới thiệu thông tin sản phẩm, đến nay Thế Giới Di Động đã phát triển thành hệ thống siêu thị rộng khắp và trở thành nhà bán lẻ điện thoại số 1 Việt Nam.



- Các siêu thị có diện tích từ 100-200m² được trang bị hiện đại chuyên bán lẻ các sản phẩm kỹ thuật số bao gồm điện thoại di động, máy tính bảng, laptop và phụ kiện, sim số, dịch vụ mạng...
- Cuối năm 2021, Thế Giới Di Động tiếp tục khẳng định vị thế đầu ngành với 970 siêu thị trên toàn quốc.
- Website bán lẻ điện thoại số 1 Việt Nam theo Iprice.

970
siêu thị
trên toàn quốc

Dienmayxanh.com

- Tháng 5/2015, dienmay.com chính thức được đổi tên thành Siêu thị Điện Máy Xanh. Mỗi siêu thị có diện tích từ 500 -1.000 m2, kinh doanh chủ yếu các sản phẩm điện gia dụng và kỹ thuật số như: Tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy lạnh, lò vi sóng, gia dụng, điện thoại di động, máy tính bảng, laptop, phụ kiện, sim số, dịch vụ mạng...



Cuối năm 2010, hệ thống bán lẻ điện máy với thương hiệu dienmay.com ra đời

- Tháng 7/2016, Điện Máy Xanh hoàn tất việc phủ sóng tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc. Bên cạnh đó, layout Điện Máy Xanh mini với diện tích từ 300 - 400 m2 ra đời cũng giúp đưa Điện Máy Xanh đến gần hơn với khách hàng và dễ dàng tăng tốc trong quá trình mở rộng.
- Tháng 6/2020, mô hình Điện Máy Xanh Supermini (ĐMS) ra đời với diện tích mỗi cửa hàng từ 120 đến 150m2, cung cấp khoảng 60% danh mục các sản phẩm điện thoại - điện máy cơ bản, với đầy đủ các dịch vụ hậu mãi, hướng đến phục vụ khách hàng ở khu vực nông thôn, đi sâu vào những tuyến huyện - xã chưa có sự xuất hiện của các cửa hàng điện máy hiện đại.
- Website bán lẻ điện máy số 1 Việt Nam theo Iprice.

1.992

Tính tới cuối năm 2021, chuỗi Điện Máy Xanh có 1.992 siêu thị trên toàn quốc, trong đó có 800 cửa hàng mô hình supermini.



Bachhoaxanh.com

- Cửa hàng Bách Hóa Xanh đầu tiên chính thức có mặt trên thị trường vào cuối năm 2015, tập trung kinh doanh rau củ quả, hàng tươi sống và FMCGs.
- Đến cuối năm 2016, Bách Hóa Xanh hoàn tất giai đoạn thử nghiệm đầu tiên với hơn 40 siêu thị tập trung tại khu vực quận Tân Phú, Bình Tân, TP. HCM, đạt doanh thu khả quan và nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng.
- Bách Hóa Xanh kết thúc năm 2021 với 2.106 cửa hàng, tập trung tại TP.HCM và 24 tỉnh thành thuộc khu vực Nam Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.
- Website chuyên bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng nhanh số 1 Việt Nam theo Iprice.

2.106
cửa hàng



Bluetronics

- Tiền thân là Bigphone, chuỗi bán lẻ thiết bị điện thoại, phụ kiện và dịch vụ viễn thông tại Cambodia được thành lập từ năm 2017. Sau hơn 3 năm thành lập, chuỗi đã có 18 cửa hàng, tập trung tại thủ đô Phnôm Pênh, ngày càng nhận được sự đón nhận từ khách hàng địa phương.
- Trong tháng 12/2019, cửa hàng điện máy đầu tiên Bigphone+ đã được ra mắt tại Campuchia và cũng được đổi tên thành Bluetronics sau đó.

50
cửa hàng



An Khang

- Chuỗi nhà thuốc An Khang tiền thân là chuỗi nhà thuốc Phúc An Khang được MWG mua lại 49% từ năm 2018.
- Vào cuối năm 2021, An Khang đã có 178 nhà thuốc hiện diện tại 25 tỉnh thành khu vực phía Nam và Đồng bằng sông Cửu Long. MWG cũng đã hoàn tất việc nâng tỷ lệ sở hữu tại An Khang lên 99,99%.

178
nhà thuốc



4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CƠ CẤU TỔ CHỨC

A | MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của MWG theo quy định tại Điểm b, Điều 137 Luật Doanh Nghiệp, bao gồm Đại Hội Cổ Đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc và có Ủy Ban Kiểm Toán thuộc Hội đồng quản trị.



B | CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



C | CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 10 công ty con đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty:



5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

A | CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂM 2022 VÀ TRUNG HẠN

MWG đặt mục tiêu rất thách thức cho năm 2022: doanh thu đạt **140.000** tỷ đồng và LNST đạt **6.350** tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt là **14%** và **30%** so với kết quả thực hiện năm 2021. Kế hoạch kinh doanh 2022 được MWG đưa ra dựa trên giả định dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp nhưng không dẫn đến sự ngưng trệ do phong tỏa hoặc tác động trầm trọng hơn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh so với 2 năm vừa qua. Để hiện thực hóa mục tiêu này, MWG sẽ triển khai các hành động chính như sau:



Chiến lược xuyên suốt của MWG trong năm 2022 là tối ưu năng lực mua hàng và đầu tư cho các hoạt động thúc đẩy bán hàng, chăm sóc khách hàng, nâng cấp trải nghiệm mua sắm. Từ đó, công ty đạt tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận thông qua việc mở rộng tập khách hàng, tăng lượt mua sắm và sản lượng tiêu thụ, không đặt mục tiêu tăng biên lợi nhuận gộp.



- Với chiến lược bán lẻ Omni-channel, MWG sẽ tận dụng thế mạnh sẵn có về công nghệ, liên tục đổi mới để tạo ra những khác biệt thú vị, đơn giản hóa trải nghiệm mua sắm trên các kênh online để giúp khách hàng giao dịch nhanh chóng - thuận tiện hơn và tăng sự gắn bó với các thương hiệu của tập đoàn.
- thegioididong.com và Điện Máy Xanh vẫn là trụ cột mang lại dòng tiền cho MWG thông qua việc:
 - Khai thác thêm sản phẩm – dịch vụ mới để gia tăng doanh số trên mỗi cửa hàng hiện hữu.
 - Nâng cao thị phần điện thoại – điện máy trong năm 2022 bằng cách tiếp tục mở mới ĐMX Supermini (vận hành khoảng 1.000 cửa hàng vào cuối năm), Topzone (vận hành 200 cửa hàng vào cuối năm) và phát triển mạng lưới cộng tác viên đại lý
 - Tiếp tục triển khai chuỗi điện máy tại thị trường nước ngoài.
 - Thử nghiệm kinh doanh các ngành hàng mới để chuẩn bị động lực tăng trưởng cho tương lai.
- Bách Hóa Xanh tạm ngưng mở mới để tập trung:
 - Hoàn thiện nền tảng vận hành.
 - Tối ưu năng lực mua hàng.
 - Phát triển chương trình chăm sóc khách hàng.
 - Tích cực gia tăng doanh thu và cải thiện mạnh mẽ hiệu quả hoạt động của từng điểm bán.
 - Đẩy mạnh doanh thu và thị phần của kênh Bách Hóa Xanh online.
 - Xây dựng đội ngũ kế thừa để tiếp tục phát triển và đưa Bách Hóa Xanh mở rộng ra toàn quốc từ năm 2023.
- Sau khi đạt hiệu quả kinh doanh tích cực ở cấp độ công ty với 178 cửa hàng cuối năm 2021 và chính thức hợp nhất vào kết quả kinh doanh của MWG, chuỗi nhà thuốc An Khang sẽ đầu tư cả về nguồn lực tài chính và đội ngũ lãnh đạo chuyên trách để phát triển mạnh mẽ.
- Các chuỗi mới được ra mắt tháng 01/2022 là AVAKids, AVASport, AVAFashion, AVAJi và AVACycle đang có bước khởi đầu thuận lợi và kỳ vọng sau khi thử nghiệm thành công có thể đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho MWG đáng kể từ năm 2023.
- MWG sẽ tiếp tục đầu tư cho các lĩnh vực kinh doanh là “hạt giống” mới như dịch vụ sửa chữa - bảo hành Tận Tâm, dịch vụ logistics Toàn Tín và mảng nông nghiệp an toàn 4KFarm.

B | TẦM NHÌN MWG 2030



MWG 2030 là tập đoàn số 1 Đông Nam Á về bán lẻ, thương mại điện tử, và dịch vụ liên quan

Được Khách Hàng tin yêu bởi sự phục vụ tận tâm và sản phẩm - dịch vụ vượt trội

Mang lại cho Nhân Viên sự tử tế, niềm vui, sung túc và niềm tự hào

Đóng góp to lớn vào Trách Nhiệm Xã Hội

Là minh chứng cho vận hành có Integrity và nhân văn tại bất kỳ nơi nào mà MWG hiện diện.

Đây là **MWG** - niềm tự hào của Việt Nam!

ĐÂY LÀ MWG - NIỀM TỰ HÀO CỦA VIỆT NAM!

NHÓM SẢN PHẨM ĐIỆN MÁY

C TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG CỦA MWG

QUY MÔ DÂN SỐ LỚN VÀ THU NHẬP NGÀY Càng CẢI THIỆN

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, dân số Việt Nam năm 2021 đạt hơn 98,5 triệu người, trong đó dân số thành thị chiếm 37,1% tổng dân số, tiếp tục xu hướng tăng so với các năm trước chủ yếu do tác động của việc di cư từ khu vực nông thôn sang khu vực thành thị để học tập và làm việc. Trong giai đoạn 2016 - 2020, thu nhập bình quân đầu người cũng ghi nhận tăng trưởng bình quân mỗi năm hơn 8%. Tỷ lệ đô thị hóa và thu nhập bình quân đầu người dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong các năm tới và là động lực gia tăng giá trị thị trường bán lẻ ở Việt Nam.



NHÓM SẢN PHẨM ĐIỆN THOẠI



Các hãng điện thoại lớn nắm bắt tốt tâm lý người tiêu dùng nên không ngừng cải tiến và liên tục ra mắt các sản phẩm mới. Việc ứng dụng mạng 5G cũng như việc gỡ bỏ sóng 2G sẽ kích thích nhu cầu thay mới điện thoại trong thời gian tới. Nhiều chính sách trả góp linh hoạt, đơn giản giúp khách hàng dễ dàng sở hữu sản phẩm yêu thích.

Tỷ lệ hộ gia đình sở hữu các sản phẩm điện máy vẫn còn tiềm năng tiếp tục tăng trưởng. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng các thiết bị điện máy hiện đại với nhiều tính năng tiện lợi, tiết kiệm sức lao động và thời gian của người sử dụng có xu hướng ngày càng tăng cao giúp kích thích nhu cầu thay thế sản phẩm.



NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ FMCGs

Xu hướng dịch chuyển mua sắm thực phẩm và FMCGs từ kênh chợ truyền thống sang các kênh bán lẻ hiện đại ngày càng rõ nét hơn trong những năm gần đây. Theo Euro-monitor, thị phần thị trường bán lẻ truyền thống năm 2021 giảm còn 88,6% so với 90% trong năm 2020. Tổng số lượng điểm bán kênh bán lẻ hiện đại là hơn 6.700 điểm bán, chỉ bằng 1% so với tổng số điểm bán kênh bán lẻ truyền thống. Đây là cơ sở để kỳ vọng các các doanh nghiệp mô hình bán lẻ hiện đại sớm gia nhập thị trường như Bách Hóa Xanh có thể tiếp tục gia tăng thị phần trong thời gian tới.



Quy mô thị trường thực phẩm và FMCGs ở Việt Nam ước tính hơn 70 tỷ đô và liên tục phát triển với nhiều sản phẩm mới được sản xuất để đáp ứng nhu cầu tiện lợi của người tiêu dùng. Việc tập trung vào mảng kinh doanh có giá trị thị trường lớn được kỳ vọng sẽ giúp công ty duy trì tốc độ tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo.



NHÓM DƯỢC PHẨM

Theo ước tính của BMI, thị trường dược phẩm Việt Nam năm 2021 tăng trưởng 10% so với năm 2020 và đạt hơn 5 tỷ đô. Giá trị thị trường này dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và đạt 7,8 tỷ đô vào năm 2025 chủ yếu nhờ dân số tăng và tốc độ đô thị hóa nhanh. Với mức thu nhập ngày càng cải thiện, nhu cầu chăm sóc sức khỏe không chỉ dừng lại ở thuốc điều trị mà còn tập trung ở các sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe khác như thực phẩm chức năng hoặc các thiết bị điện tử theo dõi sức khỏe.

5 tỷ đô

Giá trị thị trường này dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và đạt 7,8 tỷ đô vào năm 2025

Trong khi đó, thị trường nhà thuốc Việt Nam vẫn đang còn rất phân mảnh với mạng lưới hơn 60.000 điểm bán, chủ yếu là các hộ kinh doanh cá thể. Thị trường những năm gần đây xuất hiện vài tên tuổi lớn nhưng quy mô vẫn còn hạn chế so với các chuỗi cửa hàng nhỏ lẻ. Các chuỗi bán lẻ hiện đại với lợi thế về quy mô, chất lượng dịch vụ ổn định và sản phẩm đa dạng dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng thị phần trong các năm tới.



KÊNH BÁN LẺ ONLINE

Tỷ lệ sử dụng internet và các thiết bị di động tại Việt Nam đã ở mức cao, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các công cụ thanh toán online là cơ sở để MWG tiếp tục tập trung phát triển thị trường bán lẻ online. Với lợi thế của một doanh nghiệp bán lẻ đã có hệ thống cửa hàng rộng khắp, MWG có cơ hội tăng trưởng mảng online rất lớn nhờ tận dụng mô hình Omni-channel.



6. CÁC RỦI RO



A | RỦI RO CHIẾN LƯỢC

RỦI RO BẢO HÒA NGÀNH

- Tốc độ tăng trưởng ngành bán lẻ điện thoại, điện máy trong nước ngày càng chậm lại gây ra thách thức lớn trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng 2 con số hàng năm của công ty, đặc biệt trong bối cảnh thị phần điện thoại, điện máy của MWG đã ở mức cao.
- Để ứng phó với rủi ro này, Công ty đã rất chủ động trong việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm điện thoại, điện máy để khách hàng có thêm nhiều lựa chọn. Công ty cũng tận dụng diện tích của các cửa hàng hiện hữu để kinh doanh thêm các mặt hàng khác như đồng hồ, xe đạp. Bên cạnh đó, Công ty đầu tư mở rộng sang các ngành hàng còn nhiều tiềm năng gia tăng thị phần là ngành thực phẩm và FMCGs, ngành dược phẩm.

- Kể từ đầu năm 2022, nhiều mặt hàng hoàn toàn mới được đưa vào vận hành thử nghiệm như sản phẩm mẹ và bé, thời trang, quần áo thể thao, trang sức nhằm lựa chọn được cơ hội phát triển cho tương lai.
- Ngoài thị trường trong nước và Campuchia, Công ty cũng đã có kế hoạch phát triển chuỗi cửa hàng tại Indonesia kể từ năm 2022.

RỦI RO CẠNH TRANH VỚI CÁC NHÀ BÁN LẺ KHÁC

- Với việc Việt Nam ngày càng tham gia vào nhiều hiệp định kinh tế thế giới, các điều kiện để giới hạn đầu tư của các doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài vào Việt Nam đang dần được dỡ bỏ. Do đó số lượng các doanh nghiệp bán lẻ lớn từ nước ngoài tham gia vào thị trường Việt Nam ngày càng tăng, gây áp lực cạnh tranh lên MWG, đặc biệt khi các doanh nghiệp đối thủ có điều kiện kinh tế hùng mạnh sẵn sàng chịu lỗ trong ngắn hạn để tạo nên cuộc chơi cạnh tranh về giá không cân sức.
- MWG vẫn duy trì triết lý kinh doanh đặt khách hàng lên hàng đầu, duy trì chất lượng phục vụ tốt nhất cho khách hàng để duy trì độ trung thành của khách hàng cũ cũng như tiếp cận các khách hàng mới. Ngoài ra, Công ty đang nỗ lực thay đổi các giao diện bán hàng online trên website và các ứng dụng trên điện thoại nhằm tăng sự tiện dụng cho khách hàng khi mua hàng. Các chính sách bán hàng cho từng sản phẩm cũng được linh động điều chỉnh để phù hợp với thị trường.

RỦI RO VỀ THIÊN TAI, DỊCH BỆNH

- Năm 2020 và 2021 thế giới đối mặt với sự xuất hiện và lây lan của dịch bệnh Covid-19, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế trên toàn cầu và MWG cũng không ngoại lệ. Chuỗi thegioididong.com/Điện Máy Xanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng do nguồn cung gián đoạn, siêu thị đóng cửa và nhân sự bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Bách Hóa Xanh và An Khang là những chuỗi kinh doanh hiếm hoi được ưu tiên hoạt động.
- Thời điểm làn sóng dịch Covid lần thứ 4 diễn ra khiến cho có thời điểm có gần 2000 siêu thị thegioididong.com/Điện Máy Xanh phải đóng cửa ngừng kinh doanh, thu nhập nhân viên giảm và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong thời điểm này, Công ty đã có những thay đổi linh hoạt trong việc vận hành để phù hợp hơn với tình hình dịch bệnh địa phương và trên toàn quốc.
 - » Áp dụng các phương án và quy trình mới để đảm bảo an toàn cho nhân viên cũng như khách hàng trước sự lây lan của dịch bệnh.
 - » Chủ động điều động nhân lực trên toàn hệ thống để tập trung phục vụ chuỗi Bách Hóa Xanh gặp tình trạng quá tải do nhu cầu tăng cao vào thời điểm giãn cách.
 - » Tiến hành các phương án để giảm thiểu chi phí mặt bằng, chi phí vận hành và tiết giảm các chi phí khác.
 - » Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định phòng chống dịch của Nhà nước.

Các trường hợp liên quan đến thiên tai là không thể lường trước được và nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty nên Công ty đã xây dựng quy trình đầy đủ nhằm xử lý tình huống kịp thời để tránh tổn thất về con người cũng như tài sản. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện mua bảo hiểm thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại về tài sản khi có thiên tai xảy ra.

B | RỦI RO HOẠT ĐỘNG

RỦI RO VỀ HÀNG TỒN KHO

- Với Công ty bán lẻ quy mô như MWG, việc kiểm soát tồn kho là hạng mục rất quan trọng trong quá trình vận hành, hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro của doanh nghiệp.
- UBKT đã đánh giá lại vấn đề tồn kho cũng như hệ thống quản lý tồn kho của chuỗi Thế Giới Di Động, chuỗi Điện Máy Xanh, chuỗi Bách Hóa Xanh trong năm 2021 và kết luận như sau:
 - Hiện trạng tồn kho của các chuỗi trong năm 2021 được đánh giá rủi ro thấp, số ngày bán hàng đang ở mức ổn định và phù hợp với nhu cầu thị trường.
 - Thời điểm giữa năm 2021 là thời điểm dịch bệnh bùng phát mạnh tại Việt Nam, việc này đã gây ra tình trạng thiếu nguồn cung chip sản xuất trên toàn cầu và ảnh hưởng đáng kể đến nguồn cung nội địa. Để đối phó với vấn đề này, Công ty đã chủ động tích trữ hàng hóa hợp lý để tránh việc thiếu hàng.
 - Tỷ lệ tồn kho xấu tiếp tục duy trì thấp và Công ty đã có các phương án trích lập dự phòng đầy đủ cho các sản phẩm này.



RỦI RO VỀ THAM NHŨNG, MẤT MÁT, LÃNH PHÍ

“ Đặc biệt tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự có sự trung thực cao trong công việc ”

- Về vấn đề mất mát hàng hóa, công tác kiểm kê của Công ty được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình và quy định. Trong năm không phát sinh trường hợp thất thoát và tổn thất trọng yếu về hàng tồn kho. Ngoài ra, Công ty cũng có hệ thống quản trị hàng tồn kho và công cụ kiểm kê nhằm giảm thiểu rủi ro liên quan đến thất thoát và mất mát hàng hóa.

- Về vấn đề tham nhũng, Công ty luôn đề cao và tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp với 6 giá trị cốt lõi, đặc biệt tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự có sự trung thực cao trong công việc. Ngoài ra, Công ty có quy trình đánh giá Nhà cung cấp và hệ thống kiểm soát về rủi ro liên quan đến tham nhũng trong việc mua bán hàng hóa.
- Hoạt động phát triển mặt bằng cũng được lưu ý và chú trọng do chiếm tỷ trọng cao trong chi phí vận hành. UBKT rà soát và đánh giá rủi ro liên quan đến hoạt động thuê mặt bằng bằng việc kiểm tra thực tế (thông qua việc khảo sát thị trường, trực tiếp liên hệ các chủ mặt bằng) và đánh giá bất thường. Trong năm 2021, Công ty không phát sinh có trường hợp bất thường trong công tác thuê mặt bằng, chi phí thuê và tiêu cực của nhân viên Công ty. Công ty có quy trình đầy đủ và chặt chẽ về việc phát triển mặt bằng cũng như kiểm soát, phòng chống tham nhũng trong quá trình thuê nhà.

RỦI RO VỀ CHÁY NỔ, AN TOÀN LAO ĐỘNG

- Với số lượng nhân sự hơn 70,000 người, việc kiểm soát và duy trì một môi trường lao động an toàn cho cán bộ công nhân viên là việc làm Công ty luôn ưu tiên hàng đầu. Công ty tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về an toàn cháy nổ và an toàn lao động.
- Ngoài ra, Công ty có thực hiện định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng của Siêu thị, Kho, Văn phòng và các khu vực khác để đảm bảo việc vận hành được an toàn.
- Công ty có thực hiện đầy đủ việc mua bảo hiểm tài sản và bảo hiểm lao động cho nhân viên. Các quy trình liên quan đến an toàn lao động và bảo hiểm cũng được triển khai đầy đủ đến cán bộ công nhân viên toàn công ty.

Công ty tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về an toàn cháy nổ và an toàn lao động.



RỦI RO VỀ KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Vận hành của Công ty phụ thuộc 100% vào hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP được phát triển nội bộ. Do đó, bất kỳ rủi ro liên quan đến IT, thiết bị công nghệ thông tin đều ảnh hưởng lớn đến vận hành của Công ty.
- UBKT phối hợp chặt chẽ với bộ phận IT để đánh giá rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin, bảo mật thông tin và an ninh mạng của Công ty.
 - » Trong năm 2021, bộ phận IT đã tiến hành kiểm tra lại toàn bộ hệ thống máy chủ, thiết bị và rà soát 6 tháng 1 lần cùng đối tác.
 - » Quy trình phát triển phần mềm cũng được thay đổi theo hướng tăng cường kiểm soát, phân định rõ ràng các phân quyền và tách biệt các trách nhiệm trong quá trình tiếp nhận nhu cầu từ các phòng ban.
 - » Các trường hợp bất thường xảy ra với hệ thống đều được xử lý ngay tại thời điểm phát sinh. Thời điểm cao điểm bán hàng cũng như trong thời gian dịch bệnh, hệ thống vẫn luôn vận hành ổn định.
 - » Năm 2021 không phát sinh trường hợp nào công việc kinh doanh của Công ty gặp trở ngại do ảnh hưởng của hệ thống Công nghệ thông tin hoặc hệ thống gặp sự cố về rò rỉ thông tin.



Trong năm 2021, công việc hoạch định dòng tiền được kiểm soát chặt chẽ, luôn đảm bảo thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

- Là doanh nghiệp lớn trong ngành bán lẻ, Công ty luôn cần một dòng tiền lành mạnh để phục vụ công việc kinh doanh, mua bán hàng của Công ty. Trong năm 2021, công việc hoạch định dòng tiền được kiểm soát chặt chẽ, luôn đảm bảo thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - » Công ty có các khoản đầu tư tài chính là tiền gửi ngắn hạn và trái phiếu nên đối mặt với rủi ro về sự biến động lãi suất trên thị trường. Các khoản đầu tư này được UBKT theo sát kiểm tra và đánh giá. Theo đó, UBKT kết luận rằng không phát sinh các trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2021.
 - » Rủi ro về nợ xấu phát sinh liên quan đến các khoản phải thu từ các đối tác trả góp và rủi ro về trả trước tiền hàng đối với mặt hàng nhập khẩu được theo dõi và kiểm soát. Trong năm 2021 không phát sinh các trường hợp nào cần trích lập dự phòng các khoản phải thu này, tiền và hàng được nhận về đầy đủ.
 - » Quy trình thu chi được tái kiểm tra và được đánh giá là không có rủi ro trọng yếu. Các bước trong quy trình thu chi được quy định rõ ràng và đầy đủ giúp dễ dàng theo dõi các giao dịch. Các bước duyệt được phân quyền tới các bộ phận và phòng ban liên quan để tránh việc thất thoát hoặc chi khống.

Vận hành của Công ty phụ thuộc 100% vào hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP được phát triển nội bộ.

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

III.



A | VỊ THẾ VÀ QUY MÔ

Nhà bán lẻ **SỐ 1** Việt Nam
và là công ty Việt Nam duy nhất
góp mặt trong Top 100 nhà bán lẻ
hàng đầu Châu Á - Thái Bình Dương
(Top 100 Retailers in Asia - Pacific).



3 thương hiệu lớn của MWG
đều nằm trong bảng xếp hạng
50 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam
(The Brand Finance), Điện Máy Xanh ở vị trí thứ 20,
Thế Giới Di Động vị trí 26, Bách Hóa Xanh vị trí 35

Số lượng
nhân sự hơn
71.000
nhân viên
vào cuối năm
2021



Top 50 Công ty
kinh doanh hiệu quả
nhất Việt Nam của Tạp Chí
Nhịp Cầu Đầu Tư.



Xếp thứ 9
trong Top 10
Doanh nghiệp
lớn nhất
Việt Nam
theo bảng xếp
hạng VNR500

Quy mô hơn
5.300 cửa hàng,
tăng **1.140** cửa hàng
so với năm 2020

Top 50
công ty niêm yết
tốt nhất Việt Nam
của Tạp chí Forbes



Là công ty có kênh online
dẫn đầu chuyên về
bán lẻ điện thoại, điện máy,
thực phẩm và hàng tiêu dùng
tại Việt Nam theo Iprice.



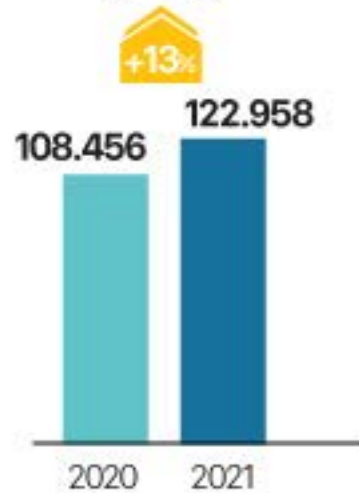
B | KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

a. TỔNG QUAN

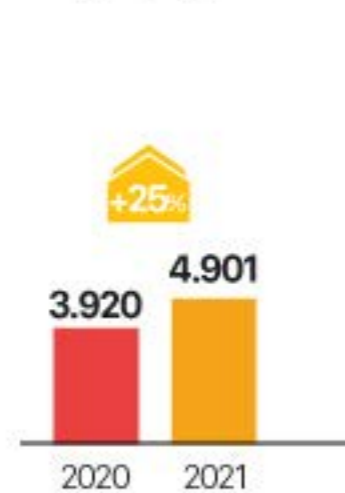
Năm 2021 là năm thử thách chưa từng có trong lịch sử hoạt động của MWG do tác động của các đợt bùng phát dịch Covid. Trong bối cảnh đó, MWG đã vượt cột mốc 5 tỷ USD doanh thu và xuất sắc hoàn thành mục tiêu lợi nhuận cả năm. Kết quả kinh doanh vượt mọi kỳ vọng của Công ty:

- Doanh thu thuần hợp nhất là 122.958 tỷ đồng (+13% so với 2020) và đạt 98% kế hoạch 2021.
- Doanh thu online đạt 14.370 tỷ đồng (+53% so với 2020). Với kết quả này, MWG là công ty có doanh số lớn nhất trong thị trường bán lẻ trực tuyến tại Việt Nam.
- Lợi nhuận sau thuế là 4.901 tỷ đồng (+25% so với năm 2020), đạt 103% kế hoạch cả năm.

DOANH THU THUẦN (tỷ đồng)



LỢI NHUẬN SAU THUẾ (tỷ đồng)

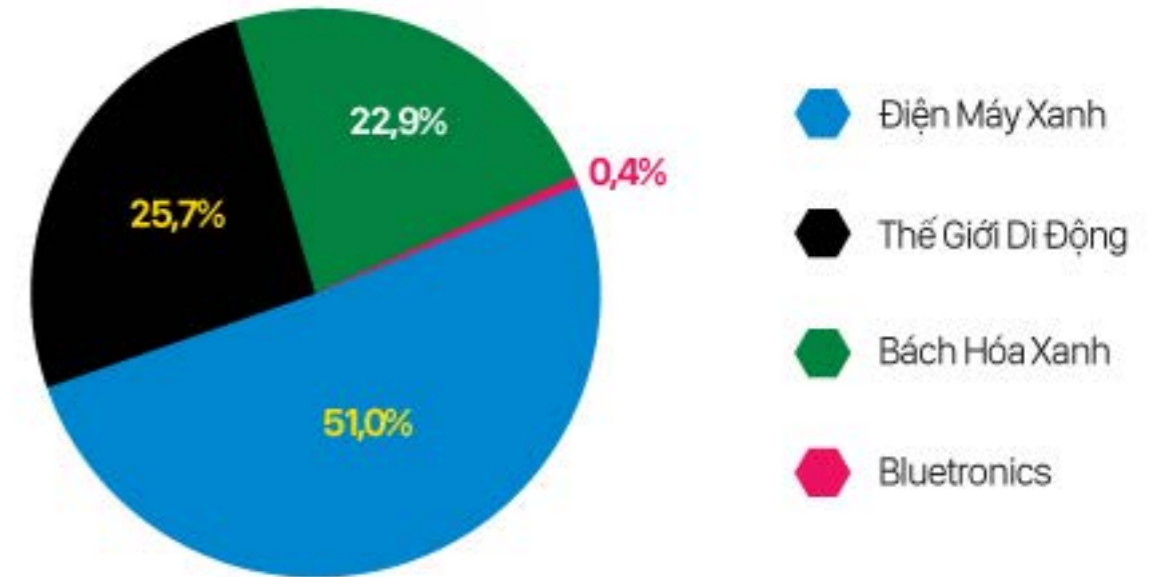


HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ONLINE

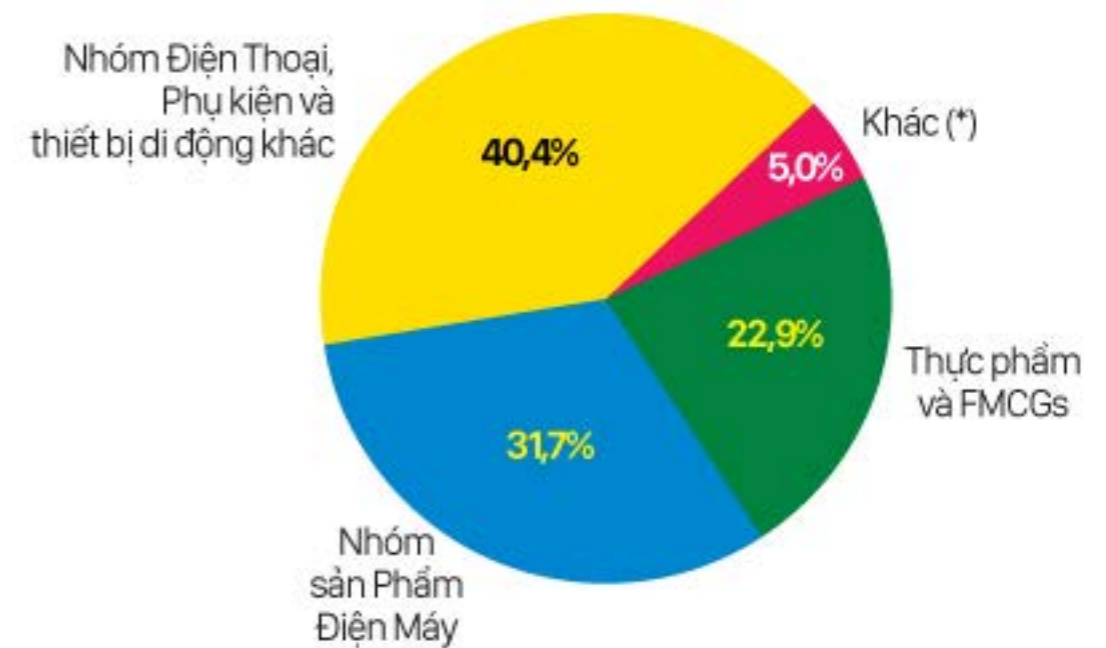


MWG có 5.306 cửa hàng cuối năm 2021 (+1140 cửa hàng so với cuối năm 2020)

CƠ CẤU DOANH THU THEO CHUỖI



CƠ CẤU DOANH THU THEO SẢN PHẨM KINH DOANH



(*): Dịch vụ khác bao gồm: sim, thẻ cào, trả góp, thu hộ, máy cũ...

b. THẾ GIỚI DI ĐỘNG, ĐIỆN MÁY XANH VÀ BLUETRONICS

TỔNG QUAN KẾT QUẢ KINH DOANH CHUỖI ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN MÁY

DOANH THU 2021 (*)

94.742
TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG THEO NGÀNH HÀNG



DƯƠNG
+

ÂM
-



+9%
SO VỚI 2020

TĂNG TRƯỞNG THEO CHUỖI

Thế Giới Di Động	7%
Điện Máy Xanh	9%
Bluetronics	135%

(*): Tổng doanh thu bao gồm doanh thu Bluetronics

HỆ THỐNG CỬA HÀNG

Điện máy XANH	1.992
thếgioidiđong	970
Bluetronics	50
topzone	10



- Lớn (ĐML)
- Mini (ĐMM)
- Supermini (ĐMS)

Điểm kinh doanh điện thoại, tablets, phụ kiện	2.972
Điểm kinh doanh Điện Máy và sản phẩm gia dụng	1.992
Điểm kinh doanh Laptop và thiết bị văn phòng khác	1.420

KINH DOANH ONLINE

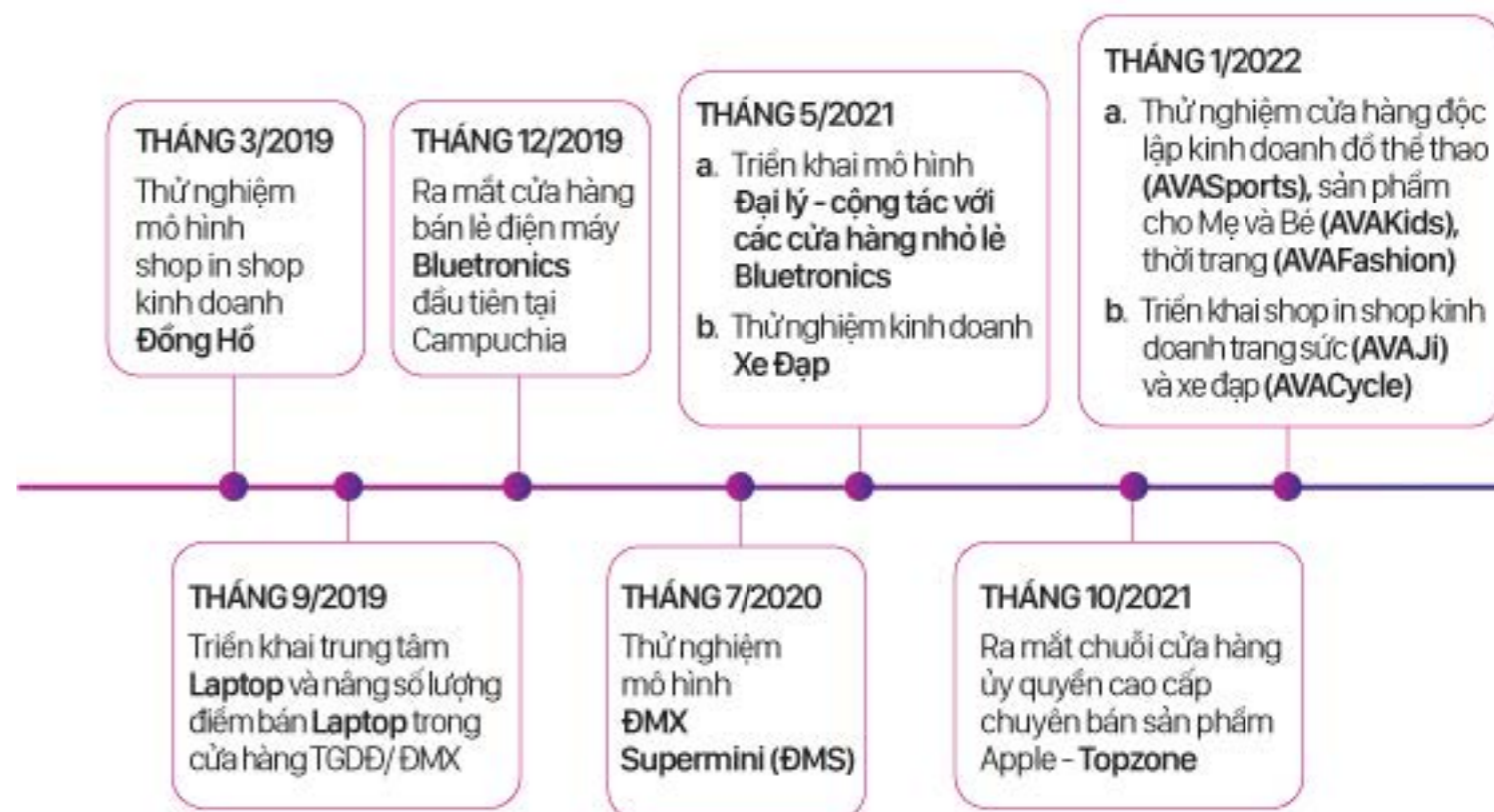
DOANH THU
13.405
tỷ đồng

+47% So với năm 2020

Tỷ Trọng Đóng Góp Trong Tổng Doanh Thu Của Tgđđ & Đmx



KHÔNG NGỪNG THỬ NGHIỆM ĐỂ TÌM ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI...



NHỮNG CHUỖI NGÀNH HÀNG MỚI ĐÓNG GÓP CHO TGĐĐ & ĐMX HƠN 15.000 TỶ ĐỒNG TRONG NĂM 2021

<p>800 ĐM Supermini trên toàn quốc Doanh thu: 6.800 tỷ đồng</p>	<p>Sản lượng bán: 1.2 triệu đồng hồ Doanh thu: 1.500 tỷ đồng</p>	<p>Sản lượng bán: 350 ngàn Laptop Doanh thu: 5.500 tỷ đồng</p>
<p>Chuỗi bán lẻ số 1 Campuchia về điện thoại và điện máy Doanh thu: 450 tỷ đồng</p>	<p>Cộng tác viên: 4.400 Doanh thu: 550 tỷ đồng</p>	<p>Điểm bán: 150 cuối tháng 12 Sản lượng bán: 30.000 xe đạp</p>
<p>Sản lượng bán 25 ngàn sản phẩm Doanh thu: 280 tỷ đồng (tính từ 22/10/2021)</p>		

c. BÁCH HÓA XANH

TỔNG QUAN DOANH THU BÁCH HÓA XANH



- Hàng tươi sống, hàng mát và đông lạnh
- Thực phẩm và đồ uống khác
- Hóa mỹ phẩm và sản phẩm khác

Đóng góp **23%** tổng doanh thu của MWG

+33% so với 2020

2.106 cửa hàng cuối tháng 12/2021

Doanh thu trung bình/tháng hơn **1,2** tỷ đồng/cửa hàng

CƠ CẤU CỬA HÀNG THEO MIỀN



- TP Hồ Chí Minh
- Miền Đông
- Miền Tây
- Miền Trung/Cao Nguyên

KINH DOANH ONLINE

2,7 TRIỆU đơn hàng online phục vụ thành công

Hơn **7.500** đơn hàng online thực hiện trung bình/ngày

Tỉ Trọng Đóng Góp Trong Tổng Doanh Thu BHX



C | TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 2021 SO VỚI KẾ HOẠCH

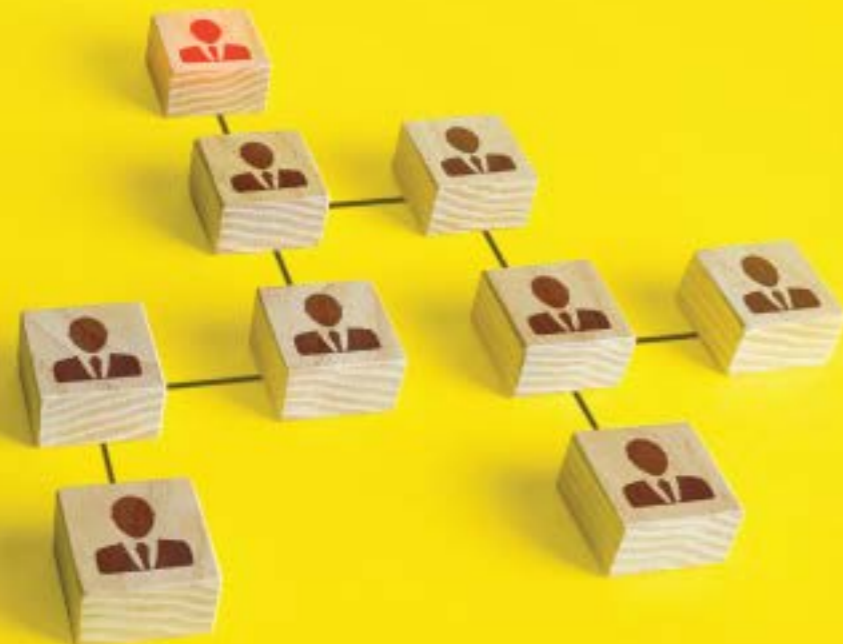
Chỉ Tiêu	Thực Tế 2021	Kế Hoạch 2021	Tỷ Lệ Hoàn Thành	Thực Tế 2020	Tỷ Lệ Tăng Trưởng
Doanh Thu Thuần	122.958	125.000	98,4%	108.546	13,3%
Lợi Nhuận Sau Thuế	4.901	4.750	103,2%	3.920	25,0%



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

A | NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

a. THÔNG TIN TỔNG QUAN



Ông TRẦN KINH DOANH
Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần
Đầu Tư Thế Giới Di Động



Ông ĐOÀN VĂN HIẾU EM
Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần
Thế Giới Di Động



Ông NÔNG VĂN DŨNG
Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần
Thương Mại Bách Hòa Xanh



Ông ĐOÀN TRUNG HIẾU
Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần
DV-LB-SC-BH Tận Tâm



Ông ĐỖ TUẤN ANH
Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần
Logistic Toàn Tín



Ông TRẦN VĂN HOÀNG
Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần
Bán Lê An Khang



Ông PHẠM VĂN TRỌNG
Tổng Giám Đốc Công Ty
TNHH VuiVui



Ông BUI NGOC TIN
Giám Đốc Công Ty TNHH MTV
CNTT Thế Giới Di Động



Ông CAO NHẬT ANH TŨ
Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần
4KFarm

b. TÓM TẮT LÝ LỊCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CÔNG TY CỦA THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (*)



- Ông: **TRẦN KINH DOANH**
- Năm sinh: 1973
- Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế TP.HCM.
- Từng giữ nhiều vị trí then chốt trong khối Phát triển kinh doanh từ năm 2007.
- Đưa hệ thống thegioididong.com, Điện Máy Xanh có mặt ở 63 tỉnh thành.
- 2013: Thành viên HĐQT.
- 2014 - 09/2018: Tổng Giám Đốc Công ty CP Thế Giới Di Động.
- 2018 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Thế Giới Di Động.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 7.728.080 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 1,084%.



- Ông: **ĐOÀN VĂN HIẾU EM**
- Năm sinh: 1984
- Cử nhân Kế toán tại Đại học Tài Chính - Marketing.
- Gia nhập MWG từ năm 2007 và có hơn 10 năm làm việc tại khối phát triển kinh doanh ngành hàng Điện tử - Viễn thông trước khi được bổ nhiệm lên Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động vào tháng 9/2018.
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 03/2019.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 1.789.429 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,251%.

(*) Thành viên Ban Điều Hành là người nội bộ trong danh sách công bố thông tin



- Ông: **ĐẶNG MINH LƯỢM**
- Năm sinh: 1975
- Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế TP.HCM
- Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động từ năm 2007
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 05/2014.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 1.709.490 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,240%.



- Ông: **VŨ ĐĂNG LINH**
- Năm sinh: 1975
- Thạc sĩ Kinh tế tại Đại Học Kinh Tế TP.HCM
- Ông gia nhập MWG từ tháng 4/2008, ông có hơn 13 năm làm việc tại công ty với vị trí Giám đốc Tài chính.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 606.841 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,085%.



- Bà: **LÝ TRẦN KIM NGÂN**
- Năm sinh: 1985
- Thạc sĩ Kế toán tại Đại Học Kinh Tế TP.HCM
- Bà gia nhập MWG từ tháng 3/2012 và đảm nhận vị trí Kế toán trưởng.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 464.994 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,065%.



- Bà: **LÊ THỊ THU TRANG**
- Năm sinh: 1986
- Thạc sĩ Phân tích Tài chính tại Đại học New South Wales, Úc.
- Người được ủy quyền CBTT và Người Quản trị Công ty.
- Bà gia nhập MWG từ tháng 4/2017 và đảm nhận vị trí Giám đốc Đầu tư và Quan hệ Cổ đông.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 162.660 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,023%.

Trong năm 2021, MWG không có thay đổi trong cơ cấu Ban điều hành chính của Công ty //

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

A | TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

a. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT - SỬA CHỮA - BẢO HÀNH TẬN TÂM

Đã được chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần và là công ty con sở hữu trực tiếp bởi MWG với mục đích Tận Tâm có thể cung cấp tối ưu và đa dạng dịch vụ cho các đối tác bên ngoài và tạo cơ hội huy động vốn để mở rộng mảng kinh doanh dịch vụ trong tương lai (bao gồm cả dịch vụ shipper công nghệ, giao nhận cho các sàn thương mại điện tử).

- Trong năm 2021, Tận Tâm cung cấp dịch vụ giao hàng, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa, dịch vụ xây dựng cho các Công ty trong tập đoàn Thế Giới Di Động và cung cấp một tỷ lệ nhỏ doanh thu cho khách hàng bên ngoài. Hoạt động kinh doanh cũng bị ảnh hưởng trong thời gian phong tỏa vì dịch bệnh Covid19. Doanh thu trong năm 2021 tăng 5% so với năm 2020.
- Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
- Định hướng từ năm 2022, Tận Tâm sẽ tiếp tục phát triển Dịch vụ bảo hành Điện máy và Dịch vụ sửa chữa điện, nước cho các khách hàng bên ngoài.
- Tầm nhìn Tận Tâm về dài hạn là TRỞ THÀNH CÔNG TY DỊCH VỤ VỀ LẮP ĐẶT - SỬA CHỮA BẢO HÀNH - SỬA CHỮA ĐIỆN NƯỚC SỐ 1 thị trường Việt Nam



b. CÔNG TY CỔ PHẦN 4KFARM

Được chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần và là Công ty con sở hữu trực tiếp bởi MWG với mục đích 4KFarm có thể cung cấp **đa dạng sản phẩm nông nghiệp sạch** cho các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, nhà hàng khác; cũng như tạo cơ hội để huy động vốn trong tương lai.



- Kết thúc năm 2021, 4KFarm đã liên kết với 100 hộ nông dân xây dựng 215 nhà màng với diện tích 21,5ha đưa ra thị trường mỗi tháng 250 tấn rau các loại.
- Ngoài ra, 4KFarm còn liên kết với 3 trang trại để cung cấp mật hàng trứng gia cầm ra thị trường với sản lượng mỗi tháng lên đến 1 triệu quả trứng.
- Tầm nhìn 4KFarm về dài hạn là trở thành công ty có quy mô lớn nhất trong lĩnh vực nuôi trồng và phân phối nông sản và các sản phẩm sơ chế an toàn cho sức khỏe của người tiêu dùng.

c. CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ AN KHANG

Đã được MWG nâng tỷ lệ sở hữu từ 49% lên **99,99%** từ cuối năm 2021

- An Khang tập trung kinh doanh ngành hàng dược phẩm nên hoạt động kinh doanh trong năm 2021 được thuận lợi hơn các ngành hàng khác khi người dân chú ý hơn tới vấn đề sức khỏe trong thời gian dịch bệnh Covid 19. Cùng với việc liên tục mở mới cửa hàng đã giúp doanh thu chuỗi nhà thuốc An Khang trong năm 2021 tăng 356% so với năm 2020.
- Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
- An Khang đang trong giai đoạn được tiếp tục đầu tư và mở rộng với các giá trị An Khang đang hướng tới bao gồm: Đủ thuốc bạn cần - Nguồn gốc rõ ràng - Tận tình tư vấn - An tâm về giá.

Doanh thu
tăng 356%
so với năm 2020

b. CÁC CÔNG TY CON KHÁC

STT	TÊN CÔNG TY CON	TÓM TẮT VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2021
1.	Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	<ul style="list-style-type: none"> - Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, hoạt động kinh doanh trong năm 2021 bị ảnh hưởng đáng kể trong những thời gian từ tháng 6 đến tháng 9. Tuy nhiên, nhờ sự bứt phá trong quý 4 đã giúp doanh thu cả năm 2021 tăng 10% so với năm 2020. - Tình hình tài chính được duy trì tốt do Công ty đã chuẩn bị nguồn lực dự phòng từ trước cũng như có kế hoạch tài chính hiệu quả giúp Công ty luôn có lượng tiền mặt để đảm bảo khả năng thanh toán cho Cty.
2.	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kinh doanh trong thời gian phong tỏa vì dịch bệnh được hưởng lợi do chợ truyền thống bị đóng cửa nhưng để lại áp lực cực lớn trong khả năng BHX đáp ứng nhu cầu người dân. Sau thời gian phong tỏa, người lao động, sinh viên di chuyển về quê chưa quay lại trung tâm để làm việc & học tập, kênh bán lẻ truyền thống được mở lại trong khi số ca dịch bệnh vẫn lớn làm ảnh hưởng tới lượng khách tới BHX. Công ty vẫn đang trong giai đoạn phát triển mở rộng, doanh thu trong năm 2021 tăng 33% so với năm 2020. - Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
3.	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty chỉ thực hiện hoạt động cho thuê các địa điểm kinh doanh của mình cho khách hàng là Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động nên hoạt động kinh doanh vẫn duy trì như năm 2020. - Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
4.	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty hoạt động cung cấp dịch vụ phần mềm và các dịch vụ công nghệ thông tin khác cho các Công ty trong tập đoàn Thế Giới Di Động. Hoạt động kinh doanh vẫn duy trì ổn định. - Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
5.	MWG (Cambodia) Co., Ltd	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty vận hành chuỗi Bluetronics tại thị trường Campuchia. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nhưng doanh thu Bluetronics năm 2021 vẫn ghi nhận tăng trưởng 135% so với năm 2020 một phần nhờ số lượng cửa hàng tăng từ 38 vào cuối năm 2020 lên 50 cửa hàng vào cuối năm 2021. Bluetronics đã trở thành nhà bán lẻ thiết bị điện tử hàng đầu tại Campuchia về số lượng điểm bán và thị phần. - Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
6.	Công ty TNHH Vui Vui	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty mới được thành lập vào cuối năm 2021 nên chưa phát sinh hoạt động đáng kể.
7.	Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty mới được thành lập vào cuối năm 2021 nên chưa phát sinh hoạt động đáng kể.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

A | TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	2020	2021	% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản (tỷ đồng)	46.031	62.971	36,8%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	108.546	122.958	13,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	5.971	7.105	19,0%
Lợi nhuận khác (tỷ đồng)	-3	6	
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	5.410	6.472	19,6%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3.920	4.901	25,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17,3%	4,8%	

B | CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	2020	2021
1. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,3	1,2
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,6	0,5
+ Nợ ròng/Ebitda	1,2	1,5
+ Số ngày hàng tồn kho bình quân	97,4	93,0
+ Số ngày phải thu bình quân	0,8	0,9
+ Số ngày phải trả bình quân	44,7	40,0
+ Vòng quay tiền mặt (ngày)	53,5	53,9

CHỈ TIÊU	2020	2021
2. CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,7	0,7
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,0	2,1
+ Nợ ròng/Vốn chủ sở hữu	11	12
3. CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG		
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,7	3,9
+ Vòng quay tổng tài sản	2,5	2,3
4. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI		
+ Biên lợi nhuận gộp	22,1%	22,5%
+ Biên lợi nhuận hoạt động	5,5%	5,8%
+ Chi phí bán hàng/Doanh thu	14,1%	14,6%
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu	3,1%	3,1%
+ Biên lợi nhuận ròng	3,6%	4,0%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	28,4%	27,3%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	8,9%	9,0%
+ Hệ số thu nhập trên tổng vốn đầu tư (ROIC)	14,9%	14,0%

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

A THÔNG TIN CỔ PHẦN
TÍNH TẠI NGÀY 31/12/2021

Mã cổ phiếu niêm yết trên HOSE

MWG

Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết

713.065.495 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ

232.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành

712.833.495 cổ phiếu

Công ty kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

BIẾN ĐỘNG GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MWG



DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU MWG SO VỚI VNINDEX



B | CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					Tổ Chức	Cá Nhân
1.	Cổ Đông Sáng lập	28.095.237	3,94%	3		3
	Trong nước	28.095.237	3,94%	3		3
	Nước ngoài	0	0			
2.	Các nhà đầu tư lớn (trên 5%)	263.681.752	36,98%	14	14	
	Trong nước	134.357.167	18,84%	2	2	
	Nước ngoài	129.324.585	18,14%		12	
						<small>Nhóm nhà đầu tư gồm 11 nhà đầu tư có liên quan và 1 nhà đầu tư khác.</small>
3.	Quản lý và Nhân viên MWG	61.974.492	8,69%	5.706		5.706
	Trong nước	61.974.492	8,69%	5.706		5.706
	Nước ngoài					
4.	Các nhà đầu tư khác	359.082.014	50,36%	14.905	310	14.595
	Trong nước	139.004.507	19,49%	14.696	131	14.564
	Nước ngoài					
5.	Cổ phiếu quỹ	232.000				
	TỔNG CỘNG	713.065.495		20.628	324	20.304

C | TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu vào cuối năm 2021 tăng **31,6%** so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu đến từ lợi nhuận giữ lại từ hoạt động kinh doanh năm 2021. Trong năm 2021, MWG đã phát hành **237.634.298** cổ phiếu để **trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu** (tỷ lệ 2:1) với nguồn vốn từ lợi nhuận giữ lại.

Trong năm 2021, MWG đã phát hành **9.306.970** cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động cho Công ty và các công ty con.

D | GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN GIAO DỊCH	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ ĐÃ MUA	GIÁ GIAO DỊCH BÌNH QUÂN/CỔ PHIẾU	ĐỐI TƯỢNG GIAO DỊCH
Tháng 6/2021	120.698	Giá quy định trong quy chế ESOP	Nhân viên
Tháng 7/2021	39.035	Giá quy định trong quy chế ESOP	Nhân viên
Tháng 11/2021	72.267	Giá quy định trong quy chế ESOP	Nhân viên

Tại thời điểm cuối năm 2021 Công ty có **232.0000** cổ phiếu quỹ.

E | CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

IV.

1. NGƯỜI PHỤ TRÁCH VỀ CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP)



Thành viên HĐQT
ĐẶNG MINH LƯỢM

cùng đội ngũ nhân sự các
phòng ban liên quan

2. CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA MWG



1. TẬN TÂM với KHÁCH HÀNG

- Luôn đặt SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG là ưu tiên số 1 trong mọi suy nghĩ và hành động của chính mình.
- Thành thật xin lỗi và không tranh luận đúng sai là trân trọng niềm tin yêu và sự ủng hộ của Khách Hàng.
- Luôn Chủ động - Cười - Chào - Cảm ơn và xem Khách Hàng như người thân.

2. INTEGRITY

- INTEGRITY là Trân trọng lời nói của mình, bao gồm giữ cam kết, làm đúng thiết kế, làm đúng quy trình, không làm dối, không làm tắt.
- Sau khi bạn ĐÃ NỖ LỰC HẾT SỨC ĐỂ GIỮ LỜI mà vẫn không thể giữ được lời của mình thì phải thực hiện ĐÙ 3 VIỆC:
 - » Thông tin cho người liên quan biết sớm nhất, nói rõ chuyện gì đã xảy ra trong thực tế, được dẫn chứng bằng số liệu.
 - » Đứng trên lập trường Mình là gốc rễ của vấn đề, tự đánh giá mình đã làm gì và đã không làm gì để giữ lời. Nhận trách nhiệm, không đẩy trách nhiệm cho người khác.
 - » Đưa ra hành động mới và cam kết mới được đồng thuận với người liên quan để Khôi phục INTEGRITY của chính bạn và niềm tin của người khác.

3. YÊU THƯƠNG và HỖ TRỢ ĐỒNG ĐỘI

- Thành thật quan tâm đến đồng đội là sẵn lòng hỗ trợ, hướng dẫn, động viên để họ hoàn thành tốt công việc, không làm thay, không bao che.
- Nghe và nói thẳng thắn, truyền sức mạnh:
 - » NGHE: Đứng vào vị trí của người nói để lắng nghe đầy đủ và không thành kiến.
 - » NÓI: Thẳng thắn theo hướng đóng góp xây dựng, luôn ghi nhận thành quả hoặc nỗ lực dù chưa có thành quả.

4. TRUNG THỰC VỀ TIỀN BẠC VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ

- Trung thực về tiền bạc: Không lấy, Không sử dụng và Không nghĩ đến việc chiếm hữu tiền bạc, hàng hoá, tài sản không phải của mình.
- Trung thực trong các mối quan hệ với người khác: Không nói ra, không thể hiện những gì mâu thuẫn với suy nghĩ bên trong của chính mình.

5. MÁU LỬA TRONG CÔNG VIỆC

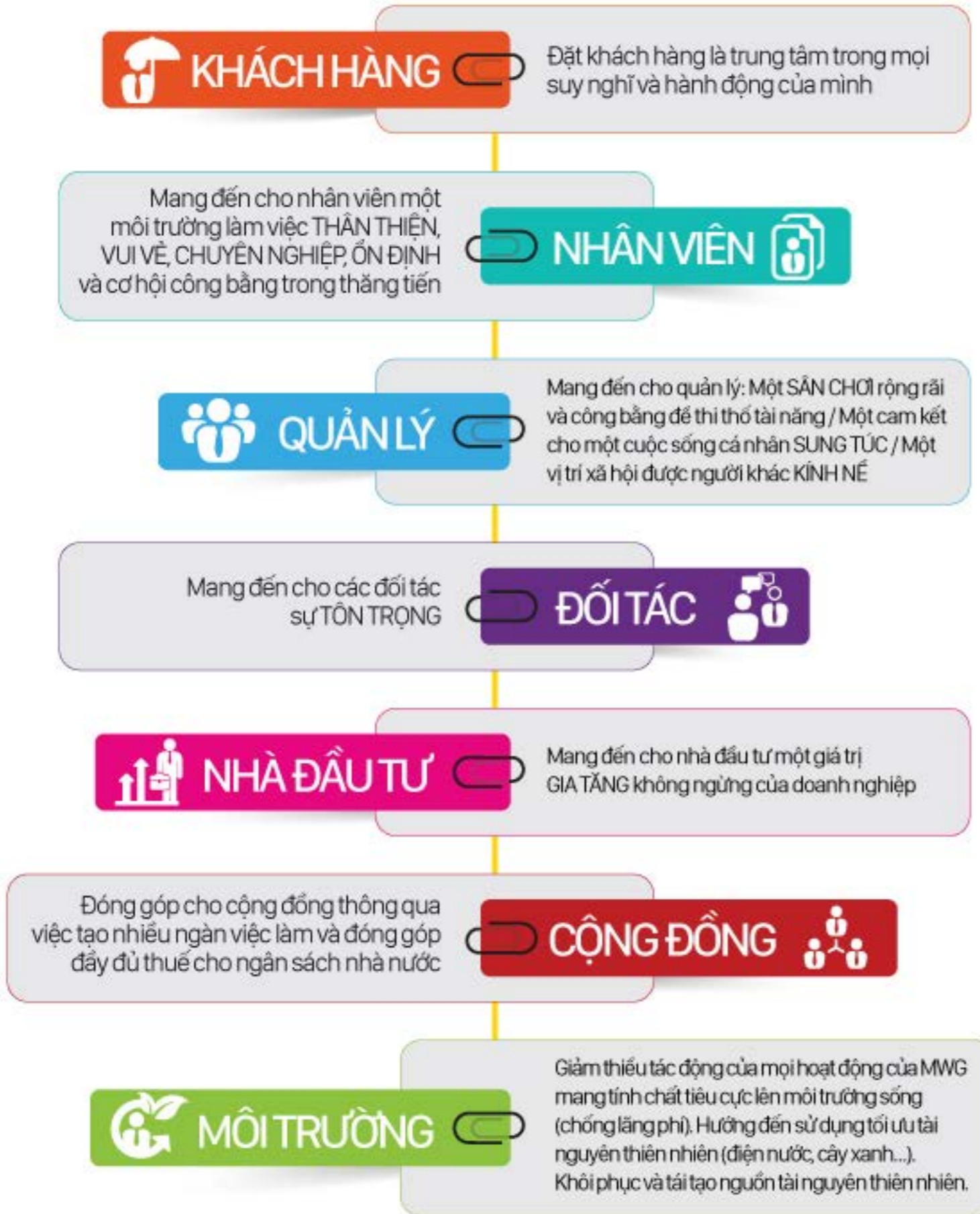
- Luôn nói "YES"
- Làm thật nhanh
- Không ngại khó

6. CHẤT LƯỢNG LÀ SỐNG CÒN

- KHÔNG MUA - KHÔNG BÁN hàng không đạt chất lượng.
- Xử lý đến cùng nguồn gốc xuất hiện của sản phẩm không đạt chất lượng trong Bách Hóa Xanh.
- Không đưa vào tay Khách Hàng bất kỳ sản phẩm nào mà bạn không sẵn lòng sử dụng cho chính mình do lo ngại về chất lượng.

3. CÁC CAM KẾT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY





4. THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN





MWG chủ động tham vấn các bên liên quan để có những giải pháp nhằm hài hòa lợi ích các bên

Cách thức tham vấn:

- **Khách hàng:** Công ty chủ động khảo sát ý kiến khách hàng nhằm nắm bắt phản hồi và các mong đợi của khách hàng thông qua các kênh trao đổi 24/7 gồm tin nhắn SMS, chủ động gọi điện khách hàng, nhận ý kiến phản hồi của khách hàng thông qua hotline hỗ trợ khách hàng, website.
- **Nhân viên:** thông qua khảo sát chỉ số gắn kết nhân viên hàng năm, hotline nội bộ phản hồi trong 24h, nhận câu hỏi/thắc mắc thông qua MWG app nội bộ.
- **Đối tác:** thông qua trao đổi trực tiếp.
- **Cổ đông và nhà đầu tư:** thông qua trao đổi trực tiếp qua các cuộc gặp mặt trực tiếp, họp online hoặc email.

5. CÁC ƯU TIÊN CỦA MWG LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

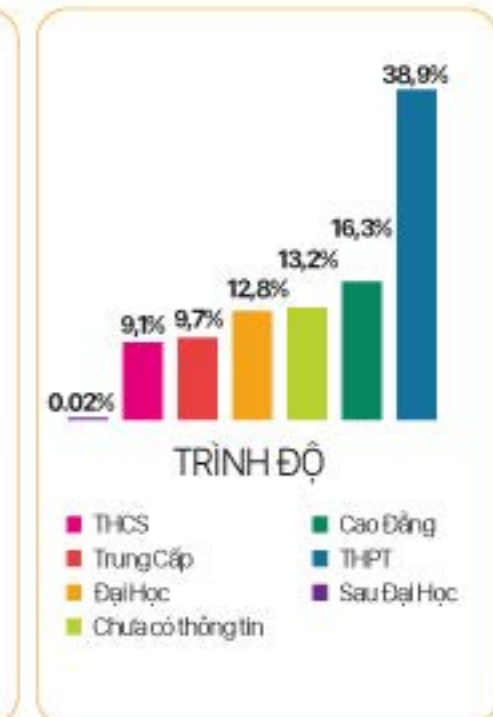
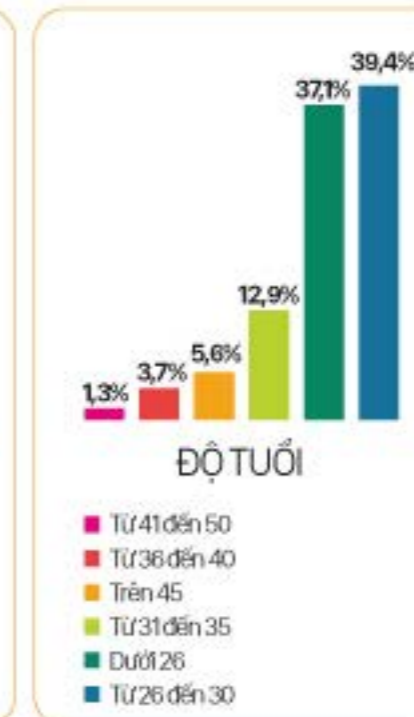
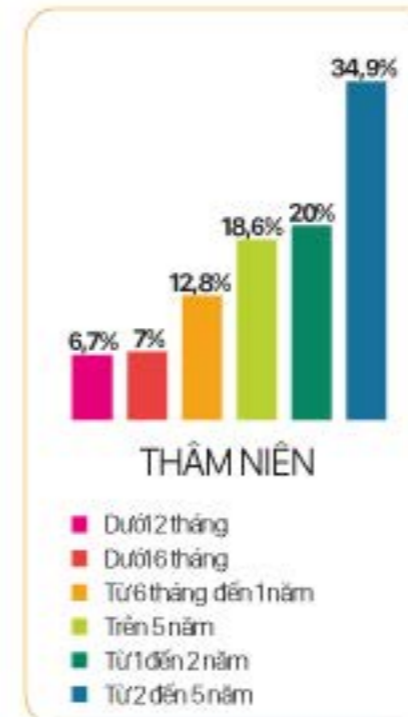
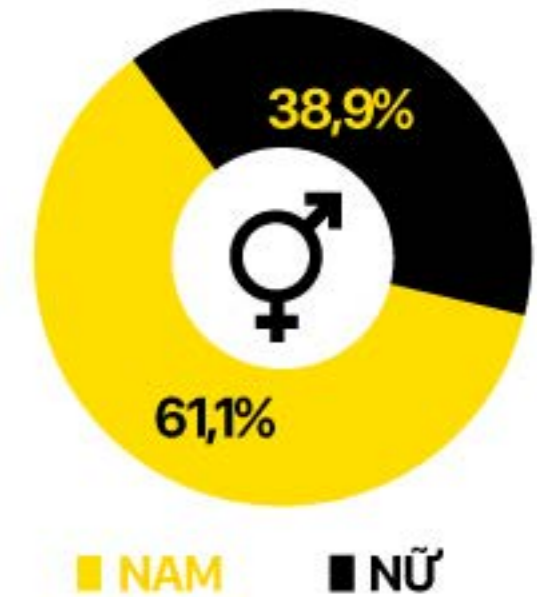


CHI TIẾT CÁC ƯU TIÊN

A. NHÂN VIÊN

TÍNH ĐA DẠNG

Tính tới cuối năm 2021, MWG có tổng cộng **74.111** nhân sự với cơ cấu đa dạng về mặt trình độ, độ tuổi, thâm niên và giới tính. Công ty không sử dụng lao động trẻ vị thành niên.



CÁC ƯU TIÊN

NHÂN VIÊN

- Tính đa dạng
- Đào tạo và phát triển nhân tài
- Các chính sách lương thưởng, phúc lợi liên quan đến người lao động
- Hòa nhập và gắn kết

KHÁCH HÀNG

- An toàn sản phẩm
- Các chính sách liên quan đảm bảo quyền lợi khách hàng
- Bảo mật thông tin khách hàng

MÔI TRƯỜNG

- Bao bì
- Rác thải và nước thải
- Điện

CỘNG ĐỒNG

- Tích cực tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện và chia sẻ trách nhiệm xã hội

CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

- Đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời tới nhà đầu tư.
- Đảm bảo quyền lợi cổ đông

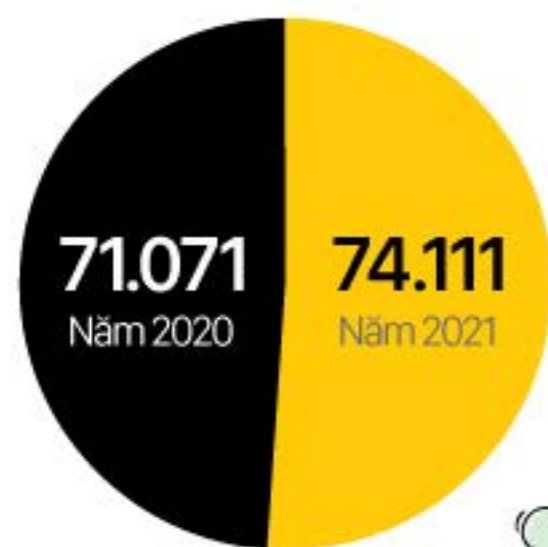
**TỔNG
74.111
NHÂN VIÊN**

Công ty con

Số lượng NV

Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động (không bao gồm nhân sự An Khang)	41.866
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	21.274
Công ty TNHH MTV Công Nghệ Thông Tin Thế Giới Di Động	1.551
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo Hành Tận Tâm	8.599
Công ty Cổ phần bán lẻ An Khang	756
Công ty Cổ phần 4K Farm	65

KHỐI	Năm 2020	Năm 2021
KHỐI BÁN HÀNG ONLINE	908	1416
KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	652	982
KHỐI CUNG ỨNG HẬU CẦN	12.156	14.041
KHỐI HÀNH CHÁNH - NHÂN SỰ	170	188
KHỐI KINH DOANH	1.526	1.812
KHỐI SIÊU THỊ	54.979	54.941
KHỐI TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	680	731



Ghi chú: Tổng số lượng nhân sự của Công ty vào cuối năm 2021 đã bao gồm hơn 3600 cộng tác viên.



ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI

- THỐNG KÊ ĐÀO TẠO NĂM 2021:



“ Các chương trình đào tạo nhân viên được triển khai đa dạng về mặt nội dung để phù hợp với nhu cầu của người lao động ”



- **29,5** giờ là số giờ học trung bình của một nhân viên MWG
- Mức độ hài lòng trung bình của các khóa học là **97,4%**
- **4,56** là điểm đánh giá của học viên dành cho trainer dựa vào 3 tiêu chí: Kiến thức, Sự nhiệt tình, Cách truyền đạt
- **44** trainer Phòng Đào Tạo phục vụ **70.000** thành viên MWG

Các Khóa Học Về
Kỹ Năng Mềm

142.757 Lượt học

Các Khóa Học Về
Sản Phẩm Cho Khối Sales

2.527 Khóa học

Các Khóa Học Về Chuyên
Môn Cho Khối Hỗ Trợ

21.591 Đào tạo

Các Khóa Học Dành
Riêng Cho Cấp Quản Lý



CÁC CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG, PHÚC LỢI LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG:

- ĐẢM BẢO CÁC CHẾ ĐỘ VỀ LƯƠNG THƯỜNG, PHÚC LỢI TƯƠNG XỨNG VỚI ĐÓNG GÓP CỦA NHÂN VIÊN

- Công ty luôn tuân thủ mức lương tối thiểu vùng và theo dõi mức lương chung của thị trường để áp dụng chính sách lương cạnh tranh và phù hợp cho từng phòng ban.
- Ngoài lương cố định hàng tháng, nhân viên khối bán hàng còn có thêm các khoản thưởng theo năng suất bán hàng, thưởng phục vụ, thưởng nóng theo các chương trình bán hàng thi đua.
- Để ghi nhận cho nỗ lực của toàn thể nhân viên trong việc duy trì kết quả kinh doanh tích cực trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp, Công ty tiếp tục duy trì chế độ thưởng cuối năm 2021 hấp dẫn cho nhân viên.
- Các chính sách thăng tiến nội bộ được quy định rõ ràng tạo động lực cố gắng cho nhân viên. Bắt đầu từ năm 2020, MWG đã bắt đầu áp dụng "hệ thống thăng tiến tự động" dựa trên data nhằm mang lại đánh giá khách quan nhất cho nhân viên. Trong năm 2021 đã có 4183 lượt thăng cấp cho nhân viên, so với mức 3153 lượt thăng cấp trong năm 2020.
- MWG luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản Bảo hiểm bắt buộc cho toàn bộ nhân viên Công ty. Ngoài chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà nước, nhân viên còn được tham gia Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và gia đình, Bảo hiểm tai nạn.
- Công đoàn viên có quà tết, quà sinh nhật, trung thu ... và nhiều hoạt động khác.
- Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các chính sách khác cho các sự kiện như hôn lễ, tang chế,...
- Các chính sách về lương thưởng và phúc lợi trong công ty đảm bảo tính công bằng cho mọi giới tính.

Trong năm 2021
đã có
4183
lượt thăng cấp
cho nhân viên

- CÁC CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC NHÂN VIÊN TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19



Hỗ trợ
6.181
nhân viên
giúp giảm nỗi lo
gánh nặng về
tài chính

- Hỗ trợ lương nhân viên trong giai đoạn siêu thị đóng cửa, hỗ trợ lương nhân viên trong giai đoạn nhân viên bị nhiễm covid-19 và phải cách ly.
- Thăm hỏi động viên và chuyển khoản hỗ trợ đến 28.444 nhân viên không may bị lây nhiễm/ tiếp xúc với người nhiễm bệnh trong đợt bùng phát dịch từ 27/4/2021 đến 31/12/2021.
- Triển khai "**Gói vay sinh hoạt Covid**": hỗ trợ 6.181 nhân viên giúp giảm nỗi lo gánh nặng về tài chính.
- Triển khai "**Gói bảo hiểm An Tâm Chống Dịch**" từ tháng 8/2021 cho tổng 51.658 người (gồm 31.984 nhân viên và 19.674 người thân nhân viên được tham gia).
- Chương trình: "**20 ngày nạp đầy vitamin C**": chăm sóc và gia tăng sức đề kháng cho 35.094 nhân viên ở các khối: Sale TGDD/BHX/AK, Kho vận, GHLĐ, BHX online... đang hoạt động trong vùng tâm dịch.



// Gói bảo hiểm
An Tâm
Chống Dịch //

Triển khai "**Gói bảo hiểm
An Tâm Chống Dịch**"
từ tháng 8/2021
cho tổng **51.658** người
(gồm 31.984 nhân viên
và 19.674 người thân nhân
viên được tham gia)

HÒA NHẬP VÀ GẮN KẾT



Bộ phận Quan hệ lao động đã hoạt động tích cực trong năm 2021 để tăng độ hòa nhập và gắn kết cho tập thể MWG.

- TRUNG TÂM GỠ RỐI:

Trong năm 2021, thông qua Hotline và MWG app nội bộ, Trung tâm gỡ rối đã tiếp nhận và giải đáp **6.014** thắc mắc từ nhân viên tập đoàn (501 câu/ tháng) đảm bảo 100% thắc mắc nhận được phản hồi trong vòng 24h.



ĐOÀN THỂ KHU VỰC 2021

- CÁC CUỘC THI/ PHONG TRÀO GẮN KẾT NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Xuyên suốt năm 2021 đã có 16 cuộc thi/ phong trào lớn nhỏ được tổ chức và nhận được sự tham gia tích cực từ 9.928 thành viên toàn quốc. Trong đó nổi bật là các cuộc thi:



- Cuộc thi Online Queen Miss Áo Dài MWG 2021 - 1100 bài tham gia (975 bài dự thi hợp lệ)
- Giải chạy online: MWG Racing Season 5 - Running with Integrity với 506 thành viên tham gia
- Minigame Bất khoảnh khắc 14/7: 452 người tham gia
- Giải chạy 17 năm với 771 người tham gia
- Minigame giờ vàng ngàn niềm vui - 1539 người tham gia
- Minigame trò chơi Noel... Ô giáng sinh - 1564 người tham gia
- Hội chợ giáng sinh: 3.500 người tham gia

- DUY TRÌ VÀ LAN TỎA VĂN HÓA GHI NHẬN



- HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN/ QUYÊN GÓP NỘI BỘ

Vận động được **2,4 TỶ** (do 16.657 thành viên tham gia đóng góp) giúp đỡ cho các nhân viên khó khăn trong tập đoàn. Trong đó có 2 chương trình nổi bật là:

01 TIẾP SỨC KHAI GIẢNG:
Tổng vận động đóng góp được từ nội bộ là hơn 656 triệu đồng giúp đỡ cho 608 bé (là con của 464 nhân viên có hoàn cảnh khó khăn) với khoản hỗ trợ trung bình là hơn 1 triệu đồng/ bé.

02 TIẾP SỨC ĐỒNG ĐỘI BLUETRONICS VƯỢT ĐẠI DỊCH COVID19
5.408 thành viên các chuỗi tại Việt Nam tham gia đóng góp hơn 757 triệu đồng.

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG MẢNG NHÂN SỰ NĂM 2021



B. KHÁCH HÀNG

AN TOÀN SẢN PHẨM

TẤT CẢ CÁC SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ, ĐIỆN MÁY CỦA MWG ĐỀU ĐẢM BẢO **100%** LÀ HÀNG CHÍNH HÃNG

CÁC SẢN PHẨM HÀNG TIÊU DÙNG CỦA CHUỖI BÁCH HÓA XANH ĐƯỢC BỘ PHẬN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NỘI BỘ TUÂN THỦ THEO CÁC TIÊU CHUẨN LIÊN QUAN VỀ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA BỘ Y TẾ

QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CỦA BÁCH HÓA XANH (BAO GỒM THỊT GIA SÚC, GIA CẦM, THỦY HẢI SẢN, RAU CÚ QUẢ, HÀNG MÁT) GỒM:

- **Kiểm tra đầu vào:** hàng hóa được kiểm tra hồ sơ chất lượng và mẫu, tem nhãn theo các quy định hiện hành trước khi sản phẩm được đưa vào hệ thống Bách Hóa Xanh.
- **Kiểm tra định kỳ:**
 - » Tất cả các hàng hóa thực phẩm được kiểm tra định kỳ nội bộ ít nhất 1 tháng /1 lần bằng Kit test nhanh hoặc tại phòng lab nội bộ tham chiếu theo các quy định về chất lượng của Bộ Y Tế. Phòng lab nội bộ của Bách Hóa Xanh đã nhận được chứng nhận Được chứng nhận tiêu chuẩn ISO 17025 do AOOSC (tổ chức khoa học và công nghệ) cấp, quy trình kiểm định của phòng lab đều tuân theo nguyên tắc "đường một chiều", để đảm bảo nguồn thực phẩm không nhiễm khuẩn chéo và an toàn khi đến tay người tiêu dùng.
 - » Ngoài ra, sản phẩm được gửi cho trung tâm bên thứ 3 kiểm tra 6 tháng 1 lần hoặc 1 năm/1 lần tùy sản phẩm để đảm bảo độ khách quan. Trung tâm thứ 3 đáp ứng tiêu chuẩn VILAS/ ISO 17025.



CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG (bảo hành, đổi trả sản phẩm)

Được công bố chi tiết trên trên các trang web bán hàng của MWG.

BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

- Các cam kết về bảo mật thông tin khách hàng được công bố cụ thể trên các website bán hàng của MWG theo các link sau:
<https://www.dienmayxanh.com/dieu-khoan-su-dung>
<https://www.bachhoaxanh.com/quy-che-hoat-dong>
<https://www.thegioididong.com/tos>
- MWG cam kết bảo mật tuyệt đối các thông tin cá nhân của người dùng. Việc thu thập và sử dụng thông tin của mỗi người dùng trên các website chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của khách hàng đó trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác.
- MWG cam kết sử dụng các biện pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp để bảo vệ thông tin khách hàng; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn thông tin mạng.



C. MÔI TRƯỜNG

BAO BÌ

THỰC TRẠNG

- Hiện 100% số lượng bao bì được sử dụng tại TGDĐ - ĐMX là bao bì nhựa PP thân thiện với môi trường. Đây là dòng sản phẩm có thể được thu gom và tái chế lại, làm giảm rác thải ra môi trường.
- Trong khi đó, bao bì sử dụng tại BHX là bao bì nhựa sinh học tự phân hủy và có thời gian phân hủy trong vòng 6 tháng.
- Đối với các chuỗi mới thuộc hệ sinh thái AVA, công ty đang thử nghiệm dùng thêm bao bì giấy bên cạnh bao bì nhựa PP thân thiện môi trường.
- Để tránh gây thất thoát trong việc sử dụng bao bì và sử dụng bao bì một cách hiệu quả thì số lượng bao bì được phân công về các siêu thị được tính toán định

mức dựa trên số lượng đơn hàng dự kiến phát sinh và nhóm hàng. Số lượng bao bì tồn ở cuối mỗi kỳ cũng được dùng làm cơ sở để điều chỉnh số lượng bao bì phù hợp hơn cho kỳ tiếp theo.



ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

- Tiếp tục tìm giải pháp bao bì mới nhằm hạn chế tác động đến môi trường.
 - Hỏi ý kiến khách hàng về nhu cầu dùng bao bì trước khi gói hàng cho khách.
- Khuyến khích khách hàng sử dụng túi dùng nhiều lần khi mua sắm tại BHX.



RÁC THẢI VÀ NƯỚC THẢI

RÁC THẢI SINH HOẠT

MWG là công ty bán lẻ nên rác thải đa phần là rác thải sinh hoạt. Rác thải được tập hợp tại các thùng chứa rác tại kho, cửa hàng, văn phòng làm việc và được xử lý theo đúng quy định của nhà nước.

NƯỚC THẢI

Đa phần nước thải tại các cửa hàng là nước thải sinh hoạt nhưng đều được xử lý kỹ hơn nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình bình thường. Nước thải được xử lý qua hố lắng và lọc rác trước khi thải ra hố ga nhà nước. Các hố lắng tại các cửa hàng thông thường được thiết kế với kích thước lớn hơn hộ gia đình bình thường để phù hợp với nhu cầu sử dụng của số lượng người làm việc tại cửa hàng.

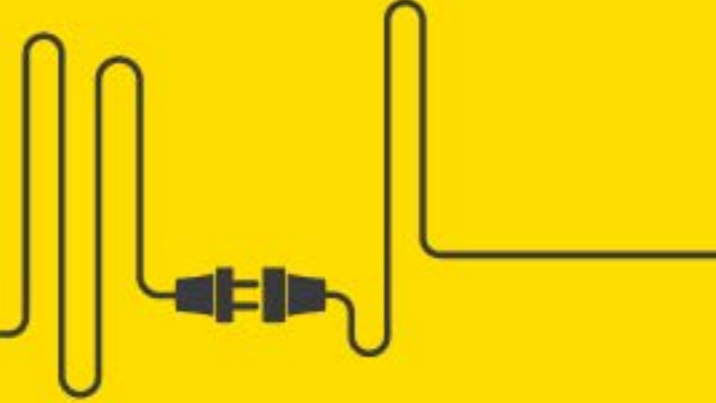
RÁC THẢI ĐIỆN TỬ

Rác thải điện tử (phụ kiện, pin, đồng hồ) được phân loại và xử lý đúng để giảm thiểu tác hại lên môi trường. Các rác thải điện tử sau khi đã được xem xét các phương án tận dụng tối đa để sửa chữa thiết bị sẽ được chuyển cho đơn vị thứ 3 có giấy phép xử lý. Hiện MWG đang hợp tác với Công ty cổ phần Môi trường Việt Úc để xử lý rác thải điện tử.



ĐIỆN

Nhu cầu mở mới cửa hàng liên tục cũng như mở rộng diện tích cửa hàng hiện hữu kéo theo chi phí sử dụng điện trên toàn hệ thống có xu hướng tăng lên qua các năm.



NĂM	TỔNG SỐ CỬA HÀNG VÀO CUỐI NĂM	SỐ TIỀN (TỶ ĐỒNG)	SỐ LƯỢNG MWH QUY ĐỔI ƯỚC TÍNH DỰA VÀO GIÁ ĐIỆN BÌNH QUẢN NĂM 2019	TẤN CO2
2020	4059	994,9	533.594	451.314
2021	5306	1275,0	683.842	578.393

Giá điện bình quân 2019 theo Bộ Công Thương

1.864
đồng/kwh

Hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam gần nhất (năm 2019) theo Bộ Tài Nguyên và Môi trường:

0,8458
(tCO₂/MWh)

Công ty chủ động thực hiện nhiều biện pháp để tiết giảm lượng điện tiêu thụ nhằm hạn chế ảnh hưởng lên môi trường.

- Điều chỉnh nhiệt độ máy lạnh, ánh sáng tại cửa hàng cho phù hợp với từng khung giờ.
- Tỷ lệ sử dụng đèn led lại văn phòng đã tăng từ mức 95% trong năm 2020 lên mức 100% trong năm 2021.
- Tỷ lệ sử dụng máy lạnh inverter tiết kiệm điện tăng từ 50% trong năm 2020 lên 70% trong năm 2021. 100% các siêu thị mở mới sử dụng máy lạnh inverter trong khi các siêu thị cũ sẽ dần được thay thế máy lạnh inverter theo lộ trình.
- Trong năm 2021 có 68 siêu thị sử dụng năng lượng điện mặt trời với tổng công suất phát điện 4,2 triệu Kwh, giúp tiết kiệm 2,2 tỷ đồng/năm. Công ty dự kiến sẽ có thêm 200 shop triển khai năng lượng điện mặt trời áp mái trong năm 2022.

D. CỘNG ĐỒNG

MWG tích cực tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện và chia sẻ trách nhiệm xã hội trong năm 2021



Chiến dịch "Góp triệu yêu thương - Trao ngàn tấn gạo" với sự đồng hành của 21 nhãn hàng lớn đã trao hơn **2.000** tấn gạo trị giá hơn **20 tỷ** đồng đến hơn **100.000** hộ gia đình khó khăn tại Việt Nam và Campuchia, một phần giúp người dân ổn định cuộc sống trong mùa dịch. Công ty đã có 2 tháng chuẩn bị với chính quyền địa phương để đảm bảo các phần quà đến đúng nơi người cần và đã tận dụng mạng lưới 400 cửa hàng tại 23 tỉnh miền Nam làm "cầu nối" giúp người dân nhận gạo dễ dàng nhất.



"Góp triệu yêu thương - Trao ngàn tấn gạo"

ĐÓNG GÓP
10 TỶ
CHO QUỸ TỪ THIỆN

Trong năm 2021, MWG đã đóng góp 10 tỷ đồng cho Quỹ từ thiện Mái Ấm Thế Giới Di Động. Với sự góp sức của các mạnh thường quân, Quỹ từ thiện Mái Ấm Thế Giới Di Động đã tài trợ trên 45 tỷ đồng cho hoạt động phòng chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương. Quỹ Mái ấm cũng đã cấp gần 30 tỷ đồng học bổng cho 4.500 học sinh nghèo, mồ côi do đại dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.



MWG & GIẢI CHẠY
BỘ THIỆN NGUYỄN
UPRACE

Top 8 giải chạy bộ UPRACE 2021 hạng mục doanh nghiệp, đóng góp cho cộng đồng 39.707km. Mỗi km của người chạy được ghi nhận sẽ đóng góp ít nhất 1.000 đồng cho các quỹ thiện nguyện xã hội.

E. CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

ĐẢM BẢO MINH BẠCH THÔNG TIN, KỊP THỜI TỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Tuân thủ các quy định công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

Thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư và có email liên lạc của bộ phận này là investor@thegioididong.com được công bố công khai để nhà đầu tư có khó khăn, thắc mắc được hỗ trợ kịp thời.

Công bố thông tin song ngữ đảm bảo các cổ đông trong và ngoài nước được cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời.

Trong năm 2021, Ban Quan Hệ Cổ Đông đã gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với cổ đông và nhà đầu tư thông qua gặp gỡ riêng lẻ và các sự kiện hội nghị nhà đầu tư do các định chế tài chính hàng đầu trong nước và nước ngoài tổ chức.

MWG là 1 trong số ít các doanh nghiệp trên thị trường cung cấp báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh hàng tháng cho cổ đông và nhà đầu tư.

Định kỳ hàng quý, Công ty tổ chức Họp nhà đầu tư với sự tham gia của Ban lãnh đạo nhằm trả lời các thắc mắc liên quan đến định hướng và chiến lược của Công ty.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CHO CỔ ĐÔNG

Do hạn chế tụ tập trong mùa dịch và tạo sự thuận tiện cho cổ đông nước ngoài, Đại Hội Cổ Đông của MWG được tiến hành theo hình thức online nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông trong và ngoài nước đều có thể theo dõi đại hội và tiến hành biểu quyết.



Hoàn thành kế hoạch kinh doanh để ra và chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn. Trong năm 2021, MWG đã chi trả cổ tức bằng tiền mặt trị giá 500 đồng/cổ phiếu đồng thời chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 2:1.

6. QUẢN TRỊ CÔNG TY

A | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



a. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN ĐỨC TÀI
| Sáng lập viên - Chủ tịch HĐQT

- Ông Nguyễn Đức Tài, sinh năm 1969, tốt nghiệp Đại học Kinh Tế TP. HCM ngành Tài chính – kế toán và lấy bằng Thạc sĩ ngành Quản Trị Kinh Doanh tại Học viện Quản Trị CPVG.
- Ông đã liên lượt nắm giữ các vị trí chủ chốt của Công ty như Tài chính kế toán, Kinh doanh tiếp thị, Cung ứng hậu cần, Mở rộng mạng lưới cửa hàng, Quản lý điều hành chung. Ông đã dành trọn tâm huyết từ những ngày đầu thành lập Công ty; điều hành, dẫn dắt cả hệ thống bằng hai chữ “Đức” và “Tài”, người thuyền trưởng này luôn mong muốn đem đến cho từng nhân viên một cuộc sống hạnh phúc, sung túc và niềm tự hào khi là một thành viên của Thế Giới Di Động.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 17.064.946 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 2,393%.



Ông TRẦN KINH DOANH
| Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT điều hành

- Ông Trần Kinh Doanh, sinh năm 1973, tốt nghiệp Đại học Kinh Tế TP. HCM, chuyên ngành kinh tế học. Từng giữ nhiều vị trí then chốt trong khối Phát triển kinh doanh từ năm 2007, ông Doanh đã có những đóng góp vô cùng to lớn cho Công ty, là người trực tiếp hoàn thành nhiệm vụ đưa hệ thống thegioididong.com có mặt ở 63 tỉnh thành.
- Tháng 4/2013, ông Doanh được bầu là Thành viên HĐQT của MWG. Năm 2014, ông được bổ nhiệm là Tổng Giám Đốc công ty con của MWG là Công ty CP Thế Giới Di Động. Năm 2016, ông được bổ nhiệm là Chủ tịch HĐQT điều hành của Công ty CP Thương Mại Bách Hoá Xanh. Tháng 9/2018, ông từ nhiệm khỏi vị trí TGD Công ty CP Thế Giới Di Động và được bổ nhiệm là Tổng Giám Đốc của MWG tháng 04/2019.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 7.728.080 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 1,084%.



Ông ĐẶNG MINH LƯỢNG
| Thành viên HĐQT điều hành

- Ông Đặng Minh Lượng, sinh năm 1975, tốt nghiệp ngành Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị nhân sự.
- Giữ vai trò Giám Đốc Nhân Sự Công ty CP Thế Giới Di Động từ năm 2007, ông Lượng đã dẫn dắt, truyền lửa cho khối tài sản quý giá nhất Công ty – thủy thủ đoàn gồm gần 70.000 nhân viên, trải dài khắp cả nước – chung sức đồng lòng đưa con thuyền Thế Giới Di Động mạnh mẽ tiến về phía trước. Ông được bổ nhiệm làm Thành viên Hội Đồng Quản Trị từ tháng 5/2014. Ông Lượng hiện đang giữ chức vụ Giám Đốc Nhân Sự của Công ty.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 1709.490 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,240%.



Ông ROBERT ALAN WILLETT
| Thành viên HĐQT không điều hành

- Ông Robert Alan Willett, sinh năm 1947, quốc tịch Anh, cựu Giám đốc Điều hành BestBuy International.
- Từ tháng 4/2013, với vai trò là thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập kiêm Cố vấn cao cấp của MWG, ông đã kết nối đội ngũ lãnh đạo của Công ty với những doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới trong ngành bán lẻ thiết bị điện tử để chia sẻ những bí kíp thành công. Ông là người đã truyền lửa và niềm tin mạnh mẽ cho văn hoá lấy khách hàng làm trung tâm, góp phần đưa Công ty lên một tầm cao mới trong văn hoá phục vụ khách hàng. Tháng 5/2021 đến nay, ông được bầu là thành viên HĐQT không điều hành của Công ty.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 4.000.212 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,561%.



Ông THOMAS LANYI
| Thành viên HĐQT không điều hành

- Ông Thomas Lanyi, sinh năm 1977, quốc tịch Áo, Giám đốc Điều hành Quỹ đầu tư CDH Investments.
- Tháng 4/2013, ông được bổ nhiệm là thành viên Hội Đồng Quản Trị với tư cách đại diện ủy quyền của Quỹ CDH, ông Thomas Lanyi luôn hỗ trợ, ủng hộ và có những đóng góp có giá trị cho Công ty. Từ tháng 4/2018 sau khi Quỹ CDH thoái vốn khỏi MWG, ông được bầu là thành viên HĐQT độc lập. Từ tháng 5/2021 đến nay, ông Thomas Lanyi được bầu là thành viên HĐQT không điều hành của Công ty.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%.



Ông TRẦN HUY THANH TÙNG
| Sáng lập viên, Thành viên HĐQT không điều hành

- Ông Trần Huy Thanh Tùng, sinh năm 1970, tốt nghiệp Đại học Kinh Tế TP. HCM.
- Là một trong 5 sáng lập viên, phụ trách mảng tài chính từ những năm 2005, ông Trần Huy Thanh Tùng đã có nhiều đóng góp to lớn cho công ty ở vai trò Kế toán trưởng, Giám đốc Tài Chính ... Từ tháng 4/2019 đến nay, ông được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT không điều hành của MWG. Theo nghị quyết HĐQT ngày 21/05/2021, ông được bổ nhiệm vị trí Thành viên Ủy ban Kiểm toán.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 5.315.272 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,745%.



Ông ĐOÀN VĂN HIẾU EM
| Thành viên HĐQT điều hành

- Ông Đoàn Văn Hiếu Em, sinh năm 1982, tốt nghiệp Đại học Tài chính - Marketing TP. HCM chuyên ngành Tài chính - Kế Toán.
- Gia nhập MWG từ tháng 3/2007, ông Hiếu Em đã trải qua những vị trí khác nhau, bắt đầu từ phòng tài chính kế toán, trưởng ngành hàng, Giám đốc ngành hàng điện thoại và sau đó là Giám đốc ngành hàng Điện tử - Viễn thông. Tháng 9/2018, ông Hiếu Em được bổ nhiệm vào vị trí CEO của công ty con của MWG là Công ty cổ phần Thế Giới Di Động. Từ tháng 4/2019 đến nay, ông được bổ nhiệm là thành viên HĐQT của MWG.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 1.789.429 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,251%.



Ông ĐÀO THẾ VINH
| Thành viên HĐQT độc lập

- Ông Đào Thế Vinh, sinh năm 1972, tốt nghiệp Đại học và Thạc sĩ tại Russian State Hydrometeorological University. Ông là Cố đồng sáng lập kiêm Tổng Giám đốc tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Cổng Vàng (Golden Gate). Golden Gate được thành lập từ năm 2005, là đơn vị tiên phong áp dụng mô hình chuỗi nhà hàng tại Việt Nam. Golden Gate hiện sở hữu 20 thương hiệu cùng 190 nhà hàng đa phong cách trên toàn quốc và vẫn đang không ngừng mở rộng.
- Từ tháng 4/2019 đến nay, ông được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT độc lập của Công ty. Ông Vinh không làm việc cho công ty và không sở hữu cổ phần của MWG. Theo nghị quyết HĐQT ngày 21/05/2021, ông được bổ nhiệm vị trí Thành viên Ủy ban Kiểm toán.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%.

b. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty có một tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị là ỦY BAN KIỂM TOÁN.



Ông NGUYỄN TIẾN TRUNG
| Thành viên HĐQT độc lập

- Ông Nguyễn Tiến Trung, sinh năm 1959, tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh thuộc Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị Việt - Bỉ. Ông từng nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn (Savico) bao gồm Kế toán trưởng, Giám đốc Bộ phận Quản lý và phát triển ngành hàng, Giám đốc Bộ phận nghiên cứu và phát triển,... Hiện ông đang là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Ô tô Sông Hàn – Hyundai Sông Hàn (Đà Nẵng), Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dana (Dana Ford), Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quý tử thiên Mái Ấm Thế Giới Di Động.
- Từ tháng 5/2021 đến nay, ông được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT độc lập của Công ty. Ông Trung không làm việc cho công ty và không sở hữu cổ phần của MWG. Theo nghị quyết HĐQT ngày 21/05/2021, ông được bổ nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%.



Ông ĐỖ TIẾN SĨ
| Thành viên HĐQT độc lập

- Ông Đỗ Tiến Sĩ, sinh năm 1967, tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh tại Đại học INSEAD – Pháp và Đại học Thanh Hoa – Trung Quốc. Ông là cổ đồng sáng lập, Tổng giám đốc và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thép Pomina. Công ty cổ phần Thép Pomina hiện là nhà sản xuất thép lớn nhất khu vực phía Nam Việt Nam.
- Từ tháng 5/2021 đến nay, ông được bổ nhiệm là thành viên HĐQT độc lập của Công ty. Ông Sĩ không làm việc cho Công ty và không sở hữu cổ phần của MWG.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2021: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%.



Ông NGUYỄN TIẾN TRUNG
| Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
từ tháng 5/2021



Ông TRẦN HUY THANH TÙNG
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
từ tháng 5/2021



Ông ĐÀO THẾ VINH
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
từ tháng 5/2021



Ông ĐIỀU CHỈNH HẢI TRIỀU
Từ nhiệm thành viên Ủy ban
Kiểm toán từ tháng 5/2021

c. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự/họp
1	Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch	11	100%
2	Trần Kinh Doanh	Thành viên	11	100%
3	Điền Chính Hải Triều	Thành viên (Món nhiệm ngày 15/05/2021)	5	45%
4	Robert Willett	Thành viên	11	100%
5	Thomas Lanyi	Thành viên	11	100%
6	Đặng Minh Lượng	Thành viên	11	100%
7	Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên	11	100%
8	Đào Thế Vinh	Thành viên	11	100%
9	Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên	11	100%
10	Nguyễn Tiến Trung	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/05/2021)	6	55%
11	Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/05/2021)	6	55%

(Thành viên độc lập: 3/10, Thành viên không điều hành 3/10)

THÔNG QUA CÁC BUỔI HỌP THƯỜNG KỲ, BẤT THƯỜNG VÀ LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT TRONG NĂM 2021 NHƯ SAU:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ/HĐQT-2021	12/01/2021	Thông qua thay đổi danh sách ESOP 2019.	100%
2	02/NQ/HĐQT-2021	12/01/2021	Thông qua hạn chế chuyển nhượng ESOP 2019.	100%
3	03/NQ/HĐQT-2021	08/03/2021	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ESOP 2020.	100%
4	04/NQ/HĐQT-2021	08/03/2021	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ESOP 2020.	100%
5	05/NQ/HĐQT-2021	23/03/2021	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ 2021.	100%
6	06/NQ/HĐQT-2021	02/04/2021	Thông qua thay đổi danh sách ESOP 2020.	100%
7	07/NQ/HĐQT-2021	02/04/2021	Thông qua hạn chế chuyển nhượng ESOP 2020.	100%
8	08/NQ/HĐQT-2021	07/05/2021	Quyết định lại hình thức tham gia Đại Hội Đồng Cổ Đông	100%
9	09/NQ/HĐQT-2021	21/05/2021	Thông qua việc Lựa chọn công ty kiểm toán, bổ nhiệm chủ tịch Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Ủy Ban Kiểm Toán.	100%
10	10/NQ/HĐQT-2021	02/07/2021	Thông qua việc chia cổ tức năm 2020.	100%
11	11/NQ/HĐQT-2021	30/07/2021	Thông qua thay đổi số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.	100%
12	12/NQ/HĐQT-2021	14/08/2021	Thông qua thay đổi tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt.	100%
13	13/NQ/HĐQT-2021	03/11/2021	Thông qua tái cấu trúc các Công ty con và Công ty liên kết.	100%
14	14/NQ/HĐQT-2021	20/12/2021	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022.	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ HOÀN THÀNH ĐẦY ĐỦ NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO PHÓ TRONG NĂM 2021.

d. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP THAM GIA ĐẦY ĐỦ CÁC CUỘC HỌP VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ

LÀM VIỆC CHẶT CHẼ với Hội đồng Quản trị về các vấn đề liên quan đến việc quản trị doanh nghiệp.

ĐÓNG GÓP THẲNG THẮN VÀ KHÁCH QUAN về những quyết định của Hội đồng Quản trị nhằm nâng cao chất lượng của các quyết định quản trị.

ĐƯA RA NHỮNG NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ về rủi ro về hoạt động quản trị của Hội đồng Quản trị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP CŨNG THEO SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY ĐỂ TĂNG CƯỜNG SỰ MINH BẠCH VÀ CÔNG BẰNG TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hội đồng Quản trị **ghi nhận đầy đủ các ý kiến góp** của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.



Hội đồng Quản trị đã **có những thay đổi để cải thiện chất lượng** các quyết định quản trị dựa vào những đóng góp này.



Hoạt động của Ban Giám đốc **đảm bảo tính khách quan, trung thực và minh bạch** trong công tác quản trị công ty nói chung.

a. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

B ỦY BAN KIỂM TOÁN



Ông NGUYỄN TIẾN TRUNG

- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán bắt đầu từ 21/05/2021.
- Sở hữu 0% cổ phần Công ty.

Ông TRẦN HUY THANH TÙNG

- Thành viên Ủy ban Kiểm toán bắt đầu từ 21/05/2021.
- Sở hữu 0,745% cổ phần Công ty.



Ông ĐÀO THẾ VINH

- Thành viên Ủy ban Kiểm toán bắt đầu từ 21/05/2021.
- Sở hữu 0% cổ phần Công ty.

Ông ĐIỀU CHỈNH HẢI TRIỀU

- Không là Thành viên Ủy ban Kiểm toán từ 21/05/2021.
- Sở hữu 0,801% cổ phần Công ty.

b. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2021

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Đào Thế Vinh	6	100%	100%
2	Trần Huy Thanh Tùng	6	100%	100%
3	Nguyễn Tiến Trung	5	83%	100%
4	Đieu Chính Hải Triều	1	17%	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC TIẾP THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THÔNG QUA CÁC CUỘC HỌP VÀ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ, THEO DÕI CÁCH THỨC BAN HÀNH VÀ TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

ỦY BAN KIỂM TOÁN CÓ ĐẦY ĐỦ NGUỒN LỰC CẦN THIẾT VÀ QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN ĐỂ:

- Thực hiện kiểm toán, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.



c. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG, CÁC KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

HOÀN TẤT PHÁT HÀNH
237.635.732
CỔ PHIẾU

Trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo TỶ LỆ 21% (mỗi cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm) vào tháng 09/2021.

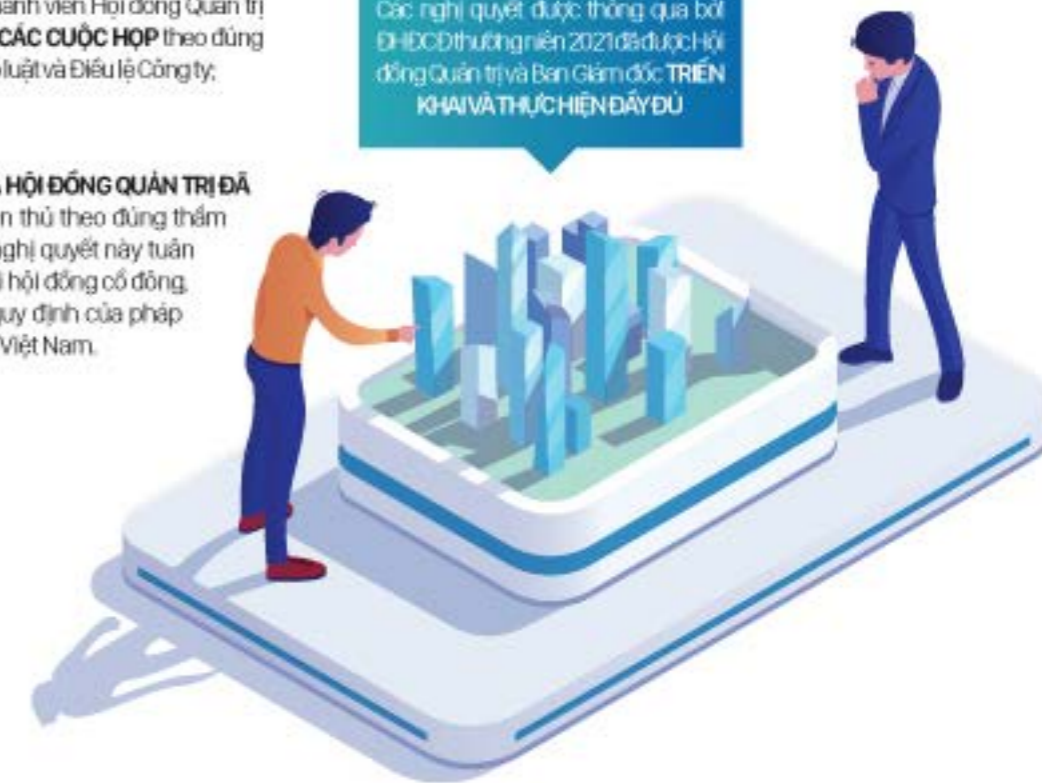
Công ty hoàn tất **CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT THEO TỶ LỆ 5%** (500VND/cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu vào ngày 13/09/2021.

Công ty **HOÀN TẤT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG** dựa vào kết quả kinh doanh 2020 (ESOP 2020) đợt 2 và dựa vào kết quả kinh doanh 2021 (ESOP 2021): MWG đã hoàn tất việc **PHÁT HÀNH 19.190.970 CỔ PHẦN** (tương đương 2,696% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành) **CHO 567 NGƯỜI LAO ĐỘNG** vào tháng 03 và tháng 04/2022.

Trong năm 2021, các thành viên Hội đồng Quản trị đã **THAM GIA ĐẦY ĐỦ CÁC CUỘC HỌP** theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH tuân thủ theo đúng thẩm quyền, nội dung các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của MWG và quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam.

Các nghị quyết được thông qua bởi ĐHCĐ thường niên 2021 đã được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc **TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ**



KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

- Ủy ban Kiểm toán đồng ý với ý kiến của công ty kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Báo cáo tài chính được trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tổng quan số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đơn vị tính: tỷ đồng)

Báo cáo KQHĐKD	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu	122.958	108.546	13,3%
Lợi nhuận trước thuế	6.472	5.410	19,6%
Lợi nhuận sau thuế	4.901	3.920	25,0%

Bảng cân đối kế toán	31/12/2021	1/1/2021
Tài sản ngắn hạn	51.955	37.317
Tài sản dài hạn	11.016	8.714
Tổng tài sản	62.971	46.031
Nợ ngắn hạn	42.593	29.423
Nợ dài hạn	0	1.127
Nợ phải trả	42.593	30.549
Vốn chủ sở hữu	20.378	15.482
Tổng nguồn vốn	62.971	46.031

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO CỦA CÔNG TY

• TRONG NĂM 2021 •

Ủy ban Kiểm toán đánh giá **KHÔNG CÓ RỦI RO TRỌNG YẾU** liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh cũng như vận hành của Công ty.

Việc vận hành của Công ty không phát sinh việc thất thoát, lãng phí và tham nhũng mang tính trọng yếu.

- Ủy ban Kiểm toán **THEO SÁT VẬN HÀNH THỰC TẾ** để đóng góp vào hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty.
- Ủy ban Kiểm toán đánh giá Ban Giám đốc và các nhân sự điều hành theo sát và **CÓ NHỮNG THAY ĐỔI KỊP THỜI** trong công tác kiểm soát cũng như quản trị rủi ro của hệ thống.
- Các khuyến nghị và đề xuất của Ủy ban Kiểm toán cũng được các phòng ban **TIẾP NHẬN VÀ TRIỂN KHAI NGHIÊM TÚC** thông qua kế hoạch cụ thể và sự giám sát của Ủy ban Kiểm toán.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn **TUÂN THỦ ĐÚNG QUY ĐỊNH** của pháp luật nhà nước Việt Nam, điều lệ của Công ty và các cam kết khác.



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG



TIẾP TỤC CỐ SỰ GẮN BÓ CHẶT hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2021 của Ủy ban Kiểm toán với hoạt động kinh doanh của công ty;

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC TIẾP GIÁM SÁT CÁC CÔNG VIỆC CỦA BAN GIÁM ĐỐC và thảo luận trực tiếp với Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến tình hình kinh doanh cũng như vận hành của Công ty;

ỦY BAN KIỂM TOÁN THAM GIA ĐẦY ĐỦ CÁC CUỘC HỌP VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CẤP QUẢN LÝ khi có yêu cầu để trực tiếp đánh giá rủi ro cấp Công ty và rủi ro liên quan đến quy trình của các phòng ban;

ỦY BAN KIỂM TOÁN BẢO CẢO ĐẦY ĐỦ ĐỊNH KỲ cũng như bất thường cho Hội đồng Quản trị về kết quả giám sát, các báo cáo rủi ro cũng như cập nhật tình hình hoạt động phòng ban và các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty;

C CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN



a. LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Mức thù lao thực tế chi trả
1	Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch	0
2	Trần Kinh Doanh	Thành viên	0
3	Đào Chính Hải Triều	Thành viên <small>(Mãn nhiệm ngày 15/05/2021)</small>	0
4	Robert Willett	Thành viên	2.089.027.208 đồng
5	Thomas Lanyi	Thành viên	0
6	Đặng Minh Lượm	Thành viên	0
7	Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên	0
8	Đào Thế Vinh	Thành viên	0
9	Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên	0
10	Nguyễn Tiến Trung	Thành viên <small>(Đón nhiệm ngày 15/05/2021)</small>	0
11	Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên <small>(Đón nhiệm ngày 15/05/2021)</small>	0

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2021, tất cả thành viên Ủy ban Kiểm toán không nhận thù lao và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán không phát sinh bất kỳ chi phí hoạt động nào.

BAN GIÁM ĐỐC

Lương và thưởng: 10.589.500.000 đồng

b. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
I Nguyễn Đức Tài							
1	Nguyễn Đức Tài		12.043.298	2,657%	17.064.946	2,393%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Bán
2	Nguyễn Thị Lệ Thanh	Chị gái	590	0,000%	0	0%	Bán
3	Nguyễn Thị Thu Tâm	Em gái	179.785	0,040%	269.677	0,038%	Cổ tức bằng cổ phiếu
4	Nguyễn Thị Thu Thảo	Em gái	180.671	0,040%	384.951	0,054%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua
5	Phan Thị Thu Hiền	Vợ	1.953.186	0,431%	2.929.779	0,411%	Cổ tức bằng cổ phiếu
6	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thế giới Bán lẻ	Người nội bộ là thành viên góp vốn trong công ty	51.515.096	11,367%	76.712.644	10,758%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Tặng
II Đào Chính Hải Triều							
1	Đào Chính Hải Triều		3.810.013	0,841%	5.715.019	0,801%	Cổ tức bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Xuân Đoài	Vợ	2.439.018	0,538%	3.658.527	0,513%	Cổ tức bằng cổ phiếu
III Trần Kinh Doanh							
1	Trần Kinh Doanh		4.706.520	1,038%	7.728.080	1,084%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua
2	Phạm Văn Khởi	Em rể	6.400	0,001%	0	0%	Bán
IV Đặng Minh Lượm							
1	Đặng Minh Lượm		995.200	0,220%	1.709.490	0,240%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua
V Robert Alan Willett							
1	Robert Alan Willett		2.666.808	0,588%	4.000.212	0,561%	Cổ tức bằng cổ phiếu
VI Đoàn Văn Hiếu Em							
1	Đoàn Văn Hiếu Em		558.200	0,123%	1.789.429	0,251%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua
VII Trần Huy Thanh Tùng							
1	Trần Huy Thanh Tùng		3.543.515	0,782%	5.315.272	0,745%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Bán
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Vợ	2.241.154	0,495%	3.361.731	0,471%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Bán
3	Trần Huy Đông	Em trai	31.788	0,007%	76.087	0,011%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua
4	Trần Huy Thanh Đại	Em trai	77.855	0,017%	102.562	0,014%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Bán

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Trần Huy	Người nội bộ là thành viên góp vốn trong công ty	10.818.173	2,387%	16.134.759	2,263%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Tặng
VIII Vũ Đăng Linh							
1	Vũ Đăng Linh		386.144	0,085%	606.841	0,085%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Vợ	48.771	0,011%	37.366	0,005%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Bán
IX Lý Trần Kim Ngân							
1	Lý Trần Kim Ngân		231.176	0,051%	464.994	0,065%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua
X Lê Thị Thu Trang							
1	Lê Thị Thu Trang		45.000	0,010%	162.660	0,023%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua
2	Trịnh Quang Khải	Chồng	0	0%	80.720	0,011%	Cổ tức bằng cổ phiếu, Mua

c. HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch
1	Nguyễn Đức Tài	Thành viên HĐQT	Năm 2021	<p>a. Mua 10 cổ phần phát hành mới của công ty con là Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo hành Tận Tâm với giá 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>b. Mua 10 cổ phần phát hành mới của công ty con là Công ty Cổ phần 4KFarm với giá 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>c. Mua 10 cổ phần phát hành mới của công ty con là Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín với giá 10.000 đồng/cổ phần.</p>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch
				<p>d. Mua 10 cổ phần từ cổ đông hiện hữu của công ty trong cùng Tập đoàn là Công ty Cổ phần Bán lẻ An Khang.</p> <p>► Mục đích: đảm bảo số lượng cổ đông để công ty con đủ điều kiện là công ty cổ phần.</p>
2	Robert Alan Willett	Thành viên HĐQT	Năm 2021	Thù lao: 2.089.027.208 VNĐ
3	Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Năm 2021	<p>Cổ tức: 3.398.116.290.941 VNĐ</p> <p>Cho vay: 2.752.800.000.000 VNĐ</p> <p>Góp vốn: 799.556.780.000 VNĐ</p> <p>Lãi cho vay: 296.598.573.056 VNĐ</p> <p>Phí thu xếp hạn mức: 17.105.841.670 VNĐ</p>
4	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con	Năm 2021	<p>Góp vốn: 3.198.463.970.000 VNĐ</p> <p>Tạm ứng: 696.000.000.000 VNĐ</p>
5	Công ty Cổ phần Bán lẻ An Khang	Công ty con	Năm 2021	<p>Cho vay: 133.400.000.000 VNĐ</p> <p>Lãi cho vay: 5.880.131.506 VNĐ</p>
6	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Công ty con	Năm 2021	Lãi cho vay: 4.660.126.028 VNĐ
7	Công ty Cổ phần 4KFarm	Công ty con	Năm 2021	Góp vốn: 99.998.900.000 VNĐ
8	Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	Công ty con	Năm 2021	Góp vốn: 5.000.000.000 VNĐ

d. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nhìn chung, công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định pháp luật, theo điều lệ và quy chế quản trị nội bộ hiện hành, có thể kể đến như:

CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT

Hội đồng quản trị **CÓ TỔ CHỨC HỌP ÍT NHẤT MỖI QUÝ 01 LẦN**, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm.

CHỦ TỊCH HĐQT KHÔNG KIỂM NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC, HĐQT đảm bảo tỷ lệ tối thiểu số thành viên không điều hành, thành viên độc lập.

Cơ cấu Hội đồng quản trị **CÓ SỰ ĐA DẠNG GIỮA CÁC THÀNH VIÊN CÓ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN VÀ KINH NGHIỆM** về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị **CÓ TỔ CHỨC HỌP ÍT NHẤT MỖI QUÝ 01 LẦN**, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm.

Các nghị quyết của HĐQT được công bố công khai trên website quan hệ cổ đông của công ty tiếng Việt và tiếng Anh.

THÀNH LẬP ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm sâu rộng về kế toán, tài chính.

HĐQT có **XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ BỐ NHIỆM NHÂN SỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**. HĐQT có thực hiện công bố thông tin PTBV và nỗ lực triển khai các kế hoạch PTBV dài hạn để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động PTBV và tiến tới đáp ứng các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất về PTBV.



CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ

Tổ chức ĐHĐCĐ đúng hạn và đảm bảo quy tắc phòng chống dịch theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước.

Áp dụng giải pháp CNTT cho phép cổ đông tham dự đại hội và thực hiện biểu quyết từ xa, an toàn và bảo mật.

Công bố công khai lý lịch của các thành viên ứng cử HĐQT, ban Kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán để cổ đông tham khảo.

Biên bản ĐHĐCĐ ghi nhận chi tiết nội dung hỏi của cổ đông và phản hồi của lãnh đạo công ty.

Soạn thảo và công bố đầy đủ tài liệu ĐHĐCĐ song ngữ Việt-Anh.

Có hướng dẫn để cổ đông tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ, tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, và bỏ phiếu điện tử thông qua website.

Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, có công bố kết quả bỏ phiếu bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống một cách công khai tại đại hội.

Thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

MỘT SỐ NỘI DUNG CÔNG TY CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC HOẶC ĐÃ THỰC HIỆN NHƯNG CHƯA ĐÁP ỨNG THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT SẼ ĐƯỢC NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI VÀ KHẮC PHỤC NHƯ:

- Chưa đảm bảo cân bằng giới tính trong HĐQT.
- Chưa có Ủy ban Nhân sự và Ủy ban lương thưởng trực thuộc HĐQT.
- Báo cáo Phát triển Bền vững chưa đáp ứng đủ theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB,...

1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

V



A.

2021 là năm vô cùng khó khăn đối với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và MWG nói riêng khi hoạt động kinh doanh bị gián đoạn do ảnh hưởng của các đợt bùng phát nghiêm trọng dịch bệnh Covid. Mặc dù vậy, nhờ sự sáng tạo và khả năng xoay chuyển tình thế linh hoạt của Ban Lãnh đạo, năng lực thực thi vượt trội cùng với sự nỗ lực bền bỉ của toàn thể nhân viên, Công ty đã vượt “bão” thành công để hiện thực hóa cột mốc 5 tỷ USD doanh thu và xuất sắc hoàn thành 103% mục tiêu lợi nhuận cả năm. Đây là kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng và nối dài chuỗi tăng trưởng liên tục của MWG kể từ khi Công ty thành lập đến nay.

Doanh thu thuần hợp nhất là 122.958 tỷ đồng
Tăng 13% so với 2020

Lợi nhuận sau thuế là 4.901 tỷ đồng
Tăng 25% so với năm 2020

B.

MWG đã mở mới 1.142 điểm bán, nâng tổng số cửa hàng lên 5.306 cuối năm 2021. Cụ thể là:

CHUỖI ĐIỆN MÁY XANH (ĐMX) có 1.992 cửa hàng (mở thêm 565 cửa hàng mới so với cuối năm ngoái)

CHUỖI BLUETRONICS có 50 siêu thị tại Campuchia

CHUỖI BÁCH HÓA XANH (BHX) thêm 387 điểm bán, nâng tổng số cửa hàng BHX lên 2.106

CHUỖI THẾ GIỚI DI ĐỘNG (TGDD) có 970 cửa hàng, tăng 57 cửa hàng so với cuối năm 2020;

CHUỖI AN KHANG có 178 nhà thuốc, thêm 110 nhà thuốc mới trong năm 2021.

TOPZONE - chuỗi cửa hàng ủy quyền chuyên bán sản phẩm Apple cao cấp tại Việt Nam, bao gồm đầy đủ và đa dạng các sản phẩm trong hệ sinh thái Apple như iPhone, iPad, Apple Watch, Macbook và các phụ kiện chính hãng, được MWG đưa vào thử nghiệm từ tháng 10/2021 đạt 10 cửa hàng vào cuối năm

C.

DOANH THU

Đến từ các giao dịch online trong năm đạt **14.370 tỷ đồng**, tăng **53%** so với 2020 và chiếm hơn **12%** tổng doanh thu của tập đoàn.

Theo chuỗi, doanh thu online chiếm 14% tổng doanh thu của TGDD/ĐMX và tăng trưởng 47% so với năm trước. Doanh thu online chiếm hơn 3% doanh thu của BHX và tăng trưởng 240% so với cùng kỳ.

D.

Chuỗi Thegioididong.com và Điện máy Xanh (TGDD/ĐMX):

Do nhận định từ sớm rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng trên toàn cầu, Ban Lãnh Đạo đã chủ động làm việc với các nhà cung cấp, đeo bám và sâu sát trong khâu điều phối - luân chuyển hàng hóa. Trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cung sản phẩm công nghệ - điện tử, việc đảm bảo có hàng đầy đủ để phục vụ người tiêu dùng là yếu tố then chốt giúp công ty ghi nhận doanh thu khả quan ngay cả khi tổng nhu cầu của thị trường không tăng.

Ở khía cạnh này, khả năng phân tích thị trường nhạy bén, mối quan hệ đối tác chiến lược lâu dài với các nhà cung cấp và dòng tiền lành mạnh là những lợi thế vượt trội của MWG so với các nhà bán lẻ khác trong việc tiếp cận và đảm bảo nguồn hàng.



Trong phần lớn thời gian của quý 3, TGDD/ĐMX có gần 2.000 cửa hàng phải tạm đóng hoặc hạn chế bán hàng. Mặc dù vậy, Công ty đã (i) nỗ lực chuẩn bị các điều kiện để có thể mở cửa bán hàng trở lại sớm nhất, an toàn và đồng loạt song song với (ii) xây dựng các chương trình khuyến mãi hấp dẫn để khai thác hiệu quả nhu cầu mua sắm mới thay thế sản phẩm hư hỏng ngay khi các quy định giãn cách được nới lỏng vào đầu tháng 10. Nhờ đó, kết quả kinh doanh đã phục hồi ấn tượng trong quý 4, bù đắp được những ảnh hưởng nghiêm trọng trong quý 3 để TGDD và ĐMX xuất sắc ghi nhận tăng trưởng doanh thu cho cả năm 2021.



Đại dịch gây gián đoạn hoạt động kinh doanh, đứt gãy chuỗi cung ứng, ảnh hưởng tiêu cực đến thu nhập của người dân, nhưng đồng thời cũng tạo ra những khoảng trống trên thị trường do những nhà bán lẻ không có nền tảng vận hành và tài chính vững chắc phải rút khỏi thị trường. Ban Lãnh đạo nhận thấy "Trong nguy có cơ" và đã đưa ra những quyết định táo bạo để TGDD/ĐMX bứt phá ngoạn mục, tiếp tục gia tăng thị phần

Nhờ nỗ lực mua lượng hàng hóa nhiều nhất có thể từ các nhà cung cấp, thiết bị di động - nhóm sản phẩm được hưởng lợi trực tiếp từ nhu cầu học tập và làm việc tại nhà trong mùa dịch - đã là động lực tăng trưởng chính cho TGDD/ĐMX trong năm 2021. Cụ thể là:



Máy tính xách tay (laptop)
Tăng trưởng **58%** so với 2020



Máy tính bảng (tablet) và điện thoại
Tăng trưởng lần lượt là
40% và **17%**



Đóng Góp
6.800 TỶ
vào năm 2021

Sau khi thử nghiệm thành công, chuỗi ĐMX Supermini đã nhân rộng mạnh mẽ từ 300 cửa hàng và mức đóng góp 850 tỷ đồng năm 2020 lên 800 cửa hàng và doanh số 6.800 tỷ đồng năm 2021

Tháng 5/2021, mô hình đại lý - cộng tác với các cửa hàng nhỏ lẻ chính thức đi vào hoạt động. Với quy trình tham gia đơn giản, nhanh chóng, mô hình này đã thu hút sự quan tâm và cộng tác của gần 4.500 đại lý trên toàn quốc, đóng góp cho MWG khoảng 550 tỷ đồng. Hầu hết doanh thu mang lại từ các đại lý này đến từ nhóm khách hàng chưa từng mua sắm tại TGDD/ĐMX.

topzone

Tháng 10/2021

Topzone ra mắt tại thị trường Việt Nam ngay trong đợt chào bán loạt sản phẩm iPhone 13. Đây là chuỗi cửa hàng ủy quyền chuyên bán sản phẩm Apple cao cấp tại Việt Nam, bao gồm đầy đủ và đa dạng các sản phẩm trong hệ sinh thái Apple như:



iPhone



iPad



Apple Watch



Macbook

và các phụ kiện chính hãng

- Topzone mang về cho Công ty doanh số **280 tỷ đồng** chỉ sau 3 tháng hoạt động
- Topzone được kỳ vọng là động lực tăng trưởng mới trong năm 2022 với doanh số **8-10 tỷ đồng/cửa hàng/tháng** khi đi vào hoạt động ổn định.

E. Bluetronics

Trở thành chuỗi bán lẻ số 1 về thiết bị di động và sản phẩm điện tử tiêu dùng tại Campuchia trong năm 2021 với tổng số 50 cửa hàng. Do chịu ảnh hưởng nặng nề từ các đợt bùng phát dịch bệnh Covid, Bluetronics chưa thể hoàn thành mục tiêu lợi nhuận cho năm 2021 như kỳ vọng. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh điện máy tại Campuchia đã có những bước tiến tích cực khi Bluetronics đạt tổng doanh thu xấp xỉ **450 tỷ đồng, tăng trưởng 135%** so với năm 2020

F. Chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX)



Bách Hóa Xanh ghi nhận doanh số hơn **28.200 tỷ đồng** Tăng trưởng **33%** so với 2020.

BHX chính thức vượt cột mốc 1 tỷ USD doanh số và là Top 3 nhà bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng lớn nhất Việt Nam với 2.106 điểm bán tại thời điểm 31/12/2021.

Trong giai đoạn dịch bệnh căng thẳng và đỉnh điểm vào tháng 7/2021, BHX đã nỗ lực giải quyết các khó khăn chống chất liên quan đến cung ứng hàng hóa để đảm bảo nhu cầu cao điểm lên đến hơn 31 ngàn tấn hàng tươi sống cho người tiêu dùng, kiên cường phục vụ hơn 27 triệu lượt khách hàng ngay cả khi chuỗi chỉ hoạt động với số lượng nhân viên dưới 50% so với điều kiện bình thường do đội ngũ nhân sự lần lượt bị nhiễm bệnh và hệ thống kho vận phải chia đôi, vận hành theo ca cách ngày để giảm thiểu rủi ro gián đoạn hoạt động kinh doanh.

Kênh BHX online phục vụ hơn 2,7 triệu đơn hàng thành công và đóng góp gần 1.000 tỷ đồng cho Công ty. BHX online phục vụ trung bình 7.500 đơn hàng/ngày cho khách hàng tại 25 tỉnh thành khu vực phía Nam và Nam Trung Bộ. Năm 2021, bachhoaxanh.com lần đầu tiên lọt Top 10 trang thương mại điện tử hàng đầu Việt Nam và là chuyên trang duy nhất về bán lẻ trực tuyến thực phẩm và hàng tiêu dùng.

BHX online phục vụ hơn **2,7 Triệu** Khách hàng

Đóng góp gần **1.000 tỷ đồng** cho Công ty

Doanh số trung bình mỗi cửa hàng đạt khoảng 1,2 tỷ đồng/tháng. Trong cơ cấu doanh thu, khoảng 45% đóng góp bởi thực phẩm tươi sống, hàng mát và đông lạnh, còn lại là hàng khô và gia dụng.

Năm 2021, BHX đã đạt được các điều khoản thương mại tốt hơn từ nhà cung cấp hàng FMCG do lợi thế quy mô doanh thu ngày càng lớn và tích cực tăng tỷ trọng sản phẩm nhãn hàng riêng, hàng độc quyền và nhập khẩu trực tiếp để gia tăng lợi nhuận gộp đáng kể so với năm 2020.

Cùng với việc liên tục mở rộng quy mô và tăng trưởng doanh thu, BHX cũng không ngừng tối ưu hiệu quả hoạt động để đạt EBITDA dương (lợi nhuận trước thuế, lãi vay, và khấu hao) bền vững ở cấp độ công ty trong 3 quý liên tiếp và cho cả năm 2021.

G. Chuỗi nhà thuốc An Khang



TOP 3

Chuỗi nhà thuốc lớn nhất Việt Nam

Sau khi chuỗi nhà thuốc An Khang đạt hiệu quả kinh doanh tích cực ở cấp độ công ty, MWG đã hoàn tất gia tăng tỷ lệ sở hữu để hợp nhất An Khang vào kết quả kinh doanh của tập đoàn. An Khang hiện là Top 3 chuỗi nhà thuốc lớn nhất Việt Nam với 178 điểm bán tại 25 tỉnh thành phía Nam và Nam Trung Bộ.

2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



A. TÌNH HÌNH TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)

KHOẢN MỤC	SỐ KỶ NÀY	SỐ KỶ TRƯỚC	% TĂNG/GIẢM	GHI CHÚ
TÀI SẢN	62.971	46.031	36,8%	
Tài sản ngắn hạn	51.955	37.317	39,2%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.142	7.348	-43,6%	Tiền mặt tại Ngân hàng và tiền mặt tại quỹ.
Đầu tư tài chính ngắn hạn	14.237	8.057	76,7%	Đầu tư tài chính ngắn hạn vào cuối năm 2021 tăng mạnh so với năm 2020. Đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản đầu tư trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, tiền cho vay ngắn hạn.
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.162	1.595	98,2%	Các khoản phải thu ngắn hạn bao gồm khoản phải thu chiết khấu từ Nhà cung cấp & phải thu các đơn hàng bán trả góp thông qua công ty tài chính. Công ty đánh giá không có rủi ro trong việc thu hồi các khoản này.
Hàng tồn kho	29.167	19.422	50,2%	Giá trị hàng tồn kho vào cuối năm 2021 tăng mạnh so với cuối năm 2020 vì Công ty chủ động tăng trữ hàng tồn kho nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm tết ngay trong tháng 1/2022, đặc biệt trong bối cảnh thị trường hàng hóa toàn cầu thiếu nguồn cung do ảnh hưởng dịch bệnh covid-19. Giá trị hàng tồn kho và Cty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định Nhà nước và chính sách Công ty.
Tài sản ngắn hạn khác	1.247	895	39,4%	Đây là các khoản chi phí trả trước ngắn hạn và tiền thuế được khấu trừ.

Tài sản dài hạn	11.016	8.714	26,4%	Đây là các khoản đặt cọc, ký quỹ cho các hợp đồng thuê văn phòng, cửa hàng.
Phải thu dài hạn	482	439	9,8%	
Tài sản cố định	9.647	7.295	32,2%	Tài sản cố định bao gồm tài sản cố định vô hình và hữu hình. Giá trị tài sản cố định vào cuối năm 2021 tăng 32% so với năm 2020 chủ yếu do Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng chuỗi cửa hàng.
Tài sản dở dang dài hạn	80	133	-39,9%	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
Đầu tư tài chính dài hạn	0	53	-100,0%	Công ty không còn khoản đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2021.
Tài sản dài hạn khác	807	794	1,6%	Chi phí trả trước dài hạn, các khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và lợi thế thương mại.

B. TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ (TỶ ĐỒNG)

KHOẢN MỤC	SỐ KỲ NÀY	SỐ KỲ TRƯỚC	% TĂNG/GIẢM	GHI CHÚ
I. NỢ PHẢI TRẢ	42.593	30.549	39,4%	
Nợ ngắn hạn	42.593	29.423	44,8%	
Phải trả người bán ngắn hạn	12.180	8.728	39,5%	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	98	87	13,2%	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	697	635	9,7%	
Phải trả người lao động	532	534	-0,3%	
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.885	3.191	21,8%	
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	-100,0%	
Phải trả ngắn hạn khác	476	546	-12,8%	
Vay ngắn hạn	24.647	15.625	57,7%	Vay ngắn hạn, trái phiếu sắp đến hạn phải trả bằng VND và USD. Khoản phải trả bằng USD Cty đã đánh giá lại theo tỷ giá USD/VND của Ngân hàng tại thời điểm cuối kỳ.
Dự phòng phải trả ngắn hạn	77	76	1,2%	Đây là các khoản dự phòng cho hàng hóa bảo hành.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	0	0,0%	
II. NỢ DÀI HẠN	0	1.127	-100,0%	Trái phiếu đến hạn tháng 11/2022 đã kết chuyển vào khoản vay ngắn hạn.

3 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



2021

MWG không có những thay đổi đáng kể về cơ cấu tổ chức nhưng đã chủ động cải tiến một số chính sách đối với người lao động và trong việc quản lý doanh nghiệp để giúp công ty tăng khả năng thích ứng trong điều kiện kinh doanh còn nhiều bất định, khó lường như sau:

Triển khai các hình thức làm việc tại nhà, làm việc theo ca chẵn lẻ để giảm thiểu tối đa nguy cơ gián đoạn hoạt động kinh doanh do các đợt bùng phát dịch bệnh.

Thay đổi chỉ tiêu đánh giá hiệu quả về doanh thu, lợi nhuận, tăng tính kết nối giữa các phòng ban để phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo chính sách thưởng cuối năm gắn kết chặt chẽ với hiệu quả kinh doanh của từng chuỗi.

Đưa ra phương thức trả lương linh hoạt theo tuần cho đối tượng lao động cần tuyển dụng nhanh, lao động thời vụ phục vụ cho các chuỗi bán lẻ hoặc làm việc tại các trung tâm phân phối.

IT hóa việc quản lý, vận hành công ty trên nền tảng công nghệ số như: triển khai hợp đồng lao động điện tử, ủy quyền quyết toán thuế điện tử, các loại hồ sơ được lưu trữ theo dạng điện tử, các công cụ phục vụ khách hàng, quản trị hệ thống được xây dựng, tinh chỉnh theo hướng nhanh chóng thích nghi với những thay đổi trong tình hình kinh doanh thực tế nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động.

4 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

DE
VE
LOP

ĐVT: TỶ ĐỒNG	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2021 SO VỚI THỰC HIỆN 2020
Doanh thu thuần hợp nhất	140.000	122.958	114%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	6.350	4.901	130%

5 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

MWG ĐẶT MỤC TIÊU THÁCH THỨC CHO NĂM 2022

Doanh thu đạt **140.000 Tỷ đồng**

LNST đạt **6.350 Tỷ đồng**

Tăng trưởng lần lượt là **14% và 30%**
So với kết quả thực hiện cao của năm 2021

MWG kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng doanh số online **50%** và ước tính tỷ trọng đóng góp của online trong tổng doanh thu tập đoàn là khoảng **15%**.

Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty được thực hiện và đánh giá kết quả nghiêm túc để có cơ sở tiếp tục cải thiện trong tương lai. Các nội dung có liên quan được trình bày chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững thuộc chương IV của Báo cáo thường niên.



1 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VI

A.

Năm 2021 là năm thử thách chưa từng có trong lịch sử hoạt động của MWG do tác động nghiêm trọng của các đợt bùng phát dịch Covid. Trong bối cảnh đó, nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Giám đốc và nỗ lực vượt khó bền bỉ của toàn thể nhân viên, Công ty đã về đích với 122.958 tỷ đồng doanh thu thuần và 4.901 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (LNST), tăng trưởng lần lượt là 13% và 25% so với năm 2020.

MWG HOÀN THÀNH

98% Kế Hoạch Doanh Thu

VÀ XUẤT SẮC ĐẠT

103% Kế Hoạch LNST Cả Năm 2021.

Quy mô vượt **5.300 cửa hàng** (bao gồm 1.140 điểm bán mới mở trong năm 2021).

Doanh thu đến từ các giao dịch online trong năm đạt **14.370 tỷ đồng, tăng 53%** so với 2020 và chiếm hơn 12% tổng doanh thu của tập đoàn.

Biên lợi nhuận gộp đạt **22,5%, tăng 0,4%** so với năm trước. Biên lợi nhuận ròng đạt xấp xỉ 4%, cải thiện so với mức 3,6% của năm 2020.

B.



Tháng 11/2021, MWG thông qua nghị quyết về việc thành lập và tái cấu trúc các công ty con, bao gồm: Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt – Sửa chữa – Bảo hành Tận Tâm, Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín và Công ty Cổ phần 4KFarm. Tập đoàn cũng gia tăng sở hữu tại chuỗi nhà thuốc An Khang và chính thức hợp nhất kết quả kinh doanh của An Khang vào MWG từ cuối năm 2021.

C.

MWG Vinh dự được ghi nhận từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước như:

XẾP THỨ 9 TRONG TOP 10

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo bảng xếp hạng VNR500.

TOP 50

Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam của Tạp Chí Nhịp Cầu Đầu Tư.

TOP 50

Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam của Tạp chí Forbes.

NHÀ BÁN LẺ SỐ 1 VIỆT NAM

Và là công ty Việt Nam duy nhất góp mặt trong Top 100 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương (Top 100 Retailers in Asia – Pacific).

D.

Chi tiết Báo cáo Tình hình Quản trị năm 2021 như trong tài liệu đính kèm và được đăng tải trên website của Công ty: www.mwg.vn

2 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

Đã thực hiện nhiệm vụ định hướng, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Tổng Giám Đốc và những người điều hành khác như sau:

A

Theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của công ty thông qua các báo cáo, các cuộc họp của Ban Giám đốc với Hội đồng Quản trị thường kỳ và bất thường.

B

Việc định hướng, giám sát của Hội đồng Quản trị đã giúp Ban Giám đốc có những quyết định sáng suốt, thận trọng và minh bạch trong kinh doanh để hoàn thành mục tiêu được Hội đồng Quản trị và ĐHĐCĐ giao phó.

C

Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã xuất sắc lèo lái công ty vượt qua khó khăn và lợi ngược dòng để về đích ngoạn mục bằng tầm nhìn đúng và hành động quyết liệt. Ban Giám Đốc đã có những phân tích thị trường sắc bén, dự đoán chính xác về tình hình thiếu hụt nguồn cung ứng trên toàn cầu và chủ động làm việc với các nhà cung cấp để tăng lượng nhập hàng về các trung tâm phân phối. Cùng với việc chuẩn bị kỹ càng về hàng hóa, nhân sự, quy trình bán hàng để nhanh chóng phục vụ khách hàng ngay khi các cửa hàng được phép hoạt động trở lại sau nhiều tháng giãn cách, Ban Giám Đốc cũng mạnh dạn triển khai những ý tưởng kinh doanh mới, nắm bắt cơ hội để hồi phục và tăng trưởng mạnh mẽ.



3 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



A.

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị dự kiến kế hoạch hoạt động chung như sau:

Tập trung đơn đốc, giám sát việc triển khai kế hoạch để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh.

Chỉ đạo Ủy ban Kiểm toán tăng cường việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Ban Giám đốc trong việc điều hành công ty, quản trị rủi ro và đảm bảo tuân thủ với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Tiếp tục tổ chức các phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ và bất thường phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty để lắng nghe kiến nghị của Ban Giám đốc và các thành viên điều hành, từ đó Hội đồng Quản trị đưa ra những ý kiến đóng góp, những quyết nghị thiết thực và hiệu quả cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

B.

Hội đồng Quản trị thực hiện các kế hoạch sau:

Đối với cam kết phát triển doanh nghiệp bền vững:

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm nhân sự chuyên trách về các hoạt động phát triển bền vững là Ông Đặng Minh Lượm - Thành viên Hội đồng Quản trị, đồng thời là Giám đốc phụ trách Khối Hành chính – Nhân sự - Đào tạo của MWG.

Hội đồng Quản trị xây dựng các chiến lược, kế hoạch hành động để đảm bảo (i) các hoạt động kinh doanh không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích của môi trường – xã hội - cộng đồng, và (ii) công ty tạo ra giá trị mới và chia sẻ giá trị với các bên liên quan.

Công ty thực hiện công bố thông tin về các chiến lược, hành động đã triển khai và kết quả cụ thể liên quan đến phát triển bền vững trong Báo cáo Thường niên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VII.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	152
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	155
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	157
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	159
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	163
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	165
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	168

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động** ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNDKDN") số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH&ĐT") Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và theo các GCNDKDN điều chỉnh.
- Cổ phiếu** của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.
- Hoạt động chủ yếu trong năm** của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại với thương hiệu Thế Giới Di Động, các mặt hàng điện máy với thương hiệu Điện Máy Xanh và các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác với thương hiệu Bách Hóa Xanh.
- Công ty có trụ sở chính** tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Văn phòng hoạt động** tại Tòa nhà MWG, Lô T2-1,2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Ông Nguyễn Đức Tài
Chủ tịch



Ông. Trần Kinh Doanh
Thành viên điều hành



Ông. Đặng Minh Lượm
Thành viên điều hành



Ông. Đoàn Văn Hiếu Em
Thành viên điều hành



Ông. Thomas Lanyi
Thành viên không điều hành



Ông. Robert Alan Willett
Thành viên không điều hành



Ông. Trần Huy Thanh Tùng
Thành viên không điều hành



Ông. Đào Thế Vinh
Thành viên độc lập



Ông. Nguyễn Tiến Trung
Thành viên độc lập
(Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2021)



Ông. Đỗ Tiến Sĩ
Thành viên độc lập
(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 05 năm 2021)



Ông. Điều Chính Hải Triều
Thành viên
(Từ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2021)

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Tiến Trung	▶ Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2021
Ông Trần Huy Thanh Tùng	▶ Thành viên	bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2021
Ông Đào Thế Vinh	▶ Thành viên	
Ông Trần Huy Thanh Tùng	▶ Trưởng ban	từ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2021
Ông Điều Chính Hải Triều	▶ Thành viên	từ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2021

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Kinh Doanh	▶ Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Trọng	▶ Giám đốc Kỹ thuật
Ông Vũ Đăng Linh	▶ Giám đốc Tài chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Kinh Doanh.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc:




Trần Kiên Doanh
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 18 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 37 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Thanh Thủy
Trần Thanh Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3076-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		51.955.257.770.657	37.317.233.970.267
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	4.142.015.762.555	7.347.857.397.925
111	1. Tiền		2.606.672.264.502	2.243.274.466.174
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.535.343.498.053	5.104.582.931.751
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		14.236.626.334.707	8.057.318.821.918
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	14.236.626.334.707	8.057.318.821.918
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.162.121.971.586	1.595.251.018.496
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	384.236.578.232	196.394.545.434
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	390.738.782.756	287.913.331.552
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	961.917.697.638	80.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	10	1.425.228.912.960	1.030.943.141.510
140	IV. Hàng tồn kho	11	29.167.232.293.922	19.422.177.452.674
141	1. Hàng tồn kho		29.850.068.817.719	19.926.363.502.366
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(682.836.523.797)	(504.186.049.692)

VND

150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.247.261.407.887	894.629.279.254
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	569.195.556.788	563.786.316.141
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		636.081.440.070	326.091.275.646
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		41.984.411.029	4.751.687.467
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		11.016.147.044.285	8.713.645.982.187
210	I. Phải thu dài hạn		482.389.179.464	439.493.257.757
216	1. Phải thu dài hạn khác	13	482.389.179.464	439.493.257.757
220	II. Tài sản cố định		9.647.168.873.232	7.294.961.666.136
221	1. Tài sản cố định hữu hình	14	9.566.954.933.220	7.267.319.287.908
222	Nguyên giá		17.987.087.849.355	12.963.311.412.901
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(8.420.132.916.135)	(5.695.992.124.993)
227	2. Tài sản cố định vô hình	15	80.213.940.012	27.642.378.228
228	Nguyên giá		90.297.772.827	35.811.638.200
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(10.083.832.815)	(8.169.259.972)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		79.697.939.172	132.620.362.470
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	79.697.939.172	132.620.362.470
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn			52.757.540.273
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết			52.757.540.273
260	V. Tài sản dài hạn khác		806.891.052.417	793.813.155.551
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	88.371.396.963	76.720.247.019
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	350.168.422.745	287.349.803.704
269	3. Lợi thế thương mại	17	368.351.232.709	429.743.104.828
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		62.971.404.814.942	46.030.879.952.454

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		42.593.158.815.096	30.549.190.106.022
310	I. Nợ ngắn hạn		42.593.158.815.096	29.422.513.439.369
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	12.179.774.771.734	8.728.168.862.341
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		98.379.250.626	86.907.353.149
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	696.559.033.545	634.917.868.176
314	4. Phải trả người lao động		531.987.432.339	533.572.319.767
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	3.885.356.381.233	3.191.005.394.514
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			308.408.475
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	476.319.936.603	546.045.423.865
320	8. Vay ngắn hạn	22	24.647.474.278.786	15.625.180.321.924
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		77.277.612.477	76.377.369.405
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		30.117.753	30.117.753
330	I. Nợ dài hạn			1.126.676.666.653
338	1. Vay dài hạn	22		1.126.676.666.653
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		20.378.245.999.846	15.481.689.846.432
410	I. Vốn chủ sở hữu		20.378.245.999.846	15.481.689.846.432
411	1. Vốn cổ phần	23.1	7.130.654.950.000	4.532.099.870.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	23.1	7.130.654.950.000	4.532.099.870.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	23.1	558.110.430.986	558.110.430.986
415	3. Cổ phiếu quỹ	23.1	(2.320.000.000)	(6.040.930.000)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23.1	5.388.425.299	(1.443.756.225)

421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.674.574.164.065	10.389.683.597.845
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	7.775.704.885.845	6.470.785.320.602
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	4.898.869.278.220	3.918.898.277.243
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	11.838.029.496	9.280.633.826
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	62.971.404.814.942	46.030.879.952.454


 Lý Trần Kim Ngân
 Người lập


 Vũ Đăng Linh
 Giám đốc Tài chính


 Trần Kim Doanh
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	124.141.525.689.948	109.801.253.690.656
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(1.183.419.586.774)	(1.255.234.025.244)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	122.958.106.103.174	108.546.019.665.412
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(95.325.974.107.640)	(84.591.522.392.949)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.632.131.995.534	23.954.497.272.463
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	1.287.956.026.163	794.121.782.667
22	7. Chi phí tài chính	25	(714.707.225.745)	(594.151.513.751)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(674.427.746.189)	(594.003.821.021)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết		(2.210.500.486)	(3.706.939.471)
25	9. Chi phí bán hàng	26, 27	(17.914.173.302.345)	(15.333.798.830.787)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26, 27	(3.823.390.074.765)	(3.404.431.838.167)


30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.465.606.918.356	5.412.529.932.954
31	12. Thu nhập khác		54.872.797.433	43.512.695.471
32	13. Chi phí khác		(48.895.965.246)	(46.307.221.072)
40	14. Lợi nhuận (lỗ) khác		5.976.832.187	(2.794.525.601)
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		6.471.583.750.543	5.409.735.407.353
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(1.632.975.695.694)	(1.598.413.821.219)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.3	62.818.619.041	108.551.123.373
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.901.426.673.890	3.919.872.709.507
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		4.898.869.278.220	3.917.767.783.159
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		2.557.395.670	2.104.926.348
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	6.897	5.676
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	29	6.897	5.676


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
VNĐ				
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán		6.471.583.750.543	5.409.735.407.353
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	14, 15, 17	2.920.713.608.410	2.195.583.071.035
03	Các khoản dự phòng		179.550.717.177	58.366.659.387
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(146.653.994)	(36.874.578)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(959.323.580.633)	(557.627.148.536)
06	Chi phí lãi vay	25	674.427.746.189	594.003.821.021
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.286.805.587.692	7.700.024.935.682
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(827.596.105.467)	850.493.238.036
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(9.923.705.315.353)	6.269.571.171.518



 Lý Trần Kim Ngân
 Người lập



 Vũ Đăng Linh
 Giám đốc Tài chính


 Trần Kinh Doanh
 Tổng Giám đốc

11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		3.781.614.904.801	(1.894.206.905.085)
12	Tăng chi phí trả trước		(27.490.477.725)	(75.119.169.600)
14	Tiền lãi vay đã trả		(585.136.035.219)	(563.748.612.045)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.533.102.122.807)	(1.494.585.439.732)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		171.390.435.922	10.792.429.218.774
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác		(4.976.876.590.016)	(3.911.358.160.002)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.107.020.670	2.018.075.304
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(19.225.219.180.045)	(11.512.468.958.904)
24	Thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		12.163.993.969.618	6.512.150.136.986
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(16.385.001.737)	
27	Tiền thu lãi từ tiền gửi, cho vay		796.626.468.011	335.398.013.989
28	Tiền thu lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.883.709.063	
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(11.254.869.604.436)	(8.574.260.892.627)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp của cổ đông không kiểm soát	24.1	228.253.030.000	105.200.450.000
32	Mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(2.320.000.000)	(6.040.930.000)
33	Tiền thu từ đi vay		63.936.208.247.950	51.168.161.383.884
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	22	(56.045.130.957.737)	(48.573.996.682.152)

36	Cố tức đã trả	23.2	(239.519.441.063)	(678.908.841.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		7.877.490.879.150	2.014.415.380.732
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.205.988.289.364)	4.232.583.706.879
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		7.347.857.397.925	3.115.236.816.468
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		146.653.994	36.874.578
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	4.142.015.762.555	7.347.857.397.925


 Lý Trần Kim Ngân
 Người lập


 Vũ Đăng Linh
 Giám đốc Tài chính


 Trần Kinh Doanh
 Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH & ĐT") Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK-HCM") với mã chứng khoán "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do SGDCK-HCM cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

Hoạt động chủ yếu trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là mua bán, bảo hành, sửa chữa thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại với thương hiệu **Thế Giới Di Động**, các mặt hàng điện máy với thương hiệu **Điện Máy Xanh** và các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác với thương hiệu **Bách Hóa Xanh**.

Công ty có trụ sở chính tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà MWG, Lô T2-12, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là **70.472** (ngày 30 tháng 12 năm 2020 là 68.097).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Nhóm Công ty có 10 công ty con đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty:

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
				Số cuối năm	Số đầu năm
1	Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động Trụ sở: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử	Đang hoạt động	99,95	99,95
2	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh Trụ sở: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại thực phẩm		99,95	99,95
3	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh Trụ sở: Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử		99,33	99,33
4	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động Trụ sở: Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Công nghệ thông tin		100,00	100,00
5	MWG (Cambodia) Co., Ltd Trụ sở: Phnôm Pênh, Campuchia	Thương mại sản phẩm điện tử		99,95	99,95
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt – Sửa chữa – Bảo hành Tận Tâm Trụ sở: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sửa chữa máy móc, thiết bị		99,99	99,99
7	Công ty Cổ phần Bán lẻ An Khang Trụ sở: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán lẻ dược phẩm		99,99	49
8	Công ty Cổ phần 4K Farm Trụ sở: Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Trồng và chế biến nông sản		99,99	
9	Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín Trụ sở: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kho vận		99,99	
10	Công ty TNHH Vui Vui Trụ sở: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại điện tử		100,00	

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm công ty là Nhật ký chung.

2.3 KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí, điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho, với giá trị được xác định như sau:

Điện thoại di động và máy tính xách tay	giá vốn thực tế theo phương pháp thực tế đích danh
Thiết bị kỹ thuật số điện tử	giá vốn thực tế theo phương pháp thực tế đích danh
Phụ kiện	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thiết bị gia dụng	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thực phẩm khô, thực phẩm tươi sống, nước uống và hàng tiêu dùng	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Hóa mỹ phẩm	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Khác	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như một tài sản cố định vô hình khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng vô thời hạn thì không tính khấu hao.

3.7 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 năm
Phần mềm máy tính	4 năm
Thương hiệu	10 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3-8 năm

3.8 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm khi phát sinh.

3.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Chi phí tiền thuê trả trước;
- Chi phí thiết kế cửa hàng; và
- Công cụ dụng cụ xuất dùng.

3.10 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý vào ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.11 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư.

Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ với khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Nhóm Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Nhóm Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khi Nhóm Công ty cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại bởi một bên thứ ba, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sau khi đã trừ đi các khoản bồi hoàn.

3.14 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm;
- Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân nếu tỷ giá bình quân chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch.
- Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

3.15 CỔ PHIẾU QUỸ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt, và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.18 THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

3.19 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 THÔNG TIN BỘ PHẬN

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Hoạt động kinh doanh mua bán, bảo hành, sửa chữa thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại, máy ảnh, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị điện tử, điện gia dụng và các phụ kiện có liên quan, các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác trong lãnh thổ Việt Nam chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Nhóm Công ty, do vậy Ban Giám đốc đã định rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là kinh doanh mua bán, bảo hành, sửa chữa thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại, máy ảnh, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị điện tử, điện gia dụng, phụ kiện có liên quan các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác và một bộ phận chia theo vùng địa lý trọng yếu là Việt Nam.

3.21 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Mua Công ty Cổ phần Bán lẻ An Khang ("An Khang")

Vào ngày 8 tháng 11 năm 2021, Nhóm Công ty đã mua thêm 660.000 cổ phiếu của An Khang tương đương 51% tỷ lệ sở hữu trong An Khang, từ các cổ đông không kiểm soát của An Khang, làm tăng tỷ lệ sở hữu từ 49% lên 99,99%, với tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 52.212.713.937 VND. Theo đó, An Khang đã trở thành công ty con gián tiếp của Nhóm Công ty.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của An Khang vào ngày hợp nhất kinh doanh, được xác định bởi một đơn vị định giá độc lập, được trình bày như sau:

	VND
	Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày hợp nhất
Tài sản	
Tài sản, nhà xưởng và trang thiết bị	65.072.941.628
Giá trị thương hiệu	53.516.896.185
Các khoản phải thu	14.997.705.101
Hàng tồn kho	255.847.499.975
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.692.551.196
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	9.400.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	23.202.670.152
Tài sản dài hạn khác	1187.200.000
	432.917.464.237

Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	57.746.025.709
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	91.047.569
Phải trả người lao động	2.639.791.007
Chi phí phải trả ngắn hạn	12.992.928.078
Các khoản phải trả khác	3.929.891.874
Vay	282.400.000.000
	359.799.684.237
Tổng tài sản thuần	73.117.780.000
Tổng tài sản thuần được hợp nhất	73.117.780.000
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	(20.905.066.063)
Tổng chi phí hợp nhất	52.212.713.937

Giá trị thương hiệu được xác định theo Biên bản định giá độc lập số 2022/CT-VVC ngày 10 tháng 3 năm 2022.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	527.869.904.911	545.492.937.425
Tiền gửi ngân hàng	1.962.040.017.467	1.638.348.546.421
Tiền đang chuyển	116.762.342.124	59.432.982.328
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	1.535.343.498.053	5.104.582.931.751
TỔNG CỘNG	4.142.015.762.555	7.347.857.397.925

(*) Đây là các khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn không quá 3 tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất áp dụng.

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi và trái phiếu ngắn hạn có kỳ hạn từ ba (3) tháng đến một (1) năm và hưởng tiền lãi theo lãi suất áp dụng.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên khác	384.236.578.232	194.675.413.326
• Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	131.436.750.975	44.762.912.544
• Công ty Tài chính TNHH MTV		
• Home Credit Việt Nam	131.208.515.250	64.487.620.528
Khác	121.591.312.007	85.424.880.254
Phải thu bên liên quan		1.719.132.108
TỔNG CỘNG	384.236.578.232	196.394.545.434

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Nhật Thiên	88.190.687.253	76.841.085.674
Công ty TNHH Thương mại Hoàng Kim Xù	43.127.299.263	31.197.313.644
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Số	38.909.074.533	18.938.482.906
Khác	220.511.721.707	160.936.449.328
TỔNG CỘNG	390.738.782.756	287.913.331.552

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (*)	895.000.000.000	
Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (*)	50.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Đông Sài Gòn (*)	16.917.697.638	
Phải thu các bên liên quan		80.000.000.000
TỔNG CỘNG	961.917.697.638	80.000.000.000

(*) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn với kỳ hạn từ 3 đến 6 tháng và hưởng lãi suất từ 6,4 đến 7% một năm.

10. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ các nhà cung cấp (i)	792.662.323.764	647.285.977.095
• Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng	70.175.308.234	66.310.465.706
• Công ty TNHH Panasonic Việt Nam	59.761.466.342	55.036.409.639
• Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex	35.770.114.920	43.563.581.572
• Khác	626.955.434.268	482.375.520.178
Phải thu lãi tiền gửi, cho vay	488.728.694.757	317.227.458.614
Tạm ứng cho nhân viên	35.358.377.255	30.006.876.759
Phải thu từ nhân viên	24.958.827.822	9.480.019.353
Khác	83.520.689.362	26.942.809.689
TỔNG CỘNG	1.425.228.912.960	1.030.943.141.510

Trạng thái:		
• Phải thu bên khác	1.425.228.912.960	1.030.092.008.365
• Phải thu bên liên quan		851.133.145

(i) Phải thu từ các nhà cung cấp bao gồm phần lớn là các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán và bảo vệ giá.

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(504.186.049.692)	(450.506.237.304)
• Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(682.836.523.797)	(504.186.049.692)
• Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	504.186.049.692	450.506.237.304
Số dư cuối năm	(682.836.523.797)	(504.186.049.692)

11. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thiết bị điện tử	9.599.829.942.217	7.035.029.162.732
Điện thoại di động	5.782.849.683.251	3.509.770.054.002
Thiết bị gia dụng	5.155.389.341.716	3.042.921.583.614
Thực phẩm khô, thực phẩm tươi sống, các loại nước uống và hàng tiêu dùng	2.754.371.778.889	2.134.524.071.196
Phụ kiện	1.982.878.368.737	1.695.916.652.725
Hóa mỹ phẩm	1.891.429.518.704	1.032.820.436.927
Đồng hồ, mắt kính	852.970.745.790	528.292.841.105
Máy tính xách tay	713.575.066.357	489.281.745.343
Vật tư lắp đặt	304.172.208.509	252.039.415.472
Máy tính bảng	260.221.354.614	108.365.904.899
Thẻ cào	24.276.449.619	16.831.033.109
Hàng đang chuyển	14.669.782.299	16.379.211.128
Hàng hóa khác	513.434.577.017	64.191.390.114
TỔNG CỘNG	29.850.068.817.719	19.926.363.502.366
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(682.836.523.797)	(504.186.049.692)
GIÁ TRỊ THUẦN	29.167.232.293.922	19.422.177.452.674

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả	569.195.556.788	563.786.316.141
Chi phí thuê cửa hàng	396.448.985.185	368.921.313.527
Công cụ, dụng cụ	135.182.343.276	172.478.798.117
Chi phí thiết kế cửa hàng	12.787.411.533	8.321.608.298
Khác	24.776.816.794	14.064.596.199
Dài hạn	88.371.396.963	76.720.247.019
Chi phí thuê cửa hàng	62.531.199.517	31.997.664.982
Chi phí thiết kế cửa hàng	10.527.317.249	4.417.928.401
Khác	15.312.880.197	40.304.653.636
TỔNG CỘNG	657.566.953.751	640.506.563.160

13. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Phải thu dài hạn khác thể hiện tiến kỳ quỹ dài hạn của văn phòng, cửa hàng và trung tâm phân phối.

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Phải thu dài hạn khác thể hiện tiến kỳ quỹ dài hạn của văn phòng, cửa hàng và trung tâm phân phối.

VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	10.633.725.231.612	4.271.907.772.971	1.902.395.408.318	12.963.311.412.901
Mua trong năm	4.246.699.254.718	79.796.795.509	648.163.535.155	4.974.659.585.382
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	98.332.142.253			98.332.142.253
Tăng do mua công ty con	109.546.660.257		687.272.874	110.233.933.131
Thanh lý	(1.411.042.335)	(1.767.358.614)	(16.270.823.363)	(159.449.224.312)
Số cuối năm	14.946.892.246.505	505.220.209.866	2.534.975.392.984	17.987.087.849.355
Trong đó: • <i>Đề khấu hao hết</i>	2.208.226.782.775	29.774.339.304	523.913.945.249	2.761.915.067.328
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	(4.591.696.110.888)	(150.391.045.854)	(953.904.968.251)	(5.695.992.124.993)
Khấu hao trong năm	(2.321.486.325.841)	(74.088.908.708)	(461.831.928.900)	(2.857.407.163.449)
Tăng do mua công ty con	(15.709.378.459)		(460.937.722)	(16.170.316.181)
Thanh lý	135.251.974.130	1.378.844.316	12.805.870.042	149.436.688.488
Số cuối năm	(6.793.639.841.058)	(223.101.110.246)	(1.403.391.964.831)	(8.420.132.916.135)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	6.042.029.120.724	276.799.727.117	948.490.440.067	7.267.319.287.908
Số cuối năm	8.153.252.405.447	282.119.099.620	1.131.583.428.153	9.566.954.933.220

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Thương hiệu	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	25.998.878.500	9.812.759.700		35.811.638.200
Mua trong năm		959.438.000		959.438.000
Tăng do mua công ty con			53.526.696.627	53.526.696.627
Số cuối năm	25.998.878.500	10.772.197.700	53.526.696.627	90.297.772.827
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm		(8.169.259.972)		(8.169.259.972)
Hao mòn trong năm		(1.914.572.843)		(1.914.572.843)
Số cuối năm		(10.083.832.815)		(10.083.832.815)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	25.998.878.500	1.643.499.728		27.642.378.228
Số cuối năm	25.998.878.500	688.364.885	53.526.696.627	80.213.940.012

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cửa hàng, trung tâm phân phối	79.697.939.172	132.620.362.470

17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

VNĐ

Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trán Anh	
Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	613.918.721.185
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số đầu năm	(184.175.616.357)
Phân bổ trong năm	(61.391.872.119)
Số cuối năm	(245.567.488.476)
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	429.743.104.828
Số cuối năm	368.351.232.709

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thế Giới Số	693.931.576.158	349.920.968.335
Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	690.614.842.954	315.938.290.305
Công ty TNHH Panasonic Việt Nam	517.558.477.525	456.130.283.432

Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng	496.800.457.769	469.835.397.491
Công ty TNHH Apple Việt Nam	402.822.187.799	173.238.034.888
Công ty TNHH Sản phẩm Tiêu dùng Toshiba Việt Nam	371.491.475.668	291.363.156.495
Công ty TNHH Sony Electronics Việt Nam	259.545.362.937	77.299.342.622
Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Vietnam)	108.900.480.406	24.185.212.312
Khác	8.638.109.910.518	6.570.258.176.461
TỔNG CỘNG	12.179.774.771.734	8.728.168.862.341

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VNĐ

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	451.195.274.371	1632.975.695.694	(1.533.102.122.807)	551.068.847.258
Thuế thu nhập cá nhân	89.244.444.193	398.513.627.322	(371.875.114.488)	115.882.957.027
Thuế giá trị gia tăng	92.382.703.375	17.203.069.348.870	(17.268.241.320.186)	272.107.320.59
Khác	2.095.446.237	79.996.764.988	(79.695.714.024)	2.396.497.201
TỔNG CỘNG	634.917.868.176	19.314.555.436.874	(19.252.914.271.505)	696.559.033.545

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thường nhân viên	2.849.861.033.700	2.558.010.028.648
Chi phí hỗ trợ lãi suất	274.470.014.569	201.989.058.834
Các khoản phải trả nhân viên	230.504.860.200	116.358.990.136
Chi phí tiếp thị quảng cáo	123.338.521.104	85.853.398.026
Lãi vay phải trả	122.596.766.605	48.376.534.398
Chi phí tiện ích	114.816.629.650	57.052.892.341
Chi phí vận chuyển	75.987.549.996	53.714.832.224
Chi phí sửa chữa bảo hành	41.920.621.429	18.615.267.976
Khác	51.860.383.980	51.034.391.931
TỔNG CỘNG	3.885.356.381.233	3.191.005.394.514

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thu hộ cước phí	235.857.275.467	338.319.676.064
Thu hộ tiền trả góp	1.600.176.000	13.041.406.433
Phiếu mua hàng	78.861.743.005	52.813.040.482
Nhận ký quỹ	72.481.652.003	67.277.822.070
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	58.681.774.975	47.782.337.888
Khác	28.837.315.153	26.811.140.928
TỔNG CỘNG	476.319.936.603	546.045.423.865
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả bên khác	476.319.936.603	544.010.710.433
Phải trả bên liên quan		2.034.713.432

22. VAY

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	15.625.180.321.924	65.067.424.914.599	(56.045.130.957.737)	24.647.474.278.786
Vay ngắn hạn ngắn hạn (Thuyết minh số 22.1)	15.625.180.321.924	61.167.808.247.950	(56.045.130.957.737)	20.747.857.612.137
Vay ngắn hạn dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 22.2)		2.768.400.000.000		2.768.400.000.000
Vay trái phiếu thường trong nước đến hạn trả (Thuyết minh số 22.3)		1.131.216.666.649		1.131.216.666.649
Vay dài hạn	1.126.676.666.653	4.539.999.996	(1.131.216.666.649)	
Trái phiếu thường trong nước (Thuyết minh số 22.3)	1.126.676.666.653	4.539.999.996	(1.131.216.666.649)	
TỔNG CỘNG	16.751.856.988.577	65.071.964.914.595	(57.176.347.624.386)	24.647.474.278.786

22.1 VAY NGẮN HẠN NGÂN HÀNG

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn
Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Singapore	2.974.676.037.107	Từ 04/01/2022 tới 19/08/2022
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Singapore)	1.807.134.701.881	Từ 05/01/2022 tới 31/03/2022
Tập đoàn ngân hàng Sumitomo Mitsui – Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.776.842.922.495	Từ 04/01/2022 tới 10/03/2022
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	1.694.763.837.525	Từ 20/01/2022 tới 25/02/2022
Ngân hàng Standard Chartered (Singapore)	1.582.427.472.232	Từ 11/01/2022 tới 17/08/2022
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	1.109.372.049.770	Từ 04/01/2022 tới 27/06/2022
Ngân hàng MUFG – Chi nhánh Singapore	905.573.030.786	Từ 03/06/2022 tới 30/06/2022
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	895.524.135.052	Từ 10/01/2022 tới 21/03/2022
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	844.015.936.938	Từ 10/01/2022 tới 16/02/2022
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	837.735.764.646	Từ 22/02/2022 tới 10/03/2022
Ngân hàng Citibank NA – Chi nhánh Hà Nội	794.825.792.815	Từ 10/01/2022 tới 24/03/2022
Ngân hàng TNHH Mizuho Bank Ltd. – Chi nhánh Singapore	686.733.794.983	Từ 15/07/2022 tới 27/07/2022
Ngân hàng TNHH Mizuho Bank Ltd. – Chi nhánh Hà Nội	680.583.313.538	Từ 11/01/2022 tới 31/03/2022

Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh Hồ Chí Minh	617.710.447.795	Từ 11/01/2022 tới 22/02/2022
Ngân hàng TNHH Mizuho Bank Ltd. – Chi nhánh Hồ Chí Minh	571.550.338.031	Từ 20/01/2022 tới 22/03/2022
Ngân hàng DBS Bank Ltd. – Chi nhánh Hồ Chí Minh	542.419.503.689	Từ 06/01/2022 tới 29/03/2022
Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Hồ Chí Minh	487.378.838.018	Từ 04/01/2022 tới 29/03/2022
Ngân hàng United Overseas – Chi nhánh Hồ Chí Minh	476.884.820.958	Từ 07/02/2022 tới 07/04/2022
Ngân hàng DBS Bank Ltd. – Chi nhánh Singapore	456.361.100.237	Từ 10/03/2022 tới 17/03/2022
Ngân hàng Malayan Berhad – Chi nhánh Labuan	322.948.090.560	Từ 09/02/2022 tới 29/04/2022
Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Hà Nội	288.400.362.027	Từ 15/02/2022 tới 25/02/2022
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) Singapore	261.052.976.257	Từ 14/01/2022 tới 25/02/2022
Ngân hàng Malayan Berhad – Chi nhánh Hà Nội	71.804.280.153	Từ 18/01/2022 tới 08/04/2022
Ngân hàng Shinhan Bank Việt Nam	51.897.439.216	Ngày 07/02/2022
Ngân hàng Malayan Berhad – Chi nhánh Hồ Chí Minh	9.240.625.428	Ngày 21/01/2022
TỔNG CỘNG	20.747.857.612.137	

22.2 VAY DÀI HẠN NGÂN HÀNG ĐẾN HẠN TRẢ

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay tín chấp với lãi suất thả nổi này nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết của các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Singapore)	2.768.400.000.000	Ngày 19/11/2022

22.3 TRÁI PHIẾU THƯỜNG TRONG NƯỚC

Chi tiết các khoản trái phiếu thường trong nước như sau:

Trái chủ	Số cuối năm (VND)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn trả gốc	Mục đích	Tài sản đảm bảo
Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)	480.000.000.000	6,55	Ngày 17 tháng 11 năm 2022	Bổ sung nhu cầu vốn kinh doanh	Tín chấp
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	470.000.000.000				
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam)	100.000.000.000				
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	45.000.000.000				
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ SunLife Việt Nam					
Chi phí phát hành trái phiếu	(3.783.333.351)				
TỔNG CỘNG	1.131.216.666.649				

Trái phiếu thường trong nước được thu xếp phát hành bởi Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) và được bảo lãnh bởi Credit Guarantee and Investment Facility - quỹ đầu tư tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á. Phí bảo lãnh là 1,5%/năm nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty.

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Vốn khác	Lợi ích có đồng không kiểm soát	Tổng cộng
NĂM TRƯỚC								
Số đầu năm	4.435.461.780.000	555.206.965.486	(5.658.924.500)	(28.377.933)	7.149.694.161.602	1130.494.084	7.175.707.478	12.142.981.836.217
Lợi nhuận thuần trong năm					3.917.767.783.159		2.104.926.348	3.919.872.709.507
Phát hành cổ phiếu	96.638.090.000	2.903.435.500	5.658.924.500					105.200.450.000
Phân loại lại					1130.494.084	(1130.494.084)		
Chênh lệch tỷ giá				(1.415.378.292)				(1.415.378.292)
Mua lại cổ phiếu quỹ			(6.040.930.000)					(6.040.930.000)
Có tức công bố					(678.908.841.000)			(678.908.841.000)
Số cuối năm	4.532.099.870.000	558.110.430.986	(6.040.930.000)	(1.443.756.225)	10.389.683.597.845		9.290.633.826	15.481.689.846.432
NĂM SAU								
Số đầu năm	4.532.099.870.000	558.110.430.986	(6.040.930.000)	(1.443.756.225)	10.389.683.597.845		9.290.633.826	15.481.689.846.432
Lợi nhuận thuần trong năm					4.896.869.278.220		2.557.395.670	4.901.426.673.890
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP (*)	222.212.100.000		6.040.930.000					228.253.030.000
Mua lại cổ phiếu quỹ			(2.320.000.000)					(2.320.000.000)
Phát hành cổ phiếu chi có tức (*)	2.376.342.980.000				(2.376.342.980.000)			(2.376.342.980.000)
Chi có tức (*)				6.832.181.524	(237635732000)			(237635732000)
Chênh lệch tỷ giá								6.832.181.524
Số cuối năm	7.130.654.950.000	558.110.430.986	(2.320.000.000)	5.388.425.299	12.674.574.164.06		11.838.029.496	20.378.245.999.846

VND

(*) Vào ngày 11 tháng 1 năm 2021, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu phổ thông cho cán bộ chủ chốt của Công ty là 13.518.333 cổ phiếu với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu từ việc tái phát hành 604.093 cổ phiếu quỹ (có giá gốc là 10.000 VND/cổ phiếu) và phát hành 12.914.240 cổ phiếu mới, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01_2020/NQĐHĐCĐ/TGĐĐ và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQ/HĐQT-2020 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP"). Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ **4.532.099.870.000 VND** lên **4.661.242.270.000 VND** vào ngày này.

Vào ngày 1 tháng 4 năm 2021, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu phổ thông cho cán bộ chủ chốt của Công ty là 9.306.970 cổ phiếu với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01_2020/NQĐHĐCĐ/TGĐĐ và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 03/NQ/HĐQT-2021 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP"). Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ **4.661.242.270.000 VND** lên **4.754.311.970.000 VND** vào ngày này.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01_2021/NQĐHĐCĐ/TGĐĐ ngày 15 tháng 5 năm 2021 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10/NQ/HĐQT-2021 ngày 2 tháng 7 năm 2021, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQ/HĐQT-2021 ngày 30 tháng 7 năm 2021 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 12/NQ/HĐQT-2021 ngày 14 tháng 8 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đã thông qua phương thức chi trả cổ tức bằng tiền với tổng giá trị là 237.634.298 VND và phương thức chi trả cổ tức bằng việc phát hành số lượng 237.634.298 cổ phiếu mới (tương đương tỉ lệ thực hiện 2:1 trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu cho các Cổ đông hiện hữu của Công ty, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Vào ngày 13 tháng 9 năm 2021, Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức phù hợp với những Nghị quyết đã nêu trên. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ **4.754.311.970.000 VND** lên **7.130.654.950.000 VND** vào ngày này.

23.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.532.099.870.000	4.435.461.780.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP	222.212.100.000	96.638.090.000
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức	2.376.342.980.000	
Số cuối năm	7.130.654.950.000	4.532.099.870.000

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND thể hiện một quyền **biểu quyết, không hạn chế**.

23.3 CỔ PHIẾU - CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

	Số cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	713.065.495	453.209.987
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ • Cổ phiếu phổ thông	713.065.495	453.209.987
Cổ phiếu quỹ • Cổ phiếu phổ thông	(232.000)	(604.093)
Cổ phiếu đang lưu hành • Cổ phiếu phổ thông	712.833.495	452.605.894

24. DOANH THU

24.1 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	124.141.525.689.948	109.801.253.690.656
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	123.495.908.733.721	109.090.866.579.358
Doanh thu cung cấp dịch vụ	645.616.956.227	710.387.111.298
Các khoản giảm trừ doanh thu	(1.183.419.586.774)	(1.255.234.025.244)
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	(1.183.419.586.774)	(1.255.234.025.244)
Doanh thu thuần	122.958.106.103.174	108.546.019.665.412

24.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	968.127.704.154	567.422.268.496
Chiết khấu thanh toán	278.750.908.582	226.364.144.496
Lãi chênh lệch tỷ giá	20.172.347.364	335.369.675
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	20.905.066.063	
TỔNG CỘNG	1.287.956.026.163	794.121.782.667

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	674.427.746.189	594.003.821.021
Lỗ chênh lệch tỷ giá	40.279.479.556	59.418.874
Khác		88.273.856
TỔNG CỘNG	714.707.225.745	594.151.513.751

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	17.914.173.302.345	15.333.798.830.787
Chi phí nhân viên	6.480.994.104.640	7.196.997.006.794
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.756.079.654.016	5.012.617.628.367
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.810.431.458.568	2.086.784.686.604
Khác	866.668.085.121	1.037.399.509.022
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.823.390.074.765	3.404.431.838.167
Chi phí nhân viên	3.218.375.166.825	2.829.486.255.030
Chi phí dịch vụ mua ngoài	441.774.123.392	379.261.509.728
Chi phí khấu hao và hao mòn	110.282.149.842	64.588.564.350
Khác	52.958.634.706	131.095.509.059
TỔNG CỘNG	21.737.563.377.110	18.738.230.668.954

27. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	95.325.974.107.640	84.591.522.392.949
Chi phí nhân viên	9.699.369.271.465	10.026.483.261.824
Chi phí khấu hao, hao mòn (Thuyết minh số 13, 14 và 17)	2.920.713.608.410	2.195.583.071.035
Chi phí khác	9.117.480.497.235	6.516.164.336.095
TỔNG CỘNG	117.063.537.484.750	103.329.753.061.903

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con như sau:

- ▶ Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ
- ▶ Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động ("CNTT TGDD"), công ty con của Công ty là 10% thu nhập chịu thuế trong mười lăm (15) năm áp dụng đối với thu nhập của dự án đầu tư mới tại Khu Công nghệ cao và áp dụng mức thuế suất phổ thông cho những năm tiếp theo. CNTT TGDD được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm có thu nhập chịu thuế (năm 2019) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031). Đối với hoạt động khác, thuế suất TNDN bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1637.806.905.395	1.586.422.958.279
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong những năm trước	(4.831.209.701)	11.990.862.940
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(62.818.619.041)	(108.551.123.373)
TỔNG CỘNG	1.570.157.076.653	1.489.862.697.846

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.471.583.750.543	5.409.735.407.353
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	1.294.316.750.109	1.081.947.081.471
Các khoản điều chỉnh:		
Lỗ từ các công ty con	239.946.680.526	382.306.850.793
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	44.911.103.964	19.129.371.179
Phân bổ lợi thế thương mại	12.278.374.424	12.278.374.424
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong những năm trước	(4.831.209.701)	11.990.862.940
Lỗ từ công ty liên kết	442.100.097	741.387.894
Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước	(2.843.802.434)	(2.416.517.065)
Lãi từ thay đổi các khoản đầu tư	(1.237.147.695)	18.615.267.976
Thu nhập không chịu thuế	(418.818.879)	
Thuế TNDN được miễn giảm	(12.406.953.758)	(16.114.713.790)
Chi phí thuế TNDN ước tính	1.570.157.076.653	1.489.862.697.846

28.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28.3 THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại và thu nhập thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí phải trả	137.643.878.12	128.839.652.100	8.804.226.022	54.474.891.629
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	136.567.304.759	100.837.209.938	35.730.094.821	10.735.962.482
Lợi nhuận chưa thực hiện	60.531.047.922	42.404.842.716	18.126.205.206	42.404.842.716
Dự phòng chi phí bảo hành	15.455.522.741	15.275.473.866	180.048.875	937.369.389
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(29.330.799)	(7.374.916)	(21.955.883)	(1.942.843)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	350.168.422.745	287.349.803.704		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại			62.818.619.041	108.551.123.373

28.4 THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI CHƯA ĐƯỢC GHI NHẬN

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng (5) năm năm tính từ năm phát sinh khoản lỗ đó. Chi tiết các khoản lỗ tính thuế ước tính còn lại để chuyển lỗ như sau:

VND					
Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh					
2016	2021 (*)	54.944.366.695		(54.944.366.695)	
2017	2022 (*)	144.608.819.275			144.608.819.275
2018	2023 (**)	555.577.340.151			555.577.340.151
2019	2024 (**)	978.365.755.382			978.365.755.382
2020	2025 (**)	1.748.809.011.455			1.748.809.011.455
2021	2026 (**)	1.005.808.243.298			1.005.808.243.298
		4.488.113.536.256		(54.944.366.695)	4.433.169.169.561
MWG (Cambodia) Co., Ltd.					
2017	2022 (**)	9.059.389.204			9.059.389.204
2018	2023 (**)	8.753.185.646			8.753.185.646
2019	2024 (**)	3.438.115.589			3.438.115.589
2020	2025 (**)	65.469.770.143			65.469.770.143
2021	2026 (**)	187.340.353.909			187.340.353.909
		274.060.814.491			274.060.814.491
Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh					
2018	2023 (**)	46.920.164.130	(36.693.576.868)		10.226.587.262
TỔNG CỘNG		4.809.094.514.877	(36.693.576.868)	(54.944.366.695)	4.717.456.571.314

(*) Lỗ thuế theo biên bản quyết toán thuế.

(**) Lỗ thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	4.898.869.278.220	3.917.767.783.159
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	710.319.805	690.259.427
Lãi cơ bản và suy giảm trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	6.897	5.676

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Robert Willet	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chi phí tư vấn	2.089.027.208	2.139.920.184

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

VND		
	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	10.589.500.000	10.517.000.000

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng và các trung tâm phân phối theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	3.469.935.155.657	3.048.728.202.432
Từ 1 đến 5 năm	11.982.080.853.098	10.493.295.359.810
Trên 5 năm	6.375.798.916.023	6.077.469.548.506
TỔNG CỘNG	21.827.814.924.778	19.619.493.110.748


32. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM


Đại dịch Covid-19


Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Nhóm Công ty đang hoạt động. Ban Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này.

33. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.


 Lý Trần Kim Ngân
 Người lập


 Vũ Đăng Linh
 Giám đốc Tài chính


 Trần Kinh Doanh
 Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2022



CẢM ƠN!

